

tạp ký về trại cấm hongkong  
1991-1993

cá bé



ngư đồng

tạp ký về trại cấm Hong Kong,  
1991-1993

# cá bé

ngư đồng

Tặng anh Hùng, chị Phương, các cháu Quỳnh,  
Quang, Thuận, Hạnh, và các bạn tôi

lời thưa

1. lá thư hong kong
2. nhà giường
3. khoảng không
4. ra đời
5. mađam thơ
6. điên
7. ghi chép một ngày
8. đêm thánh
9. cứu thế
10. vô tướng
11. let it be
12. chiếc ghé trống
13. thuyền nhân: bóng tối cuối đường hầm
14. trục xuất
15. diển đàn hồi hương: hoa kềm gai
16. đêm giao thừa đỏ lửa
17. thư gửi veronique
18. giao thừa 93
19. tan đàn
  1. chuyển trại
  2. n.g.o vàng và cám
  3. bỏ thi thương
  4. trời con
  5. người chơi với gián
  6. hai chị em
  7. đàn ông
  8. trai gái
20. bờ kia

# lời thưa

Chuyện tị nạn thì lớn, như biển. Những dòng chữ này chỉ là vài hạt muối nhạt.

Đây không phải là thiên nghiên cứu về người Việt ở trại camps Hong Kong, mà chỉ là vài ghi chép riêng tư, của một người có dịp làm việc tại vài trại camps, từ 1991 đến 1993, về một số người và việc đời thường, như một đóng góp rất nhỏ, vào câu chuyện lớn về Thuyền Nhân Việt Nam.

Thuyền Nhân Việt Nam bắt đầu rời đất nước từ năm 1975. Họ đến nhiều nước quanh vùng bằng nhiều đường. Cuộc sống của họ tại trại tị nạn cũng trải qua nhiều giai đoạn. Giai đoạn đầu khó khăn mọi mặt nhưng lại mở ra ở đoạn kết, vì họ đều được tiếp nhận đi định cư ở nước thứ ba. Giai đoạn trại camps bắt đầu từ 16/6/1988 ở Hong Kong và 14/3/1989 ở các nước Đông Nam Á còn lại. Thuyền nhân phải trải qua “thanh lọc” (screening), ai chứng minh được tư cách tị nạn thì đi, không thì phải về.

Mỗi thuyền nhân đều có một câu chuyện riêng đầy tính người về chuyến đi, từ trước khi xuống thuyền, khi lênhên trên biển, khi đến bờ, khi ở trại, khi rời trại và sau đó. Hy vọng một ngày nào đó, sẽ có người thu thập lại thật nhiều những câu chuyện riêng này, như những hòn sỏi, hạt cát, viên gạch, để xây một đài tưởng niệm thuyền nhân, và người vượt biên, vượt biển. Thu thập lại để nhớ và cầu nguyện cho những người đã ra đi (có lẽ ít nhất là 3 triệu), những người đã chết (có thể lên tới 400.000), những người đã được định cư (khoảng 2 triệu), và những người đã trở về (khoảng 100.000). Tất cả đều lênhên và gian nan, suốt một phần tư thế kỷ.

\*\*\*

Những ghi chép này, được viết cách đây 20 năm, ghi lại vài chuyện nhỏ của những người đang ở lưng chừng trên bờ, sau khi họ từ biển bước lên, và trước khi họ được bay đến nơi mình muốn đến, hoặc bay về nơi mình đã bỏ đi.

Đoạn cuối trong đời nhiều thế hệ người Việt Nam mấy thế kỷ nay ít khi có hậu. Có nhiều đoạn kết tưởng là có hậu nhưng lại chỉ là đoạn đầu của một bi kịch khác.

Có người gọi họ là những “người khách cuối mùa”.

*Ôi!  
những người khách cuối mùa  
những người khách không được mời  
những người khách không ai chờ đợi...*

Lời hát trong “Biển, ké phán xét cuối cùng”  
của Lê Uyên Phương

1.

## lá thư hong kong

16/11/91

Bạn thân,

Viết cho bạn khi lòng nặng nề, không biết nói gì nữa đây. Chẳng lẽ lại kể bạn nghe tình cảnh con cá nằm trên thớt, hoặc cái thớt nằm dưới cá, của tôi và các bạn ở đây. Kể đã nhiều rồi, và bạn nghe cũng nhiều rồi. Chuyện gì cũng vậy, nghe lần đầu còn đáng chú ý, tới lần thứ một trăm thì chuyện động trời nhất cũng thành chuyện nhảm.

Thật tình, chuyện tị nạn như hòn đá rơi tõm xuống lòng biển, chỉ bật lên được một tiếng kêu cụt ngủn, rồi biến mất, trong khi mặt biển cứ tiếp tục có bao nhiêu xao động khác, hấp dẫn hơn, thú vị hơn.

\*\*\*

Đêm qua, tôi ngồi uống trà với hai người bạn trong trại. Thăng Quang, cái thằng hay làm thơ và thích đọc sách của Octavio Paz bạn nhớ không, vẫn than như thường lệ: "Đấy, một tuần thôi, mà chuyện cưỡng bức hồi hương đã như cỗ tích mất tiết rồi... Chúng ta...đ.m. chỉ là đám chuột cống bị túm cổ quẳng ngược trở về ống cống...".



Độ này, càng ngày nó càng chua chát bạn ạ. Mà không chua chát sao được, khi mọi hy vọng cứ ngày càng lụi dần, mà lụi dần một cách vô cùng hợp lý.

Bạn thấy không, có bá quan văn võ nào trên thế giới lên tiếng chửi Hong Kong vì chuyện cưỡng bức hồi hương thuyền nhân Việt Nam đâu, trừ mấy ông dân biểu và thượng nghị sĩ Mỹ muốn lấy lòng với cử tri người Việt! Thật tình thì cũng chẳng trách được họ! Họ biết người Việt ở Mỹ thích nghe chuyện chống cộng và chống cưỡng bức hồi hương, nên lên tiếng cho thuận lòng người nghe, dù họ biết rằng nói thì nói cũng chẳng đi tới đâu.

Chỉ đáng nói là lâu nay, chuyện người tị nạn bị chìm lìm giữa những tin tức quốc tế sột đéo khác. Cuộc nội chiến ở Nam Tư ba bốn ngàn người chết chắc chắn làm thế giới mũi lòng hơn chuyện 59 thuyền nhân bị lòi lên máy bay về nước.

Chuyện ba ngàn người Phi Luật Tân chết vì lụt lội xác trương sinh làm thế giới nhức nhối hơn chuyện cảnh sát Hong Kong hơi nặng tay một chút đối với thuyền nhân.

Chuyện bà Aung San Suu Kii ở Miến Điện được giải Nobel hòa bình lòi dư luận và các tổ chức nhân quyền chú ý tới thân phận của dân Miến hơn dân Việt. Quà vậy, mấy chục ngàn người tị nạn Miến Điện chạy qua Thái Lan bị cưỡng bức hồi hương mà không ai chụp được tấm hình nào, nhiều người về bị bỏ tù, bị chết không ai hay biết. Số phận của họ còn đen hơn số phận của bọn tôi ở đây nhiều! (Lạy trời, con người phải đem vết thương của mình phơi ra bên cạnh vết thương thẳng bạn rồi cãi nhau vết thương nào nặng hơn và đáng thương hơn hả trời???)

Chưa hết đâu, người ta bảo chuyện thuyền nhân chỉ là mảnh vụn của vấn đề Việt Nam, và tuần qua, biến cố lớn nhất góp phần giải quyết vấn đề Việt Nam là tổng thống Mỹ tuyên bố sẽ hàn gắn vết thương chiến tranh Việt Nam, đại ý là Mỹ sẽ trở lại Đông Dương. Đối với nhiều người, đó là một biến chuyển vô cùng lớn, hứa hẹn một cục diện khác trên chính trường Đông Dương.

Khi chuyện lớn xong thì chuyện nhỏ rồi cũng xong. Đồng ý thôi. Nhưng vấn đề là bao giờ. Con thiếu sữa bú là chuyện cấp bách, giải quyết chuyện lớn nên bố ra đồng gieo lúa cũng là điều tốt thôi, nhưng thằng con thiếu sữa không thể chờ ba tháng tới ngày lúa chín. Từ ngày tổng thống Mỹ nói hàn gắn vết thương tới ngày người nông dân Việt Nam đầu tắt mặt tối tuyên bố "vết thương đã được hàn gắn" là bao lâu? Dĩ nhiên, lời tuyên bố của Mỹ cho chúng tôi ở Hong Kong thấy rằng mình như những con cờ sắp bị thí tới nơi, vì thế cờ đã đổi.

Ông hoàng Shihanouk trở về Nam Vang cũng tẩy nhòa hình ảnh cường bức hồi hương ở phi trường Kai-Tak. Ông hoàng về nước, mừng chứ. Mừng cho dân Căm Bốt bao nhiêu năm không có đất sống nay thấy sau cơn mưa trời sáng. Hiện có 300.000 người tị nạn Căm Bốt ở biên giới Thái-Miên kia mà, họ không được đi định cư đâu hết. Họ đông gấp ba tổng số người tị nạn Việt Nam khắp vùng Đông Nam Á. Cao Ủy Tị Nạn cho biết hiện còn phải lo cho cả thảy 15 triệu người tị nạn khắp nơi trên thế giới. Đem con số 15 triệu đặt bên cạnh số 100 ngàn người Việt tị nạn mình thấy mình nhỏ bé như hạt bụi.

\*\*\*

Bạn thân, viết tới đây, tôi nghe thấy tiếng khóc của đứa con bà hàng xóm trên giường bên cạnh. Con bé đêm nằm muỗi cắn ngủ không được. Hôm nọ tôi tính để dành tiền mua cho bà ấy cái mừng, mà rồi số tiền để dành chẳng nào lấy mất một nửa. Vậy đây, khi không giúp gì được cho bà cụ và con bé thì nói cái gì bây giờ. Tôi cũng nói đại khái là "Vâng, xin bác chịu khó ít lâu nữa, để cháu kiếm cho bác cái mừng cũ..." Nhưng nói xong tôi mới thấy như mình vừa nói với bà cụ " Thôi bà...ráng chịu...chứ làm gì bây giờ !".

Ừ, "ráng chịu", đó chính là những gì tôi đang nói và sẽ nói với bạn bè trong trại bây giờ. Khi không còn ai giúp gì mình được nữa, khi không còn lối thoát nào nữa thì chỉ còn cách cuối cùng là ráng chịu nghịch cảnh, chứ làm gì nữa bây giờ.

"Ráng chịu" đó không phải là tinh thần chấp nhận nhân quả của Phật Giáo đó sao, đó không phải là tinh

thần "chịu sự khó cho nên" của Công Giáo đó sao, đó không phải là chữ "nhân" của nhà Nho đó sao... tôi lại bắt đầu lảm cẩm như thường lệ nữa rồi, bạn tha lỗi cho.

\*\*\*

Hôm kia, ở trại này 4.000 bà con mình biểu tình. Chuyện biểu tình ở đây xảy ra lần đầu, ai nấy tham gia còn hăng hái, ra về đoàn kết, nhưng thật ra cũng có nhiều ý kiến mâu thuẫn nhau.

Người Việt gốc Hoa vẫn đinh ninh rằng sớm muộn mình sẽ được tư cách tị nạn vì là người Hoa (người Hoa vừa cùng gốc với người Hong Kong, vừa có lý do bị kỳ thị vì lý do chủng tộc ở Việt Nam).

Trong khi đó, nhiều người Việt cứ đinh ninh rằng những người tới trước ngày 16/6/89, chứ không phải 16/6/88, sẽ từ từ được tư cách tị nạn hết, dù bị ăn hai "cánh gà" (bị loại hai lần, khi thanh lọc và khi kháng cáo). Chẳng biết tin đồn này từ đâu tới, nhưng chắc chắn những tin đồn nhảm như vậy giúp nhiều người nuôi hy vọng vào tương lai.

Có nên dập tắt hy vọng, dù là hy vọng hảo, của người khác không? Lý thuyết mà nói thì không ai nên sống trong ảo tưởng và mọi người nên mở trừng trừng con mắt mà nhìn ra thực tại, dù thực tại đen ngòm. Nhưng trên thực tế, thì con người đã nhờ hy vọng hảo mà sống được bao nhiêu lần rồi. Người Việt mình khi ở nước nhà, cứ nói hai năm nữa, ba năm nữa thế nào cũng có "thay đổi". Và cứ vậy mà có đủ sức chờ đợi và ...ráng chịu thêm ít lâu nữa.

Nhiều người nhất định chống cưỡng bức hồi hương. Những người chống mạnh nhất là người đã có thời đấu tranh cho nhân quyền. Chẳng hạn như anh X, người đã từng tham gia vụ "Hồ Con Rùa" ở Sài Gòn năm 76. Đối với anh, trở về Việt Nam đồng nghĩa với trở về chỗ chết mình đã liều mạng bỏ đi. Quả thật là có những người không thể nào về được.

Những người khác thì thấy "Thôi, cứ điệu này thì tự nguyện hồi hương cho xong."

\*\*\*

Giữa những ý kiến muôn mặt như vậy, thì có lẽ đáng chú ý nhất là ý kiến của mấy bà. Mấy bà vẫn có cái nhìn thực tế hơn bọn đàn ông con trai mình bạn ạ.

Một bà trung niên, người Hải Phòng, nói với tôi như vậy: "Về làm sao được cậu ơi. Khi đi chúng tôi đã bán hết nhà cửa của cải rồi, đi bao nhiêu lần, mất bao nhiêu của mới đi được, về Việt Nam lấy gì mà sống! Ấy là chưa kể mình đã đi xa hai ba năm rồi, về bây giờ không thể nào nhanh nhẹn bằng người ở nhà. Mình về sẽ như bọn ngổ rùng ấy, không làm sao kiếm ra công ăn việc làm... Rồi, cộng sản mà, đời con đời cháu mình lúc nào cũng mang bản án bố mẹ từng vượt biên, sao mà góc đầu lên được. Nếu người ta bắt về, thì thế nào cũng chống thôi, phải tuyệt thực dài ngày ấy, tới đâu hay tới đó... Người miền Nam các cậu chỉ sống với cộng sản mười mấy năm, chúng tôi đã sống với chúng nó mấy chục năm rồi, cả đời rồi, làm sao mà tin được... Tiền Liên Hiệp Quốc cho rồi cũng bị chặn đầu chặn đuôi hết, mười đồng may ra còn ba, làm sao mà bọn cán bộ địa phương để yên cho mình hưởng hết được..."

Một bà khác, người Hòn Gai, bà này đã từng trốn trại cắm ra ngoài ở 49 ngày đi làm kiếm tiền, đã nói những điều mà tôi không tin là một phụ nữ bình dân như bà lại có thể nói được. Bà nói: "coi vậy chứ ở Liên Xô với bên gì đó, Đông Âu, ừ, họ đã thay đổi rồi, hết cộng sản rồi, thì sớm muộn gì Việt Nam mình cũng đổi thôi, lúc ấy về thì bảo đảm, chỉ mong vậy thôi, chứ sống ở nước người ta làm sao bằng nước mình..."

\*\*\*

Bạn thân, nghe những mẩu chuyện như vậy làm sao không sót ruột. Ở trại cắm có gì vui đâu. Mà người mình vẫn thà ở trại cắm còn hơn về Việt Nam. Có những sự thật đối với dân mình là chuyện quá rõ, nhưng đối với dư luận Hong Kong và thế giới lại là chuyện mù mờ. Chẳng hạn đối với bà con mình, trở về Việt Nam đồng nghĩa với trở về với chế độ cộng sản, một chế độ đã và đang làm băng hoại đất nước từ mấy chục năm trời. Trong khi đó, đối với người nước

ngoài, trở về Việt Nam chỉ có nghĩa là trở về làm người trên quê hương đang có nhiều thay đổi! Dường như đã quá trễ để thuyết phục thế giới rằng cộng sản Việt Nam không phải là chế độ lo cho dân.

Nói cho cùng thì dường như thế giới chỉ có đủ khả năng để chấp nhận những biện pháp tiện lợi và nhanh gọn để giải quyết bề mặt của vấn đề, chứ không hề có sức để giải quyết tận gốc bất cứ vấn đề gì cả. Trong khi mình thì tuy muốn nhưng lại cũng không có đủ sức để tự giải quyết vấn đề của mình. Kẹt là vậy. Chỉ có kẻ sung túc mới có thể tự túc. Rách rưới như dân mình thì cứ phải dựa dẫm. Khi người ta không cho dựa dẫm nữa thì thành hụt hẫng. Biết làm sao đây!?

Cách đây hai tuần, trong trại này có cô con gái hai mươi bốn tuổi treo cổ trong phòng tắm tự tử. Cô này làm thông dịch viên trong trại, cùng một cơ quan với tôi. Trước khi chết cô không có dấu hiệu tuyệt vọng gì cả. Ba cô ở Việt Nam đi du lịch qua Hong Kong thăm cô. Nhà cô đâu có nghèo. Cô cũng không thất tình ai cả. Người bán lãnh như cô tôi không tin là lại chết vì tình. Vậy mà chết đây! Cái chết không giải thích. Đối với tôi thì người tự vẫn là người ham sống hơn ai hết. Họ chọn cái chết khi đời sống mọi ngày đã không còn là sự sống nữa rồi. Mà trại cấm nào phải nơi để sống.

2.

## nhà giường

Mỗi nhà giường là một khoảng không gian.

Chiều ngang thước hai.

Chiều dọc thước tám.

Chiều cao một thước.

Dưới sàn là một tấm phản gỗ.

Chung quanh là hư không.

Khoảng không gian ấy là nơi ba người sinh sống.

Ba người ấy nói tiếng Việt Nam, Ở Việt Nam tới, không muốn trở về Việt Nam dù người ta bảo về, muốn đi nước Tây phương dù người ta không cho đi.

Hong Kong chứa 60.000 người như thế.

Cứ trung bình ba người một nhà giường, như thế có tất cả 20.000 nhà giường.

Nếu xếp tất cả các nhà giường theo một hàng ngang, sẽ có một dãy nhà giường dài 24 km, trẻ con đi bộ 24 tiếng đồng hồ mới hết.

Nếu chồng các nhà giường theo chiều cao, sẽ có một tháp cao 20.000 mét, cao gần gấp ba đỉnh Everest.

Đất Hong Kong không đủ rộng để xây nhà cao hay nhà dài quá khổ, nên người ta có cách chồng và xếp nhà giường vừa gọn gàng, vừa thực tiễn, vừa đỡ tốn không gian, vừa đỡ tốn thời gian.

Thế là cứ ba nhà giường chồng lên nhau theo chiều cao. Và ba tầng này xếp cạnh ba tầng kia theo chiều ngang thành một dãy dài ba mươi sáu thước. Tổng cộng mỗi dãy ba tầng như thế có 90 chiếc nhà giường.

Đó mới chỉ giải quyết được khoảng không gian hai chiều, cao và ngang.

Để tận dụng chiều không gian thứ ba, người ta xếp dãy ba tầng này đối diện với dãy ba tầng kia. Dãy này cách dãy kia một khoảng đi lại rộng hai thước.

Chung quanh hai dãy đối diện này người ta dựng tường tôn chống gió máy tạt ngang. Trên đầu phủ mái tôn chống nắng mưa đổ xuống.

Hai đầu có cửa tôn ra vào. Cửa có thể khóa chặt từ bên ngoài hay từ bên trong. Khi cần, người mình khóa bên trong để ngăn không cho người ta đột nhập vào buồng bắt người. Khi cần, người ta có thể khóa chặt bên ngoài không cho người mình đi ra.

Đó gọi là một "buồng".

Như thế, mỗi buồng có khoảng 180 nhà giường, và trung bình chứa được 540 người.

Nhiều buồng hợp thành một trại. Buồng này cách buồng kia một khoảng sân xi-măng sần xùi. Sân xùi vì bên dưới lớp xi-măng trắng bệch ấy là cốt sắt, bê tông. Không ai có thể đào nền xi măng chui ra ngoài trốn trại như tù binh Đức Quốc Xã thời Thế Chiến Thứ Hai.

Ở góc này có vài dãy nhà vệ sinh. Mỗi dãy nhà vệ sinh có bảy, tám phòng vệ sinh cón con. Bệ tiêu là hai bậc chân hai bên cái lỗ tròn đen ngòm. Một ngày mới xả nước ba bốn lần, nên phân người này chồng lên

phân người kia. Bầy giòi từ đó sinh ra. Mùi hôi nồng nặc bám chặt vào quần áo thịt da từ đó xông ra.

Nhà vệ sinh không có cửa sổ, chỉ có khe hở trên trần. Trần treo lủng lẳng một ngọn đèn néon trắng không đủ sáng cho từng phòng vệ sinh cón con khi trời tối. Ban ngày, ánh sáng từ cửa chính hắt vào, từ khe không khí tỏa xuống. Ánh sáng mỏng manh hơn mùi hôi.

Ở góc khác là khu tắm giặt. Khu giặt và rửa gồm một loạt những vòi nước gắn vào khoảng tường dài. Nước đổ xuống rãnh, rãnh đưa nước ra cống, nước tuôn xuống biển hoặc vào hồ lọc sạch để dùng lại.

Một dãy phòng tắm kín đáo, người ngoài không nhìn vào được, nhưng người bên trong phòng tắm nhìn thấy rõ nhau trần truồng. Bên trong không có vách ngăn, chỉ có những vòi nước từ trên cao nhìn xuống. Nam nữ riêng biệt. Nhưng nữ dậy thì nhìn thấy nữ trung niên, nam thành niên nhìn thấy nam bô lão, mẹ nhìn thấy con gái, cha nhìn thấy con trai, trần như nhộng.

Chung quanh tất cả những thứ này là hàng rào thép bao quanh. Từng tấm thép hàn vào nhau kiên cố, ngăn người ta phá rào và ngăn luôn ánh mắt nhìn qua rào để thấy được bên ngoài.

Biển mênh mông thường nằm ngay bên ngoài hàng rào thép. Hàng rào không chọc thủng được không gian, nên trên đầu hàng rào hai ba lớp kẽm gai tròn xé rách từng khoảng trời xanh, xé rách luôn hy vọng leo rào vượt trại.

Liên hệ duy nhất giữa thế giới vật chất bên ngoài và thế giới bên trong là một vài đường dây cáp kéo điện từ các cột điện cao thế bên ngoài vào các buồng. Buồng có bóng điện néon dài và một vài cái quạt máy.

Ấy là hạ tầng cơ sở.

Và vài con số.

\*\*\*



Trong khoảng không gian nhà giường ấy, sự sống diễn ra.

Người ta ăn, uống, thay quần áo, uống thuốc, ngáy ngủ, làm tình, cắt móng tay, ngồi nói chuyện bà hàng xóm, viết thư, đọc sách, học bài, cất giữ gia tài, khóc lóc nhớ nhà, cười đùa, đồn nhảm, mơ mộng, hẹn hò, ngoại tình, gãi hông, tự tử, chồng đánh vợ, vợ chửi chồng, vợ đánh chồng, chồng chửi vợ, giết người, thăm nhau, chúc tết, đánh bài, cúng vái, đọc kinh, vẽ, viết văn, làm thơ, hát cải lương, dạy con, nghe nhạc, nghe đài, chết, cho con bú...

Cứ nhân những chuyện ăn, uống, thay quần áo... ấy lên 540 lần, sẽ hình dung được sự sống trong một buổi. Cứ nhân lên 3.000, 4.000 lần, sẽ hình dung ra sự sống một trại.

Trộn những sinh hoạt bình thường này với thời gian xuân hạ thu đông, nắng mưa bão gió, cộng thêm hi nộ ái ố ai dục lạc của người mình và người ta, thêm chút mắm muối chính sách đóng mở, lọc vào loại ra, cứng mềm, tự nguyện cưỡng bức, địa phương quốc tế, sẽ có được bức tranh muôn mặt về kiếp người ở một mảnh đất trên địa cầu này.

3.

## khoảng không

Mỗi sáng anh dậy lúc năm giờ.

Lúc vợ và con vẫn còn ngủ, và trại còn im lặng, chỉ thỉnh thoảng mới có vài người thức dậy đi tắm sớm.

Anh cầm bình tích ra khỏi buồng đi lấy ít nước sôi.

Về đến phản, anh rót nước, pha một ấm trà nhỏ.

Rồi anh ngồi một mình, rót từng tí trà xanh ra cái tách bằng sành gầy quai.

Anh uống từ từ từng ngụm và ngồi trầm ngâm như vậy cả tiếng đồng hồ, đôi mắt nhìn vào khoảng không trước mặt.

Anh ngồi nghe tiếng gió, tiếng trờ mình của ai đó trong buồng, tiếng dép ai đi lẹp xẹp ngoài sân vắng lặng.

Không ai làm phiền anh. Không có tiếng loa sắt bắt anh suy nghĩ.

Không có tiếng kêu réo của vợ của con. Bạn bè cũng không đến chuyện gẫu.

Anh bảo những giây phút như vậy là lúc anh hạnh phúc nhất trong ngày.

\*\*\*

Không ai biết những lúc như vậy anh sống trong quá khứ, tương lai hay hiện tại.

Mà thực ra thì đối với anh, thời gian không hiện hữu.

Dĩ nhiên là như mọi người, anh có những ước mơ. Ước mơ của anh là kết quả của mười bảy năm trời không có được khoảng không gian của riêng mình. Khoảng không gian đó là chút không khí trong chiếc vỏ trứng cho chú gà con hít thở. Nhưng cũng không hẳn đó chỉ là kết quả của mười bảy năm ngộp thở, mà anh đã mơ có được khoảng không như vậy từ thuở ấu thơ.

\*\*\*

Trong đầu anh vẫn còn hình ảnh một thằng bé con, năm mười hai tuổi, một hôm trước cửa nhà, nó đứng một chân, dựa lưng vào tường, chân kia bắt chéo chìa mũi giày xuống đất. Trên đầu nó đội cái mũ lệch, hai tay nó thọc túi quần.

Thằng bé con bị ông anh đánh một trận nên thân vì cái tội đứng một chân tay thọc vô túi quần ấy.

Trận đòn nát thịt, mà nó vẫn không khóc.

Thằng bé con lại có tật viết chữ "d" theo kiểu số "6" ngược. Và nó lại bị ông anh nghiêm khắc khẻ roi mây vào tay bật máu.

Trong mớ kỷ niệm hỗn độn tuổi thơ anh, anh vẫn còn nhớ những bức tranh anh vẽ nguệch ngoạc trên bất cứ miếng giấy nào có khoảng trống. Những bức tranh vẽ bằng than hoặc bằng bút chì trên giấy xi-măng vàng, trên giấy vở, trên vỏ bao thuốc lá, trên giấy thùng, hoặc trên mặt bàn, mặt tường.

\*\*\*

Thằng bé con thực ra không hề lớn, dù tuổi đời nó già đi.

Nó vẫn đứng thọc tay vào túi quần, chân chéo, trong khi những người chung quanh cúi mặt xuống mà đi.

Nó vẫn cứ đội mũ lệch chứ không thể đội chiếc mũ chụp lên đầu đám đông.

Chẳng lạ gì khi cường quyền lòng bất anh.

Và anh chạy, như con thú bỏ rừng mùa hạn.

Rồi khi những nơi trú ngụ ở bến xe miền đông Saigon hay ở nhà người quen Đà Nẵng, ở vùng kinh tế mới Dakmil hay ở rẫy rừng Long Khánh không còn khoảng trống nữa, tự nhiên anh nhớ ngay tới khoảng trống trên trần nhà mẹ mình.

Anh đã về ở trên trần nhà mẹ mình nhiều lần trong suốt mười bảy năm không nhà đó.

Anh cũng bảo rằng nếu sau này được quyền lựa chọn, thì sau khi lo xong cho vợ con, anh sẽ xách gói đi tìm cái đẹp, đúng hơn là đi sống cho cái đẹp.

Có người nói với anh rằng anh không nên vì cái đẹp mà quên cái thiện và trách nhiệm của mình. Anh trả lời rằng dù sao thì đó cũng mới chỉ là giấc mơ thôi.

Giờ thì giấc mơ của anh được khơi dậy vào những buổi sáng sớm, lúc uống trà một mình. Anh biết khi đã có ý tưởng thì không sớm thì muộn anh cũng phải đương đầu với hậu quả của những ý tưởng đó.

Biết, nhưng anh chấp nhận, vì anh không thể nào giết chết giấc mơ.

Cũng như không thể nào không dành cho mình ít giờ yên tĩnh buổi sáng.

\*\*\*

Hôm trước có người kể rằng một hôm hai vợ chồng anh cãi nhau chí tử. Anh gọi vợ bằng "mày" và xưng "tao".

Người đứng ngoài kể về phe vợ anh, kể thương anh.

Không bên nào sai.

Cả hai đều biết mình đang xâm lấn khoảng không gian của nhau, mà không tài nào ngưng được.

Nhưng rồi đầu lại vào đó. Những buổi sáng ngồi im, anh thường ôn lại chuyện vừa xảy ra hôm qua, thường thì anh hối hận đã không kèm được cơn nóng giận của mình.

Nhưng cái dần vặt chỉ tới thoáng qua, vì những khi im lặng sáng sớm, anh thường nhìn mọi sự bằng cái nhìn khác, như cái nhìn của người đạo sĩ trên cao nhìn xuống xóm làng tí hon chân núi, thấy mọi sự đều phù phiếm, đều cỏn con, đến tội nghiệp.

Khổ một điều, buổi sáng sớm nào rồi cũng qua. Khoảng sáu giờ rưỡi thì vợ con anh đã thức dậy, cùng với những người chung quanh. Loa sắt bắt đầu khạc ra những tiếng động chát chúa và toàn trại bừng sống dậy với đủ mọi nhịp điệu.

Cõi riêng của anh phải khép lại. Và anh lại bị cuốn vào cuộc sống với muôn ngàn những động tác máy móc hàng ngày, dù là cái máy móc cần thiết để tồn tại.

\*\*\*

Anh bảo tự do đối với anh chính là một khoảng không gian của riêng mình. Mất tự do hay có tự do đồng nghĩa với chuyện khoảng không gian ấy bị tước đoạt đi hay vẫn được giữ gìn.

Rắc rối nằm ngay ở đó.

Vì mỗi ngày anh chỉ được ngồi im chút vậy thôi, thời giờ còn lại anh giống hết bao nhiêu người khác, cả bên ngoài lẫn bên trong.

Bên trong có khác chăng là ở chỗ anh vẫn có ước muốn tìm được một khoảng không, ở chỗ anh biết mình muốn gì.

Cuộc sống tập thể, tự nó đã tước đoạt của cá nhân anh cõi riêng tư, tức là tước đoạt tự do.

Tự do bỗng trở thành cụ thể như miếng nước trà uống một mình buổi sớm.

\*\*\*

Có lẽ cũng nên nói thêm về cuộc cãi vã hôm trước giữa anh và vợ.

Vợ chồng anh có ba đứa con. Một đứa sinh ở trại, hai đứa khác sinh ở Việt Nam.

Anh thương con, chị cũng thương con, không ai hơn ai.

Anh muốn các con được thảnh thơi, vui chơi và giải trí theo ý chúng, miễn chúng học hành chăm chỉ. Anh không bao giờ nặng lời hoặc đánh con vì anh bảo hoàn cảnh trong trại như tù, không có mấy niềm vui cho trẻ nhỏ, chỗ ở lại chật chội, chỉ có khoảng không gian rộng một chút xíu là sân trại, nên cứ để chúng ra sân chơi với bạn bè đồng cảnh.

Chị lại muốn các con ở nhà nhiều hơn, vì vui chơi khó đi đôi với học hành, chúng nó còn quá trẻ để tự chế. Chị cho rằng tù thì tù, vẫn phải tập cho chúng biết kỷ luật, bằng không chúng sẽ lờn mặt và hư hỏng theo đám bạn bè xấu nhiều hơn tốt.

Mâu thuẫn giữa vợ chồng là chuyện bình thường ai cũng gặp. Cái khác biệt ở đây là sống trong cảnh tù túng thiếu thốn mọi tiện nghi bình thường, không dễ gì tìm được giải pháp trung dung.

Đám đông chung quanh có thể kéo mấy đứa con anh theo, và tiêm nhiễm cho chúng nếp nghĩ tập thể, nếp sống tập thể.

Đứa con gái đầu một hôm đem hình tài tử Hong Kong về dán đầy nóc ô phàn, để mỗi lần nó nằm ngửa nhìn lên đều thấy các cô cậu tài tử mỉm cười. Nó đi coi truyền hình ngoài sân trại mãi mười giờ đêm mới về.

Có lần thầy cô tới khiêu nại, bảo nó không chịu làm bài, nó lại nói dối rằng mình mất vở nên không có bài để nộp.

Nó lười đọc kinh trước khi ngủ. Không chịu ở nhà coi em út. Không chịu chỉ cho đứa em học bài.

Cuộc cãi vã diễn ra, cũng vì những chuyện lật vặt không đâu ấy.

Đám đông dường như nhập vào anh, khiến anh buông những lời không nên nói. Đám đông nhập vào chị khiến chị hốt hoảng, tuyệt vọng, đòi uống thuốc tự tử.

Chị đòi về Việt Nam ngay lập tức. Anh cầu nhàu đàn bà dữ không thể nào tưởng tượng được. Anh còn cay cú nói với người bạn độc thân rằng "Con gái lúc mới gặp thì dịu hiền, đáng yêu, có đủ mọi đức tính tốt. Sống mãi rồi mới thấy những cái đuôi. Đàn bà ngu xuẩn, không khi nào có thể hiểu được những suy nghĩ của đàn ông."

4.

## ra đời

1.

*Hai đầu gối người đàn bà dẹt ra hết cỡ và nhô lên như hai hòn núi.*

*Gió lạnh phà vào thung lũng sâu nong nóng âm ảm rừng nhiều tuổi.*

*Bình nguyên trũng giữa hai hòn núi phồng lên cong oằn, tròn vành vạnh, trôi lên, sụt xuống.*

*Giờ thị hiện.*

*Vũ trụ rùng mình, động đất.*

*Phún xuất thạch trào ra khe đất nứt, ứa ra từng dòng nóng hổi.*

*Độ cong vòng của bình nguyên đột ngột bẹp xuống, mặt trời đỏ hỏn ngoi lên, phọt ra.*

*Ánh sáng đỏ rực tủa ra vung vãi, mùi thơm nồng ngập phổi*

*Tiếng thét đứt ruột, tiếng gà xé bóng tối.*

*Bình minh.*



*Mặt trời lừng lơ cuống nhau uơn uớt...*

*Đáng lẽ*

*Mọi người đàn bà sinh con*

*đều nằm giữa mặt, nhìn trời như vậy.*

\*\*\*

*Đêm đen.*

*Đôi chân nàng đứng dạng như tháp chuông nhà thờ  
cao ngất.*

*Chân đế mở rộng, đỉnh tháp tập trung.*

*Mặt trời toát mồ hôi cùng tiếng thét, chui ra, chui ra,  
chui ra và rơi thông xuống lũng lảng như quả  
chuông, cùng với cơn mưa xối xả ân sủng từ trời  
hồng ân đỏ rực.*

*Nàng cứ đứng chên vênh, cứ ngời, cứ nằm lòng  
thông cuống ruột chưa lia đĩa con lũng lảng.*

*Một nửa tiếng sau người ta đưa nàng ra khỏi hàng  
rào, đưa nàng lên xe cứu thương, chở nàng vào tận  
bệnh viện.*

*Đứa trẻ lũng lảng như vậy cả tiếng đồng hồ chỉ vì  
người ta cần một chữ ký của bác sĩ sản khoa, kẻ chịu  
trách nhiệm việc đỡ đẻ.*

*Dù đứa bé có vừa ra đời vừa chạy, nhưng vẫn được  
nằm trong tay của mẹ.*

2.

Hắn đi giữa phố phường Hong Kong, tay cầm một  
mảnh giấy có viết mấy chữ tiếng Tàu.

Hắn ghé hết tiệm thuốc bắc này tới tiệm thuốc bắc  
khác, đưa mảnh giấy cho người ta coi.

Có ông đồng được sĩ coi xong rồi quay qua bạn đồng nghiệp nói bô bô gì đó rồi cả hai cùng cười và nhìn hấn từ đầu đến cuối.

Nụ cười và cái nhìn làm hấn khó chịu.

Cười xong họ lắc đầu.

Tiếp cuối cùng hấn tới gặp ông được sĩ trẻ.

Lại nụ cười khó hiểu.

Cười xong, ông nói tiếng Anh, rằng loại thuốc này làm cho máu huyết đàn bà lưu thông thuận lợi.

\*\*\*

Hấn giấu kín năm gói thuốc vào đáy túi vải đeo lưng vì sợ nhân viên an ninh thấy được không cho mang vào trại.

Trưa hôm đó vẫn phòng nồng mùi thuốc bắc nấu lên trong vại sành cắm điện.

Anh bạn phải mở cửa sổ cho gió thổi mùi bay ra ngoài. Có người đứng bên ngoài canh cửa, lỡ có ai bắt được thì chết.

Năm gói thuốc sắc ra uống năm lần trong hai ngày.

Hai ngày sau, hấn hỏi người chồng "Chị ấy có khỏe hơn không?"

Anh chồng trả lời "Chờ hoài sao không thấy ra, hay mua lộn thuốc, không phải thuốc phá thai?!"

\*\*\*

Tám tháng sau đưa bé ra đời.

Người mẹ tai qua nạn khỏi, không chết như chị vẫn nghĩ giữa cơn bệnh nặng lúc mới mang thai.

Người chồng tủm tỉm cười vui suốt ngày. Anh tâm sự:

"Đây là lần đầu tiên tôi thực sự có cái gì thuộc riêng về mình, cái gì đó hết sức riêng tư, hết sức thân cận..."

Người mẹ sinh con rồi nằm liệt giường hết hai tháng.

Sau hai tháng chị gửi ngày sinh đứa bé cho ông ngoại lấy số tử vi.

Số tử vi bảo thằng bé ngũ đoản tướng rất tốt.

Cặp vợ chồng trẻ có đứa con trai đầu lòng vui hơn mọi cặp vợ chồng khác.

\*\*\*

Cuối tuần, hấn đi giữa phố Hong Kong, trong túi đựng cái núm vú bằng nhựa làm mẫu.

Hấn vào tiệm thuốc tây, tìm mua cho cháu bé bảy cái núm vú. Hai cái để ngậm chơi, năm cái để gắn vào bình sữa.

Khi trả tiền, cô dược sĩ trẻ nhìn hấn cười cười.

Nụ cười làm hấn khó chịu.

5.

## madam thơ

Nếu tôi khởi hành từ đây, vào lúc này, cuộc hành trình sẽ thành bất tận.

Điểm khởi hành: Thành phố. Thời gian khởi hành: Bất cứ lúc nào.

Lộ trình có nhiều ngã rẽ. Tùy ngã rẽ tôi sẽ đi về một hướng khác nhau.

Địa bàn định hướng là một thứ địa chấn đồ trong mắt, trong óc hoặc trong tim, ghi nhận những chấn động, nhiệt độ, nồng độ và màu sắc phát ra từ xa hàng chục cây số và từ nhiều chục năm.

Bước thứ nhất: Thành phố chọc trời tường kính màu xám và đen.

Đằng sau cửa kính là những con người ngồi cặm cụi bên bàn giấy trước máy điện toán bấm đi bấm lại những ký hiệu và con số.

Những ký hiệu và con số chạy từ văn phòng này qua văn phòng khác, từ toà nhà này qua toà nhà khác, từ thành phố này qua thành phố khác, từ mặt đất lên vệ tinh, từ nước này qua nước khác.

Bước thứ mười: Khu chợ trời bán rau quả và thịt cá. Lần theo dấu mùi vị, vị giác tôi sẽ chu du vào những

chiếc túi nylon, chạy theo những bước chân, về nằm giữa những cái tủ lạnh, nằm trên bếp mỡ hành, vào bụng người, theo đường ruột ra ngoài, nằm trong cống rãnh màu đen.

Bước thứ một trăm: Xe lửa ngằm dưới lòng đất. Tôi thấy người thanh niên đứng trong góc toa tàu hôn người yêu. Tôi chạy theo luồng điện nư hôn chạy rên trong cơ thể hai đứa. Luồng điện múa máy tay chân hấn và tay chân người yêu hấn.

Càng múa máy càng nóng.

Vũ điệu tình nhân như vũ điệu của bướm và ong bên những cánh hoa hé nư giữa trời xuân. Đôi lúc, trong khi hôn người yêu, óc hấn bật lên hình ảnh và cảm giác lúc hôn người yêu cũ. Nàng cũng thế, cũng có khi nàng nhớ lại lúc hôn người yêu cũ của nàng.

Tôi đi lạc.

Đi lại.

Bước thứ nhất: Lướt qua thành phố, chợ búa và mắt môi, tôi chạy xuyên qua những cánh đồng màu xanh lá cây.

Sườn núi tro đất. Những con đường ngoằn ngoèo như rắn. Tiếng động cơ xe buýt. Phố phường, chợ búa, người nối tiếp những người, chợ búa, phố phường và màu xanh của lá.

Bước thứ một trăm: tôi đưa hai tay vạch toang màu xanh, màu xám đen, màu hồng, màu thịt sống và thịt chết để thấy cho được một chiếc cống sắt màu xám nặng nề nằm ở cuối đường, trong góc một miền què hẻo lánh.

Phải vạch mạnh lắm mới xuyên thủng được những ngoại cảnh dày đặc bên ngoài và thấy được chiếc cống.

Chiếc cống nằm ở đâu đó ven biển, khu đất rộng cỏ cây xanh um bên ngoài như chiếc áo xanh tươi che mắt vết thương chưa lành. Rùng âm u chôn khuất Ankor Wat.

Mấy người an ninh ngồi trong chòi. Chấn ngang đường là một thanh gỗ có thể nhấc lên hạ xuống.

Đi vài bước, tới cổng thứ hai. Cổng thứ hai bằng thép dày, màu xám, nặng nề. Trên đầu cổng sắt là chuỗi thép gai hai lớp chằng chịt.

Đàng sau chiếc cổng thứ hai là cổng thứ ba. Cũng màu xám nặng nề và hai lớp kẽm gai không đầu đuôi, vây quanh không gian chứa ba ngàn người.

Đi qua chiếc cổng thứ ba tôi mới thấy điều tôi muốn thấy: bà Thơ.

"Bà Thơ" là một người, cũng có thể chỉ là một "ý niệm."

Cuộc hành trình mới chỉ bắt đầu.

\*\*\*

Trên chiếc nón rộng vành bà đội có thêu chữ S.O.S

Trên tấm vải choàng sau lưng, như nữ hiệp phim Tàu choàng khăn lưng, có đính lá cờ ba nước Anh, Pháp, Mỹ.

Trên ngực áo bà mặc, có những con số, số thuyền và số thẻ.

Bà không thêu tên mình trên áo.

Dưới những con số bà thêu dòng chữ "Bất Công! Cứu lấy tôi!" bằng tiếng Anh.

Trong túi đeo bên hông, bà đựng ba trăm lẻ một lá đơn bà viết ròng rã hơn ba năm qua. Những tiếng kêu cứu đã gửi đi, giờ chỉ còn mình bà nhớ.

Dưới lớp áo, ngực bà chưa lép hẳn, còn căng bầu ngực người đàn bà năm mươi ba tuổi.

Bên dưới lớp da đã bắt đầu nhăn là thịt và những mạch máu không ai thấy. Mạch máu không chỉ đập theo nhịp trái tim, mà còn đập theo hơi thở và trí nhớ.

Trong trái tim bà là xác chồng bà nằm chết trên giường trải vải trắng.

Trong đôi mắt chồng bà nhắm nghiền là chiếc xe chạy hùng hục từ vỉa hè chạy tốc lên vỉa hè, và trong khoảnh khắc ngắn ngủi ấy, toàn thân ông bị húc mạnh, văng ra xa. Những đốt xương gãy. Máu chảy bên ngoài và máu chảy bên trong. Đôi mắt ông trợn trừng nhìn trời cao không thấy gì hết.

Khoảng trời cao không thấy gì hết vẫn còn dấu vết cuộc hành quyết hiền lành. Chiếc xe phát xuất từ một toà lãnh sự nào đó. Bàn tay nào đó của một cơ quan nào đó chỉ đạo cuộc hành hình. Cuộc hành hình đã diễn ra trong đầu ai đó hàng trăm lần, với trăm trạng huống khác nhau, như nhà biên kịch sửa đi sửa lại bản thảo trước khi vở kịch được đưa lên sân khấu.

Khán giả ngồi dưới sân khấu thấy hoặc không thấy được cái giả tạo của màn kịch. Có người vỗ tay. Có người không vỗ tay, nhưng cũng không dám la ó phản đối. Có người đưa tay lên lút lau giọt nước mắt buồn bã vừa ứa khỏi tròng mắt đỏ gay.

Chỉ có bà Thơ là đứng bật dậy trong hàng khán giả la ó phản đối.

Họ thấy xuống trước mặt bà ba mươi ký gạo bồi thường tai nạn gây ra cái chết của chồng, và những lời vỗ về yên ủi.

Bà không thích nghe lời yên ủi nên người ta khạc vào mặt bà những lời bỉ ổi.

Để tồn tại giữa vũng lầy độc dược, bà phải vận dụng trí nhớ về thời tồn tại giữa những ngày yên lành.

Cái yên lành tương đối ở hậu phương của người vợ chờ chồng về từ mặt trận.

Chồng bà không cầm súng và đeo đạn. Ông chỉ cầm ống nghe và mang theo thuốc men.

Ông không biết đi lính thực dân tốt hay xấu, ông chỉ biết sự sống là quý báu.

Chính cái "thiện ác không phân minh" mà ông phải chịu hậu quả của thứ công lý nhập nhằng xử tử bằng tai nạn.

Suốt mấy chục năm qua, bà vẫn đi tìm cho ra một người trọng tài...

Đó là điểm bắt đầu, hoặc cũng là điểm kết câu chuyện của bà, tùy tôi muốn đi tiếp hay không.

1.

Người ta gọi bà là ma-đam Thơ.

Tôi gặp bà lần đầu vào mùa đông. Bầu trời xám ngắt những lớp mây cao lơ lửng phẳng lì.

Bà ngồi dựa lưng vào hàng rào, như bao nhiêu người khác.

Tôi gật đầu chào bà như chào bao nhiêu người khác, bà gật đầu chào tôi như chào bao nhiêu người khác.

Tiếng nói và tiếng cười của bà gọi giật tôi lại.

"A, chào cậu nhân viên mới toanh, hi hi hi."

Trán bà cao và nhô lên, vồ vồ.

Mắt bà híp lại khi cười.

Miệng bà rộng. Môi bà mỏng.

Răng bà nhe ra, trắng hếu.

2.

Bà đưa cái mũ cói rộng vành cho tôi xem.

Trên vành mũ đính miếng vải trắng thêu ba chữ SOS.



Bà quay lưng lại cho tôi xem chiếc khăn bà choàng trên vai như nữ hiệp phim Tàu.

Trên khăn choàng có thêu hình lá cờ Anh, cờ Pháp, cờ Mỹ.

Bà cầm tà áo bà ba trắng kéo căng ra cho tôi đọc dòng chữ thêu trên ngực trái.

Dòng chữ "Kính chào quý ngài, hãy cứu lấy tôi."

Bên cạnh giòng chữ là số thẻ và số thuyền.

Bà mở cái bị vải đeo thòng bên sườn.

Trong bị có một đồng giấy tờ đã cũ.

"Tôi đã làm ba trăm lẻ bốn cái đơn. Cứ người ngoại quốc nào vô thăm là tôi lại gửi. Kệ, cứ như người chơi số số, may ra thì trúng."

3.

Bà ngồi ở góc phải.

Người đại diện Liên Hiệp Quốc ngồi bên trái.

Bên cạnh bà là đứa con gái.

Đối diện đứa con gái là tôi.

Lời nói phát từ trái, xuyên qua phải, chạy ngược từ phải, qua trái, qua ngã đứa con gái, và tôi.

Tin buồn từ bên trái, dài dòng âm thanh và thời gian, gói gọn một từ khô khốc, lạnh và gọn lỏn, cảm phập: KHÔNG!

Chữ "không" biến nước da trắng hồng khuôn mặt bà thành màu trắng bệch xác chết.

Viên đạn các búp trúng bầu nước mắt.

Nước mắt rơi thẳng một đường, nhỏ giọt, vỡ toang.

Nước mắt đổ trên tay, trên chiếc quần bà ba đen, trên ngực áo thêu chữ.

Cô con gái gộp lời:

"Mẹ cháu không biết nói dối như người ta."

Cô con gái nhăn mặt, biu môi:

"Mẹ chẳng biết gì cả!"

Người đàn bà bình tĩnh:

"Các Ngài cho tôi gạo, nay tôi trả lại gạo cho các Ngài."

Người ngồi bên trái cau mày:

"Bà ấy nói gì vậy?"

4.

Bà nằm co trong chăn.

Chăn nằm sâu trong chiếc màn.

Chiếc màn giăng dưới tấm bạt nhựa che nắng lửa mùa hè.

Tấm bạt nhựa nằm trong góc sân trại màu xi măng trắng chói vỡ mắt.

Âm thanh thường ngày lọt vào góc sân, vào màn, vào chăn, vào tai bà, điếng óc.

Tôi chui đầu vào màn, lật tấm chăn lên, chào bà.

Bà thờ thề thào, đứt quãng.

"Ban đêm, trời lạnh, bác có ngủ được không?"

Bà gượng ngồi dậy, mở cuốn sổ ghi khách tới thăm:

"Bao nhiêu người tôi đều ghi cả vào đây!"

Bà nằm xuống nói gì tôi không nhớ.

Tôi quay qua bên trái, dưới tấm vải nhựa có người đàn ông ngồi quay mặt vào tường thép, tay cầm chuỗi tụng kinh Phật.

Tôi gọi nhỏ mấy lần, không thấy người đàn ông trả lời.

Tôi quay lại, kéo tấm chăn lên vai người đàn bà.

Vừa đứng dậy khỏi màn, có bàn tay ai chạm vào vai tôi:

"Ba ngày rồi, chúng tôi canh chừng quanh đây, không cho ai tới quấy nhiễu, mấy ngày hôm nay không ăn, nên kiêng không nói để dưỡng sức."

Ngoài sân, đám trẻ con vẫn chơi bóng chuyền và la hét ầm ĩ.

Những cơn gió lạnh thỉnh thoảng làm mọi người rùng mình.

5.

Bà nằm nghỉ trong trạm xá.

Người đàn ông ngồi duỗi chân trên giường bên cạnh.

Tôi đi vào giữa hai chiếc giường.

Bà ngồi dậy nói chuyện.

Người đàn ông thả chân xuống đất.

Cô con gái người đàn ông mang vào cho cha một điều thuốc.

Cô gái gạt đầu chào tôi rồi cúi xuống kéo lại tấm khăn trải giường và xếp lại chiếc gối cho ngay ngắn.

Cô gái đi rồi, người đàn ông cười cười bảo tôi:

"Chú xem, con gái tôi đây, chú có giúp đỡ được gì không?"

Bà thêm lời:

"Nó ngoan lắm cậu ạ. Chưa bao giờ tôi thấy đứa con gái nào ngoan hiền đúng đắn như nó. Suốt mấy ngày nằm ngoài kia, nó không ăn không ngủ, cứ chạy ra chạy vào lo cho bố."

Tôi trả lời:

"Hai bác đã khoẻ chưa?"

6.

Hai tay bà Thơ chấp lại, vái vái trước mặt người đàn bà da trắng tới thăm:

"Bà là đại diện của Chúa. Bà là vị cứu tinh của chúng tôi. Xin bà thương xót."

Bà Thơ quay về giường. Giường bà hẹp, chiều ngang sáu mươi phân, chiều dài thước hai, quây màn chung quanh, trông như chiếc quan tài bằng vải cao một thước.

Bà lấy tấm hình đám tang chồng bà đưa ra.

Chuyện kể về lại thời thực dân Pháp, muôn ngàn khuôn mặt da trắng tóc vàng quân phục và súng ống.

Giữa muôn ngàn khuôn mặt lạ lùng ấy là khuôn mặt chồng bà đeo ống nghe bác sĩ.

Chuyện vẽ lại màu đỏ giữa phố phường và trong mắt người chó sói.

Chồng bà thất thểu đi trên đường. Một chiếc xe hơi  
hùng hổ tông người đàn ông văng xác chết tươi.

Ba mươi cân gạo bồi thường trăm ngày nước mắt và  
nửa đời không còn nước mắt.

Người đàn bà da trắng đặt bàn tay lên lưng bà Thơ vỗ  
vỗ.

Giữa tâm điểm, cả hai người đều mềm như mây trời.

Người bu đen chung quanh giương những cặp mắt  
thao láo tò mò.

Vòng ngoài cùng nhân viên an ninh lượn vòng như  
bầy kên kên cặp mắt kim châm đồng phục.

"Hết giờ nói chuyện!"

7.

Mấy ngày sau Tết Nguyên Đán.

Mái tóc ma-đam Thơ cắt ngắn, quần tít.

Miệng bà nở nụ cười tươi như đứa trẻ mười một.

Bà mặc chiếc áo bà ba màu hồng.

Tôi gặp bà ngoài sân:

"A! Bác dạo này trông trẻ hẳn ra."

Bà cười cười:

"Tôi có đường rồi cậu ạ. Con gái tôi sắp sửa lấy người  
tự do, xong nó sẽ "cầu" tôi ra."

Buổi chiều.

Bà đứng cầm vòi nước xịt xuống nền xi măng làm vệ  
sinh.

Miệng bà nói gì liên tục. Dòng nước phun xối xả.

Có người tới định cầm vòi nước làm giúp bà.

Bà lắc đầu, giăng vòi nước qua một bên.

8.

Bầu trời nhập nhằng nửa nắng nửa mây đen kịt.

Mùa xuân rịn mồ hôi. Không thấy hoa hoặc chim én.  
Chỉ có vài con chim sẻ quen đường đậu giữa cuộn  
giấy kẽm gai giăng kín đặc trên đầu hàng rào thép.

Bà đi ngoài sân trại. Bước chân chậm chậm.

Lại mặc chiếc quần bà ba đen úa màu cũ kỹ và đội  
trên đầu chiếc khăn mỏ quạ vải thô.

Mắt bà sụp xuống. Bà nhìn tôi không cười như lần  
trước:

"Con tôi nó không chịu thằng ấy!"

9.

Mùa phục sinh.

Nắng bắt đầu đổ lửa.

Biển bắt đầu phà hơi ảm và nóng như hơi lò giặt ủi.

Mấy hôm nay người trong trại xôn xao vì có ai nhận  
được bản tin của tờ "Thời Báo" xuất bản bên Mỹ.

Bài báo chụp hình ông Liên Thành qua nói chuyện  
với giới chức Vanuatu về chuyện đưa thuyền nhân  
qua định cư bên ấy.

Thứ Sáu Tuần Thánh nhiều người ăn mừng tin sống

lại Vanuatu.

Số người đã ghi danh tự nguyện hồi hương rút đơn ở ạt.

Câu chuyện quanh bữa cơm lại nổ giòn hy vọng và tự do.

10.

Đầu tháng Năm, bà Thơ mặc áo đầm ngắn tới đầu gối. Áo sơ mi màu xanh da trời bỏ vào trong cẩn thận.

Mái tóc bà lại uốn cong, cụm tóc trên đầu cong vòng cao hơn lần uốn tóc trước.

Môi bà tô son màu hồng nhẹ. Hai gò má phơn phớt nửa phấn trắng nửa phấn màu cam hồng.

"Tháng Sáu tôi đi Vanuatu cùng với năm trăm gia đình khác cậu ạ!"

11.

Cuối tháng Năm, bà Thơ lại cầm chổi quét sân trại.

Lưng bà lại đeo khăn choàng theo hình lá cờ ba nước tự do.

Tấm khăn choàng còn mới tinh. Màu theo cũng mới tinh.

6.

## điên

Hai giờ ba mươi sáng.

Sân trại vắng ngắt.

Người gác cổng ngồi ngủ gục, thỉnh thoảng đưa tay  
gãi gãi gò má bị muỗi cắn.

Người nằm thở trăn qua trở lại.

Sấm sét ùng ùng âm ỉ.

Trời mưa.

Hắn một mình bước ra giữa sân.

Hắn tập thể dục buổi sáng.

Giữa cơn mưa.

Đêm đen.

\*\*\*

Mưa ướt tóc, ướt đầu, ướt quần áo.

Hắn chạy một vòng quanh trại.

Vươn vai.



Về phòng, leo lên phản gỗ nằm ngủ.

Tóc hăn vẫn ướt.

Quần áo vẫn ướt.

Mặc kệ.

Hăn ngã lưng xuống ngủ.

Tiếng ngáy phò phò.

Bà chị hăn nằm cạnh nhìn em, nước mắt lưng tròng.

Bà quay mặt vào vách khóc rầm rức.

Bà dấu mặt trong bóng đêm.

Bóng đêm không ai thấy gì hết.

Tiếng mưa vẫn gõ dồn dập trên mái tôn.

\*\*\*

Sáng, vào nghe tin Minh đi viện. Đêm qua hăn lên con co giật.

Thân xác nó mấy ngày nay lừ đừ chậm chạp, "ăn không ngon, ngủ không yên". Đêm từng đêm, chị Cam dẫn nó đi quanh trại, như nữ tu diu tay tín đồ, như y tá theo chân bệnh nhân, như người mẹ sống chết vì con. Từng đêm mắt trắng. Mạch máu mất dần hồng huyết cầu.

Minh không tự mặc quần áo cho mình được, tay chân nó cứng lại. Đêm ngủ nó không tự kéo chăn được. Nó buồn ngủ mà không ngủ được. Nó thấy đói mà không ăn được. Người chị, làm sao bình tâm. Hãy đặt mình vào hoàn cảnh Cam, để thấy không những chỉ thân mệt mỏi, mà cả tinh thần, cả trái tim bị trát muối, bầm dập.

Buổi trưa tôi trở về sau khi sắp xếp việc chụp hình mấy cô cậu trẻ tuổi, chị Cam trong khu văn phòng bước ra. Chị hốc hác, mắt đỏ hoe, rạc người như mới bệnh dậy, hồi hả như người chạy trốn định mệnh khắc nghiệt. Chạy sao cho thoát định mệnh bám riết như cái bóng? Có lẽ chỉ đến khi nằm xuống thì cái chiếc bóng mới nhập vào thân và biến mất.

Mất hẳn sợ ánh sáng. Hẳn như người cõi âm.

Chiều đang ngồi nói chuyện với Cam thì cánh cửa đóng xầm lại. Một người say rượu mặt đỏ hoe, mùi hôi nồng nặc bước vào. Mặt và tay trầy trụa những vết da xước vì ngã xuống nền gạch, như đức Jesus ngã ba lần trên đường núi sọ.

Hắn la hét đòi về ngay lập tức. Hắn muốn khóc mà khóc không được. Hắn muốn nói mà lưỡi cuốn trong họng.

Thuyết phục, hứa hẹn, đẩy hắn ra khỏi phòng. Mấy anh trật tự tới nói chuyện, vừa dịu vừa đẩy hắn về phòng. Đám đông trước cửa phòng giãn ra, những ánh mắt nhìn tò mò, chăm chú.

Im lặng.

Câu chuyện với Cam lại tiếp tục:

Người ta thông đồng với nhau để hại nó, người ta chỉ muốn chích thuốc cho nó khờ để có lợi cho người ta, thuốc không phải để trị bệnh, chỉ để cho nó khờ gây rối.

Hồi xưa Gerald bị đánh (Gerald là người đại diện Cao Ủy tại trại, một hôm Minh xông vào văn phòng đánh ông mấy bạt tai. Ông bỏ qua vì viết cậu không kiểm soát được hành vi) nó cũng bị đưa ra cùng bệnh viện, mà khi về bình thường nhanh nhẹn, không dùng loại thuốc này. Giờ nó gây sự với người trong phòng, nó đi lại bệnh viện cũ, người ta chính thuốc cho nó khờ để dễ kiểm soát nó!

Giờ Cam chỉ cầu mong sao cho nó bình thường trở lại như hồi trước khi đi viện là làm đơn hồi hương ngay lập tức. Ở Việt Nam, cộng sản chỉ làm khổ tinh thần

người ta, người ta còn kiểm soát được buồn vui của mình. Ở đây kinh khủng quá, nó biết nó khổ mà không kiểm soát được cả thân xác nó.

Y tá cà chón, năn nỉ hết sức mà cứ ngồi lì, không chịu gọi điện mời bác sĩ, lại nói nó gặp bác sĩ nhiều rồi, cứ chờ tới giờ bác sĩ qua, không có gì phải vội. Vậy thì bệnh nhân bị gì mặc kệ à?! Nếu nó chết mà không phải giờ bác sĩ thì cũng để vậy sao?! Năn nỉ mãi, y tá mới đưa ra lý do: Bác sĩ đang lo cấp cứu bên kia, không qua được! Nói vậy thôi chứ trước đó y tá không hề gọi điện qua báo cho bác sĩ hoặc nói gì cả!

Bác sĩ trại Mùời bảo nhà thương cho uống thuốc gì thì cho uống thuốc đó. Hôm nay nhận thuốc mới của nhà thương, lại đem vào khăn trương nghiên cứu, như làm thí nghiệm trên nó vậy, họ bảo thuốc uống ban đêm không tốt, chỉ uống thuốc ban ngày thôi...

Câu chuyện đang trôi, anh say rượu ban nãy lại vào phá rối.

Lại phải đuổi anh đi lần nữa.

Anh vừa bước đi, vừa thở phào nhẹ nhõm thì Minh bước vào, đi chậm chậm hai tay cong cong, đầu và mắt nhìn về một hướng. Lặng trời! Chung quanh đây dường như tất cả đều là những người mất trí!

Minh hỏi:

“Xin cho biết bao giờ được ra tự do. Xin giúp đỡ. Muốn qua Mỹ, làm việc giúp ích cho xã hội.”

“Tại sao không về, giúp ích cho Việt Nam?”

“Đi tìm tự do. Xin giúp đỡ.”

“Có muốn coi Video không?”

“Muốn ra tự do! Xin cho biết khi nào thì ra tự do?”

Đang nói anh say lại xô cửa bước vào đột ngột. Minh bật đứng dậy như phản xạ người lính nghe tiếng bom chạy tuốt xuống hầm. Tay Minh run run, như người muốn sẵn sàng lâm chiến. Mà Minh đứng đó, như

trời trông, bất động, cái đầu không quay được, đôi mắt không đổi góc được.

7.

## ghi chép một ngày

23/12/92

Trưa, ghé trường xem anh Hùng và cộng đoàn công giáo chuẩn bị hang đá giáng sinh.

Xong về ngồi trên phản.

Anh Hùng, giọng rất khẽ, không đung đến chén đũa:

“Nghe nói tôi bị rồi anh ơi!”

Hỏi lại. Anh bảo "Có người làm văn phòng cho biết."

Nói rồi anh ngồi lặng người. Như người hết hơi. Như người đi buôn mất hết của cải, buổi chiều ngồi chết lặng, nhớ lại chuyện đã xảy ra, nghĩ về chuyện sẽ xảy ra. Ngao ngán.

Mình ngồi thờ dài. Thấy nặng trong lòng như chính mình chết đi một phần thân. Nếu người như anh Hùng, và cuộc đời như anh mà bị khước từ, thì còn tin tưởng một chút nào nữa vào hệ thống thanh lọc? Dù hy vọng đã là quá mong manh. Tất cả vẫn như bị đảo ngược. Như một viên đạn. Cái nhìn của mình như phải xét lại, chấn chỉnh lại cho sát với thực tại phũ phàng hơn mình tưởng.

Bống hiểu tại sao người ta nổi điên, say sưa và đập phá. Bống thấy muốn nổi điên, trong đầu bật lên bao nhiêu ý tưởng một chiều. Muốn viết về tâm trạng người nổi điên đập phá tất cả mọi niềm tin.

Bống thấy thương anh, thương chị Phương, thương mấy cháu Quỳnh.

Thấy muốn khóc. Thấy bất nhẫn. Muốn bỏ hẳn bữa tiệc liên hoan đang chờ. Thấy thương ai khôn khổ. Thấy thèm lòng chân thành, cái thật. Bống thấy mình thật chưa đủ.

Những đứa trẻ bám lấy khung TV. Những bà mẹ ngồi giặt áo cho chồng con ngoài sân trời lạnh. Anh Trường cời trần tắm, gió mạnh lạnh co co.

Cô em Vòng Mỹ Linh hôm trước nói chuyện hơn hai tiếng trong văn phòng, sau khi nhận cánh gà hai. Cứ trách bản thân mình mãi. Cứ bảo tại mình nên bị cánh gà, tại mình nên cha mẹ khổ. Tại mình nên đời mình đau thương. Linh bảo thấy cha mẹ mình buồn vì mình mà mình không làm gì được, cha mẹ cãi nhau vì cách thức giúp mình, vì không có điều kiện giúp mình, thấy đau lòng, khóc mãi.

Nói chuyện, lúc thì Linh cười, lúc khóc, lúc lắng nghe, lúc tin tưởng, lúc hoài nghi. Như chưa từng nói với ai bao giờ như thế.

Ngày hôm sau vào trại trẻ, vào tới nơi thấy Linh đứng dựa vào bờ tường 12B nhìn những người bước vào. Mặc cái áo len màu rất tươi.

Linh nhìn mình mỉm cười. Mình đi với mấy người khách, ghé lại hỏi thăm, Linh thúc “Anh đi với họ đi!” bảo không sao, chút nữa vào văn phòng.

Vào văn phòng, đưa cho cô mấy cuốn tạp chí tiếng Hoa.

Mấy hôm nay Linh mặc áo quần tươm tất hơn.

Bác Miễn mấy bữa mặt xạm lại. Bệnh phát nặng mới biết. Quá trễ.

Ung thư gan, không còn sống được bao nhiêu. Muốn về Việt Nam gấp, trước tết để chết ở quê nhà mặc dù khi khoẻ mạnh đã dứt khoát ở lại, tới đâu hay tới đó.

Chụp mấy tấm hình không đủ sáng, Bác yêu cầu chụp lại. Mấy tấm dư bảo Thịnh xé đi. Trước khi chụp lấy gương lược chải đầu. Bỗng thấy như bác chuẩn bị chụp hình chân dung đám táng.

Chiều qua trại Tám. Gặp bác Thoa. Gặp bé Trương Thị Chung Thủy.

Thủy nói nhiều lúc nhớ chú cháu khóc.

Ngồi trên phản nhà người quen nó kể: Cháu sinh ra trong tù. Ba ruột cháu chết rồi, chết khi cháu đã qua Hong Kong. Ông ấy cháu không thích đâu, ông ấy chết đi là cháu mừng nữa. Ông ấy uống rượu cả ngày. Đi theo vợ cả, lẳng nhăng lẳng. Mẹ cháu là vợ thứ. Người đang sống với mẹ cháu không phải ba cháu, nhưng hiền cực.

Hôm nọ cháu mới chuyển qua trại Tám, cháu ở trong cửa sổ nhìn thấy các bạn đi học về cứ thế cháu khóc thối.

Hôm nọ cháu xem TV thấy ông tây kia giống chú quá, cháu lại khóc.

Và bây giờ nó khóc thiệt.

Nó ứa nước mắt vì nhớ lại những kỷ niệm không vui, vì nhớ nhung, mộng mị.

Campauid có người say rượu. Auvassi nổi doá thất vọng...

8.

## đêm thánh

1.

Mọi sự diễn ra cùng một lúc.

Cái này là hậu cảnh của cái kia.

Cái này có thể là hậu quả hay nguyên nhân, trực tiếp hay gián tiếp, của cái nọ.

Cũng có thể không liên hệ gì tới nhau.

Dù sao thì ngôn ngữ diễn tả như sợi chỉ thẳng, còn thực tại thì như cục chỉ rối.

Thẳng hay rối thì mọi sự cũng diễn ra cùng một lúc.

Tôi đi quanh trại, như con nhện giăng tơ tròn tròn.

Người ở giữa bốn bức tường chật vẫn có thể chạy hàng trăm cây số, khi chạy vòng tròn.

2.

Đứa bé gái một tuổi rưỡi ngã chúi về phía trước, mặt sấp xuống sàn xi măng, miệng nó thét rống lên, nước mắt nó giàn giụa.



Mẹ nó cao lớn chạy tới, thân cong cong, miệng lầm bầm "Mẹ cha mày!", rồi dơ tay lên cao quát thẳng vào mông con bé đánh "chết".

Người chung quanh chạy tới can, lôi bà mẹ về phía sau, ôm đứa con lên phía trước.

Bà mẹ ngồi xuống phẫn, không nói không rằng, nước mắt ứa ra. Có mấy người ngồi chung quanh, cũng không ai nói năng, chỉ lâu lâu nghe thấy tiếng thở dài.

Đứa bé nằm trong tay người quen, tay cầm viên kẹo ai mới cho, vừa nấc lên tức tưởi, vừa chăm chú bóc vỏ kẹo.

3.

Anh hiệu trưởng thân hình cao gầy, tay cầm cuộn giấy dày cộm, đi từ ngoài cửa buồng bước vào.

Hỏi "Cái gì vậy?".

Anh bảo "Hồ sơ!"

Hỏi "Giống như luận án tiến sĩ."

Anh bảo "Tìm mãi không ra kết luận, không biết làm thế nào để sự kiện này thống nhất với sự kiện kia."

Anh ngồi chơi một lúc với người bạn, nói đùa dăm câu, rằng "Ông thì sao, rút dài chắc 'em' cũng nghỉ chơi, hi hi hi. Thôi, bàn giao 'em' cho tôi, tôi chưa lên đài, chưa vợ, còn bánh hơn sĩ quan, hi hi hi!"

Nói xong, anh đứng dậy, chúc mọi người "Giáng Sinh vui vẻ", rồi bước ra khỏi phòng, đi cong cong.

4.

Ba cô con gái, một cô quần áo thung màu đỏ, hai người kia màu gì không nhớ rõ, đi quanh sân trại. Hai cô kia nhút nhát, không dám nhìn người đàn ông lạ đi từ phía đối diện tiến tới.

Cô áo đỏ dường như quen người này, lên tiếng hỏi "Anh đi đâu đó."

Trả lời "Anh đi vòng vòng."

Cô em trả lời "Em cũng đi vòng vòng."

Bảy phút đồng hồ thì hết một vòng, họ lại gặp lại nhau, lại cười cười chào chào.

Bảy phút đồng hồ nữa, họ lại gặp mặt nhau lần nữa. Lại chào chào cười cười.

Trời cứ lạnh dần lên, gió nhiều, ai cũng thấy gai gai.

5.

Bà bán quán, khăn len đội trên đầu, ngồi trước cửa phòng, ánh sáng không đủ, nhìn xa thấy bà như một cái bao bố đen bất động.

Trước mặt bà là cái khung gỗ đựng dăm bao thuốc lá, mấy gói kẹo, mấy gói bánh.

Bà ngược mắt nhìn người đi qua, đôi mắt bà tinh xảo, còn trẻ, nhìn kỹ, bà mới chỉ độ bốn mươi.

Mãi cũng không có người mua. Chỉ có đứa con nhỏ chạy ra ngồi bên mẹ.

Đám đông tụ tập ngoài kia, chỗ có tiếng nhạc phát ra.

Bà vẫn ngồi mãi ở khu này, vắng tanh người, đưa mắt nhìn thiên hạ.

6.

Trên sân khấu, anh đại diện mặc bộ áo vét. Trịnh trọng cầm diễn văn lên đọc.

Trong diễn văn có gió lạnh, có đêm đông, có con người khốn khổ âm u, bên cạnh con người vinh quang đèn màu.

Kết diễn văn là lời chúc, Thượng Đế ở cùng những người khốn khổ.

Dứt diễn văn, lác đác vài tiếng vỗ tay, phần lớn là tiếng vỗ tay của những người ở hàng ghế thượng khách.

Hàng thượng khách có một di phước và anh tài xế của di phước, anh đại diện cộng đồng, anh đại diện trật tự, một bác lớn tuổi tóc bạc và một anh thanh niên.

Tiếng thánh ca vang lên, ban nhạc chơi nhanh hơn tiếng hát, nên phải từ từ chậm lại.

Trong hàng khán giả đông đảo, có người tự nhiên ứa nước mắt.

Phần lớn những người còn lại trở mắt nhìn. Cha mẹ đặt con lên vai cho con thấy được sân khấu.

Sau hậu trường, tiếng các diễn viên thúc nhau thay quần áo.

Ngoài sân, một đám đông khác tụ như kiến trước màn ảnh truyền hình. Truyền hình chiếu phim tập võ hiệp, anh hùng và người đẹp, kẻ gian ác và quân tử.

Phim vừa hết, đám đông tủa về phía sân khấu, một vài người mang theo ghế ngồi. Trước sân khấu đông kín người.

7.

Mấy ông Tây đứng ở hàng xa nhìn về sân khấu, bên cạnh là mấy anh nhân viên Việt Nam nói cười, mấy cô nhân viên người Việt đứng thực tập tiếng Anh.

Khi họ mới xuất hiện, khán giả trước sân khấu quay đầu lại nhìn họ.

Lát sau, ba cô gái bung khay đựng cà phê nóng tới mời. Chỉ mời riêng họ thôi.

Khán giả lại quay lại nhìn họ một lần nữa.

Dường như mấy ông Tây và mấy nhân viên người Việt từ bên ngoài vào biết mình ở vị thế đặc biệt, nên họ chỉ nói chuyện với nhau, không thấy ai nhìn về đám khán giả đang hiếu kỳ nhìn họ.

Một ông Tây kêu lạnh. Có cô con gái chạy đi lấy áo khoác cho ông Tây mặc. Cái áo khoác nhỏ, bó lấy thân ông Tây, ngắn cũn cỡn.

8.

Người thanh niên ngồi lâu trong buồng thấy khó chịu, nói với người chị "Em đi ra ngoài."

Cậu đứng dậy, chậm chậm, hai tay cong cong, hai bàn tay mở mở, không thể nào đứng thẳng được, miệng cũng không ngậm lại được, nước rãi từ miệng nhiều ra.

Cậu đi từng bước chậm chậm, đầu hơi cúi về phía trước, mắt nhắm thẳng vào khoảng không trước mặt, con ngươi không diêm tụ.

Bốn đêm nay cậu không ngủ được, ăn không được cơm, uống không được nước, thuốc nuốt không trôi, tay chân cứng đờ, thay quần áo bà chị phải giúp. Đang đêm cậu có thể ngồi bật dậy, như xác chết bị mèo nhảy qua, rồi cậu ngồi đó, nhìn vào khoảng tối đen trước mặt, nước mắt ứa ra và không đưa tay lên chùi được.

Hôm đầu từ bệnh viện tâm thần trở về cậu còn không thể đi lại một mình.

Cậu tỉnh táo và biết mình bị giam tù ngay trong chính thân xác mình, nhưng không làm gì được. Nói cũng không được nhiều, chỉ ứa nước mắt là nhiều.

Dường như bất cứ ai bị tình nghi có bệnh tâm thần đều được đưa vào bệnh viện đó, đều được chích cho loại thuốc đó, và khi về đến trại đều cứng đờ như vậy.

9.

Một đám thanh niên ngồi tụm nhau. Chính giữa là một đĩa thịt nướng và hai chai rượu trắng đục, ba cái cốc nhựa.

Có đứa nói nhiều hơn uống. Có đứa uống nhiều hơn nói.

Chuyện đàn ông, chuyện đàn bà. Nhất là chuyện đàn bà. Quay qua quay lại là chuyện quê nhà. Những anh hùng sống lại, những nghĩa cử anh hùng và bất khuất sống lại.

Có anh năm ngoái còn là đại diện một nhóm tôn giáo, năm nay thành con sâu rượu, cặp mắt kính trễ xuống, nói năng lè nhè không ai coi ra gì. Nhưng anh vẫn bảo phạm tội gì thì phạm, không phạm tội tà dâm, vì thân xác con người là đền thờ Chúa Thánh Thần.

10.

Ngoài sân, một đứa bé nãy giờ ngồi trên cái bô.

Trước mặt nó, một đứa bé gái hai tuổi vạch quần ngồi đái ngay vào rãnh nước cạn.

Mấy đứa con trai đứng ở góc sân thả diều. Diều bay trên trời đêm, phản chiếu ánh đèn trại vàng vọt.

11.

Hai nhân viên quản trại mặc đồng phục màu xanh đậm, một trai, một gái, cầm đèn pin, bước ra khỏi văn phòng, khóa cửa lại, rồi cùng nhau đi tuần.

Họ đi về phía hàng rào, bấm đèn soi vật gì màu đen lũng lảng giữa hàng kẽm gai.

Họ đi qua góc khác, rọi đèn vào gác canh, coi cậu nhân viên quản trại ngồi trong đó có ngủ không.

12.

Người đàn ông vừa ở bệnh viện về chiều qua, nằm trên tấm nệm trạm xá mới đem cho, nhớ nhà.

Thân hình bác tiêu tụy hẳn và đen xám vì bệnh ung thư gan. Máy ngày phải mất ít nhất là mấy ký. Bác chẳng còn sống được bao lâu.

Đôi mắt bác mờ như bị kéo màng.

Có chị nhân viên xã hội mang vào một nải chuối. Bác ngược dậy mỉm cười "À chuối à." Rồi cười tươi, bác nói vợ lấy chuối bác ăn.

Bác xin về Việt Nam để chết, và về càng sớm càng tốt vì chỉ còn sống may ra được hai tháng nữa thôi.

Có tiếng bọn thanh niên nhậu rượu ồn ào tầng trên, bác gái gắt gỏng "Nhà có người bệnh im lặng cho người ta nhờ, làm chi mà như cái chợ."

Đám thanh niên cười khúc khích rồi nói nhỏ lại.

13.

Chị phụ nữ ngồi ôm con ngủ say.

Đêm qua chị nằm mơ thấy răng khôn bị gãy, chảy máu nướu răng.

Sáng dậy chị cứ thờ dài, thắc mắc không biết ông cụ ở nhà có việc chi không. Máy tháng rồi không nhận được thư từ gì.

Chồng chị ngồi bên cạnh, uống trà với người bạn.

Hôm qua, anh nghe đồn rớt thanh lọc, mặt xám lại, người rũ ra như mang nặng ngàn cân. Giọng nói trầm hẳn xuống, không ra hơi.

Không thể nào mỉm cười. Không thể nào ngồi yên, anh bèn chạy ra văn phòng hỏi nhân viên làm việc một lần nữa coi tin đồn có thật.

Nhân viên bảo tin đồn không thật. Anh hỏi lại thêm một lần nữa.

Mà cũng không dám tin.

Sáng nay, đứa con mười tuổi của anh chạy tọt lên văn phòng ngồi nghe người ta đọc danh sách rút thanh lọc. Nó cũng lo âu không thua gì cha mẹ nó.

Anh ngồi ở nhà không yên chạy lên tìm anh bạn ở văn phòng. Từng con số đọc lên, từng nhịp tim hụt nhịp. Vã mồ hôi lạnh. Cảm giác khiếp hãi như có ai kê lưỡi lam ngay mạch máu cổ, có thể cứa rách thịt bật máu bất cứ lúc nào.

Danh sách đọc xong, không có tên. Anh thở phào nhẹ nhõm, lẩm bẩm trong miệng với người chung quanh "Thoát thêm một đợt pháo kích!"

14.

Người thiếu nữ có bầu, đi cùng người bạn trai.

Hai người đi ngang đám đông. Có người trong đám đông cất tiếng hỏi thăm gì đó.

Trước khi hai người đi, người kia nói với theo một câu cuối "Hôm nay mới thấy đi chơi với nhau hè!?"

Người thiếu nữ không trả lời, chỉ cười cười, rồi bước đi.

Những cặp tình nhân khác đêm nay ở nhà, quây màn, nằm bên nhau thủ thỉ, khúc khích cười. Không còn gì quan trọng hơn trên đời.

Có cậu con trai đứng nói chuyện với người bạn gái. Cô bạn gái ngồi trên phản tầng hai co chân lại. Cậu con trai một tay vịn vào thanh sắt cạnh phản, một tay mân mê mấy sợi dây nhựa ngăn cách ô phản này với ô phản kia.

Cậu mặc chiếc áo khoác mới, bên trong là chiếc áo sơ-mi trắng bỏ trong quần tây. Cậu đã đứng đó cả giờ đồng hồ rồi.

15.

Người thiếu nữ ngồi hát, tay ôm con, anh chồng ngồi bên cạnh.

Người bạn ngồi gảy đàn. Ánh sáng ngọn nến phả màu da cam hồng ấm cúng.

Những bản nhạc mấy chục năm trời. Tiếng hát gọi hồn quê hương. Người nghe chốc chốc nổi da gà theo con xúc động.

Anh chồng đọc bài thơ vừa sáng tác. Bài thơ nói về đứa con đầu đời trong tay cha mẹ thuở lưu lạc xứ người, chôn chân trong khoảng không gian chật hẹp.

Người bạn khác gầy nhom, đeo kính cận, tay cầm cuốn sách gì đó đọc nãy giờ.

Có cô con gái ngồi bên múc chè ra chén mời mọi người. Múc xong cô bảo "Ăn cho vui. Chè ở đây không có lá dứa nên không thơm bằng chè ở nhà."

16.

Đây đó, có những con người lẻ loi một mình.

Anh thanh niên ngồi tựa vào tường thép, nhìn suốt khoảng không trước mặt. Cuối khoảng không là tường thép đối diện.

Người con gái khoanh tay cho đỡ lạnh, đi một mình loanh quanh.

Cô gái mỉm cười với người quen đã gặp mấy lần từ tối đến giờ "Đo đường. Đi đo đường."

Người đàn ông đặt con trên vai. Cả hai cha con đứng nhìn lên cao. Ánh nhìn vượt ra ngoài hàng kềm gai, bám vào những tòa nhà cao tầng ở cuối trời.

Trong phòng họp chung, hai cậu thanh niên chơi bóng bàn, toát mồ hôi, cười ra rả, không còn gì quan trọng hơn những đường banh.



Trong một vài ô phản sáng trung, đám thanh niên chen nhau nhảy đầm, tiếng nhạc hậm hực phát ra từ chiếc máy hát công suất cao.

Người đàn bà đem xô nhựa đi hứng nước nóng.

Đám trẻ con rủ nhau đi tiểu, đập cửa thép nhà vệ sinh thùng thùng.

Trong Phật đường đơn sơ, mười người mặc áo lam ngồi tụng kinh nhịp theo tiếng mõ.

Đám trẻ con chen chúc nhau đứng trước cửa Phật đường, bên cạnh bàn để xôi và trái cây cúng dường. Chúng chờ ăn đồ cúng.

Cô con gái ngồi một mình trên phản gỗ quây màn kín mít. Cô sợ hãi những gì đã xảy ra, và lại sắp sửa xảy ra lần nữa, mỗi đêm.

17.

Tất cả diễn ra trong một không gian chỉ rộng bằng một ngôi trường làng.

Ngôi trường làng chứa khoảng ba ngàn người.

Bốn năm trời như thế.

Ba ngàn người chưa từng được bước ra ngoài.

Hoặc nếu có ra ngoài thì họ đi đến đâu hàng rào đi theo đó. Họ phải ngồi trên những chiếc xe thùng chở tù, có chắn song, rào chắn, và nhân viên an ninh đi kèm. Đó là những lần đi ra bệnh viện, ra toà hoặc vào tù, hoặc chuyển trại khác.

Trái đất cần hai mươi bốn tiếng đồng hồ mới quay hết một vòng.

Thế giới của họ chỉ cần bảy phút.

9.

## cứu thế

Hắn ngồi chính giữa.

Tôi ngồi bên phải.

Mùi ngồi bên trái.

Cả ba đều dựa vào lưng chiếc ghế dài.

Cánh tay trái tôi quàng qua vai hắn, bàn tay đặt lên vai trái hắn.

Cánh tay phải Mùi quàng qua vai hắn, bàn tay đặt lên vai phải hắn.

Đứng ở ngoài nhìn vào sẽ thấy trên hai vai hắn là hai bàn tay, những ngón tay mở ra và chúi xuống như tua vai trên đồng phục sĩ quan ra trường.

Tôi ngồi bắt chân chữ ngũ, chân phải choàng qua chân trái.

Mùi ngồi bắt chân chữ ngũ, chân trái choàng qua chân phải.

Hắn ngồi giữa, đầu gối hơi mở ra, hai bàn chân đan chéo vào nhau, bàn chân phải gác lên bàn chân trái.

Hai bàn tay hấn để chéo giữa hai đùi, những ngón tay hơi cong lại.

Đứng đối diện mà nhìn sẽ thấy hấn ngồi như vua trên ngai cân đối.

Chỉ khác một điều là cái đầu hấn nghiêng qua bên phải, gục trên vai tôi, rồi lập tức nghiêng qua bên trái, gục trên vai Mùi, rồi lại lập tức nghiêng qua chiều ngược lại.

Nước mắt hấn khóc nãy giờ đã khô.

Chỉ còn những nếp nhăn trên khuôn mặt méo lệch vì cơn đau trong lòng.

Nghiêng cái đầu không có xương cổ mãi như thế cũng mỏi, nên thỉnh thoảng hấn cong lưng, gập người rũ xuống, vùi mặt vào hai bàn tay mở.

Hai bàn tay mở đủ rộng để không ai thấy khuôn mặt hấn nữa.

Lúc này, từ thế ngồi gục đầu đầu mặt như vậy hấn đã đột ngột phóng bật đầu mình ra phía sau cho đầu giông mạnh vào tường tôn sau lưng.

Nhưng cũng may, bàn tay tôi và bàn tay Mùi hai bên vai hấn kịp thời khóa lại như hai gọng kềm không cho hấn cựa quậy.

Hỏi hấn muốn gì, trong cơn mê sáng hấn bảo hấn muốn chết. Mê sáng nên hấn không biết đập đầu vào tường để chết vừa mát thẩm mỹ, vừa đau, vừa lâu, lại không bảo đảm, mà lỡ hấn chỉ bị thương và sau đó đổi ý không muốn chết nữa thì rất có thể hậu quả là hấn sẽ suốt đời mang bệnh chấn thương sọ não, sẽ đau buốt mỗi khi nắng mưa trở trời.

Bây giờ, đã kiệt lực, hấn không hấn ngồi, cũng không hấn nằm, chỉ truồi ra dài thườn thượt như thể xác một tội nhân vừa được tháo đinh từ trên cây thập giá xuống.

Thế nghiêng đầu của hấn, cái đầu buông thông không kiểm soát, giống hết cái đầu thi hài Đức Jesus nằm

đuôi tay trên đùi Mẹ Maria trong tác phẩm điêu khắc Pietà của Michel Angelo.

\*\*\*

Mà ai đóng đinh hắn vậy?

Chính hắn chứ không ai!

Ai bảo hắn lấy vợ khi mới mười sáu tuổi và khi vợ hắn mới chỉ mười bốn tuổi thôi!

Chẳng oan! Ngày người ta biết vợ hắn có bầu, hắn đã bị nhốt vào phòng biệt giam vì tội có quan hệ sinh lý với trẻ em.

Hắn còn trẻ quá mà đã đa mang lắm chuyện nên không đủ sức đương đầu. Ấy là bài học cho những cậu thanh niên mới nứt mắt đã đòi lấy vợ!

Đức Jesus ngày xưa cũng chết trần tròng trên thập giá vì tội dám đi ngược lại mọi ước lệ của xã hội và tôn giáo khi tự xưng mình là con Thượng Đế. Ngài cũng còn quá trẻ để thấu hiểu việc mình làm mang lại hậu quả thế nào. Quá trẻ nên lý tưởng đến độ không thực tế, lại lãng mạn đến mức có thể bỏ mạng cũng không màng!

Chẳng oan!

Chỉ tội thôi. Hắn buồn quá sức chịu đựng. Ai buồn quá sức chịu đựng mà lại không đáng thương.

\*\*\*

Hơn hai tuần trước hắn lên văn phòng khi miệng còn nồng nặc mùi rượu và mùi hôi.

Cái áo hắn mặc đã cả tuần không giặt, không thay. Cổ áo đã đen lại. Ngồi gần hắn muốn mửa.

Tôi không mửa mà hắn mửa. Vì say. Ngay trong văn phòng này.

Cũng may, hắn còn ít nhiều tinh táo để kéo cái thùng rác tới trước mặt rồi cúi xuống, thò ngón tay trở vào cuống họng móc móc.

Hắn móc rượu như móc con giun độc làm lòng hắn điên loạn.

Lát sau hắn ộc lên vài cái, rung cả vai, rồi mưa ra một dây chất lỏng nhờn nhờn, xền xệt, nồng nặc mùi rượu đã chua lè.

Rượu ra, mà con giun độc gặm nát trái tim và óc hắn vẫn nằm nguyên chỗ cũ.

Hắn nằm đó ngủ suốt cả buổi chiều.

Buổi chiều trời mưa xám xịt.

Hắn có màng gì mưa với nắng.

\*\*\*

Cặp mắt hắn mấy hôm nay chỉ mở được một nửa. Mắt hắn sụp hẳn xuống. Lúc nào cũng như đang buồn ngủ.

Mà hắn buồn ngủ thật. Ba tuần nay hắn chỉ ngủ được hai ba tiếng mỗi đêm.

Mấy hôm nay hắn không còn khóc. Chứ mấy đêm đầu, người trong buồng bảo hắn cứ khóc rống lên như cha mẹ chết.

Đêm này qua đêm khác, trước khi ngủ hắn uống rượu say. Rượu và nước mắt có liên hệ mật thiết và hỗ trợ nhau. Càng uống vào càng khóc ra, dường như nước mắt hắn cũng có mùi rượu.

Có lần hắn uống rượu rồi đi lang thang ngoài sân trại té xỉu. Người ta phải khiêng hắn vào bệnh xá. Bệnh xá không có chỗ nằm nên cuối cùng người ta đưa hắn về buồng. Về đến buồng, hắn vừa ngủ nước mắt rượu vừa ứa ra. Cộng với tiếng rống.

Chẳng lạ gì khi hắn mất mười ký trong vòng năm ngày. Nghe khó ai tin, mà thật, không phóng đại.

\*\*\*

Xét cho cùng thì hẳn hoàn toàn oan ức.

Hắn bị lừa rõ ràng. Và cho tới bây giờ cũng chưa ai làm gì để công bằng với hắn.

Hắn bị quyền lực đè bẹp không thương tình.

Chuyện con người bị quyền lực đè bẹp cũng là chuyện thường tình.

Ai bảo con người quá tin tưởng rằng kẻ có quyền đồng nghĩa với đáng cứu thế!

(Kẻ cứu đời vẫn thường là người trắng tay)

Đúng ra thì hẳn đã nghi ngờ những kẻ có quyền: Ngày vợ hắn cùng với cha mẹ vợ có tên ra tự do, hắn đem giấu đứa con, quyết định không cho vợ hắn đi theo.

Hắn hành động vừa sai, vừa đúng: Sai, vì hắn cả gan giấu đứa con. Gã trại trưởng dọa sẽ cho nhân viên lục soát toàn trại bắt đứa con nếu hắn không đem con ra cho họ.

Đúng, vì không ai có quyền bắt vợ hắn đi nếu vợ hắn muốn ở lại. Đúng vì hẳn sợ vợ con sẽ được đưa đi mất - ra trại tự do, rồi mấy ngày sau đó sẽ qua trại chuyển tiếp ở Phi Luật Tân, rồi sau sáu tháng ở Phi sẽ qua nước thứ ba định cư - và rất có thể hẳn sẽ không bao giờ gặp lại. Hoặc nếu có gặp lại thì cũng phải hai ba năm nữa, lúc vợ hắn có quốc tịch nước nhập cư, có tiền bay về Hong Kong kết hôn với hắn, nếu hẳn lúc đó chưa bị cưỡng bức về Việt Nam.

Gã trại trưởng hành động hoàn toàn sai: Gã bảo nhận được chỉ thị của cấp trên phải đưa toàn bộ gia đình cha mẹ vợ hắn và vợ hắn ra khỏi trại nội ngày hôm nay, vì lý do "an ninh".

Để biến cái sai thành đúng, gã trại trưởng hứa sẽ can thiệp cho vợ con hắn ở lại Hong Kong, chờ đến tháng mười vợ hắn đủ 16 tuổi sẽ kết hôn chính thức, rồi sau đó hẳn sẽ được đoàn tụ với vợ.

Gã trại trưởng bảo đó là chuyện nhân đạo, chắc chắn yêu cầu sẽ được chấp nhận, chẳng ai có lý do gì để đưa vợ con hắn đi mất, không ai vô tâm đến như vậy được!

Hắn nghe bùi tai, nhưng vẫn nghi ngờ nên yêu cầu gã trại trưởng ký cho một tờ giấy bảo đảm.

Gã trại trưởng bảo giấy để làm gì, giấy không có nghĩa lý gì hết nếu nó không đúng sự thật, điều quan trọng là gã sẽ làm những gì gã nói hay không. Gã bảo "Đồng bào trong trại biết tôi. Cậu cũng biết tôi, nếu tôi lừa cậu thì tôi còn mặt mày đâu nữa để nhìn cậu và nhìn mọi người!"

Chuyện xảy ra: Năm ngày sau vợ hắn cùng gia đình được đưa đi mất.

Hắn ở lại một mình, như đang cứu thế bị đưa lên đồi đóng đinh.

\*\*\*

Nói cách khác thì chuyện xảy ra đại khái như sau:

Vợ hắn và hắn thuộc về hai thành phần khác nhau: Tự do và không tự do.

Hắn tay không muốn bắc cầu vượt qua hố thẳm để giữ vợ.

Vực quá sâu hắn rơi tòm xuống.

Từ đáy hố thẳm hắn loi ngoi leo lên.

Không biết có được không.

Cũng không biết có ai giúp hắn được một tay hay không.

\*\*\*

Chuyện tình giữa hai thái cực vẫn là chuyện tình đẹp nhất. Nàng đẹp và dã thú. Juliette và Romeo. Lọ lem

và hoàng tử. My Châu và Trọng Thủy. Thúy Kiều và Từ Hải. Tín đồ và linh mục.

Tại sao người ta lại ca tụng những cuộc tình đổ máu và nước mắt nhày nhựa như vậy là đẹp nhỉ? Tình yêu toát mồ hôi và vô cùng mệt mỏi có thật sự đẹp hơn những cuộc tình bình thường giữa những con người cùng cảnh ngộ?

Ừ, thì hoàn cảnh éo le mới cho thấy sức mạnh của tình yêu đích thực. Nhưng những người yêu nhau đâu cần cuộc tình đẹp, chỉ cần cuộc tình hạnh phúc kéo dài.

Nàng Đẹp có sống với Dã Thú hạnh phúc "mãi mãi bên nhau" hay không? Lộ Lem và Hoàng Tử có khi nào cơm không lành canh chẳng ngọt? Những câu hỏi như thế người ta không chịu trả lời, và cố tình không nghĩ tới, khi nói chuyện với con nít. Tới khi con nít lớn rồi chuyện thần thoại kia cũng chỉ được kể tới đoạn kết có hậu rồi thôi. (Người lớn không ai tin chuyện thần thoại nữa, vì đã trải qua những lần mộng tâu, nhưng lại tiếp tục kể cho con cháu nghe chuyện thần tiên không có thật. Ấy có phải là lừa đảo?)

\*\*\*

Phản ứng của giới chức có thẩm quyền đại khái như sau:

Gã trại trưởng được lệnh của cấp trên đưa vợ hắn đi.

Cấp trên được coi như ông trời, ngồi chồm hổm trên luật pháp.

Cấp dưới tự coi mình là đầy tớ, quỳ dưới chân cấp trên, ngược mắt thành kính ngẩng lên nhìn.

Cấp dưới dè dặt đen. Dè nhưng lại không gọi là dè, mà gọi là giúp đỡ, với tất cả tấm lòng.

Dần đen mới là bọn phải khổ, cấp dưới tuân thủ nhưng loay hoay tránh trách nhiệm, lúc nào cũng có thể đổ tội cho cấp trên.



Nói cách khác, cấp dưới là cấp giữa, một tay chỉ thiên, một tay chỉ địa, mắt nhắm lại và miệng mỉm cười, an nhiên.

\*\*\*

Mấy ngày hôm sau, hắn lên gặp trại trưởng, nhờ ông thương tình giúp đỡ.

Trại trưởng khóc vì thương cảm cho hoàn cảnh éo le đứt ruột của hắn.

Thấy nước mắt trên cao đổ xuống, nước mắt hắn trong lòng ứa ra.

Ngày hôm sau hắn lại lên lần nữa, xin trại trưởng biến nước mắt thành hàng chữ bảo đảm tấm lòng cảm thông đại lượng.

Trại trưởng khạc đạn từ cao khạc xuống, chửi rửa hắn gây rối, không biết ơn lòng tận tụy của trại trưởng, lại cứ tới đòi hỏi rề rà mất thì giờ, ngu vừa vừa thôi, không hiểu gì hết!

Thấy lời nguyện rửa xối xả từ trên cao đổ xuống, hắn nuốt mật đắng từ miệng xuống bụng, không trôi.

\*\*\*

Tôi áp sát má tôi vào đầu hắn, như thằng anh vỗ về thằng em.

Bàn tay phải tôi vuốt tóc hắn. Từ ngày vợ hắn đi, bàn tay tôi là bàn tay duy nhất vuốt ve hắn.

Bàn tay trái tôi cầm hờ cổ tay hắn, phòng khi hắn lên cơn mất trí vung tay đập túi bụi.

Tôi bảo hắn thôi đừng buồn, em chịu khó chờ thời gian, chẳng lẽ người ta không thương những người như em.

Hắn cứ gục mặt khóc khan và im lặng như người đã chết.

Một lúc sau, hắn rên lên dữ dội và quơ tay vùng vằng.

Dường như hắn ngồi nghỉ một lúc đã lại sức nên bây giờ bắt đầu một màn cụp lạt mới, như võ sĩ từ trong võ đài bước ra hùng hổ, quyết ăn thua đủ với định mệnh, dù mặt mày đã xung húp vì những cú trời giáng.

Toàn thân hắn cong lên, cổ vượt ra khỏi gọng kèm bàn tay tôi và bàn tay những người ngồi quanh kiềng hăm hấn.

Cao điểm. Hắn vùng đứng dậy, hét lên một tiếng lớn, thu toàn bộ sức lực còn lại phá vòng vây.

Mọi người chung quanh cũng lên tới cao điểm xúc động của mình khi thấy thằng bé nổi điên vì số phận trớ trêu làm hắn mất trí.

Mọi người nói to hơn, gọi tên hắn, trấn an hắn, khuyên bảo hắn.

Vô hiệu.

Tôi nghiêng người về bên phải, nghiêng răng, vung cánh tay phải từ sau tới, tát một cú trời giáng vào mặt hắn.

Tôi gầm lên như con thú dùng tiếng gầm khô khốc khô khốc của mình trấn áp tiếng gầm rì rì của hắn. Tôi quát tháo hắn như tên cai ngục tra khảo tù nhân.

Đang trong cơn bất ý hắn rùng mình khựng lại, nhận rõ tình trạng quái gở của mình.

Cú tát thốc thẳng vào tự ái tàn hơi của hắn, hắn vùng lên lần cuối, la hét, nước mắt ứa ra, vùng vằng mạnh hơn bất cứ lúc nào.

Ba bốn người chung quanh nhào tới đè hắn ngồi xuống.

Hắn nhào ra như bún.

Hắn chảy ra như bùn.

\*\*\*

Từ đó, hấn ngày nào cũng lên văn phòng nói chuyện với tôi.

Hấn ngồi xà vào ghé tôi ngồi, quơ tay ôm choàng lấy tôi.

Lần nào cũng vậy, mùi hôi từ quần áo hấn cả tuần không giặt và mùi thuốc lá và rượu từ miệng hấn đều thốc thẳng vào mũi tôi.

Người mãi mùi ấy rồi cũng quen. Quen tới độ đôi khi tôi phát nhớ cái mùi nồng nàn rất người ấy.

Buổi trưa hấn nằm trên băng ghế dài ngủ vùi. Ngủ bù cho những đêm thức trắng.

Rất nhiều khi hấn nằm nghiêng, cùi chỏ cánh tay phải tựa xuống mặt ghế, bàn tay nâng lấy đầu, cánh tay trái duỗi ra theo thân người.

Những lúc thấy hấn nằm nghiêng như thế, mắt hấn không nhắm, không mở, hấn không nhìn gì trước mặt, môi dưới hấn hơi trề ra, không cười, không mếu. Tôi lại nhớ tới tượng Đức Phật Nằm bị mưa nắng làm mốc meo ở đâu đó trên đất nước Việt Nam, trên xứ Chùa Tháp, trên đất Thái Lan.

10.

## vô tướng

Tôi không biết gọi ông ta bằng gì.

Phù thủy chẳng? Phù thủy nào chẳng đóng kịch. Bùa phép nào không là tay quen cộng với kỹ năng đã sửa đi sửa lại nhiều lần. Gọi là phù thủy không biết có đúng không vì dù sao ông ta cũng ít nhiều thành thật.

Việt Cộng chẳng? Có người đã gọi ông ta như vậy, nhưng gọi trong khi giận dữ không muốn nghe những gì ông nói. Dù sao thì ông ta cũng là đại tá tham chiến ở Việt Nam và bây giờ đang là nhân viên đại diện tòa lãnh sự Mỹ. Ông thường đi đi về về làm thông dịch viên cho các phái đoàn Mỹ tới Việt Nam. Cũng vì vậy mà có người bảo ông là nhân viên CIA!

Gọi ông ta là chính khách cũng không ổn. Chính ông ta cũng nhận xét rằng bản tính mình không thể nào làm chính khách vì không thể nào đạo đức giả. Ông ta cũng lên tiếng phê bình lối làm chính trị và lối tranh cử ú a ú ớ của các ứng cử viên tổng thống Mỹ. Ông bảo cuộc bầu cử năm nay không biết ông sẽ phải bỏ cho ứng cử viên nào vì ai cũng có vấn đề.

Gọi ông ta là nhà đạo đức cũng không được vì trong cử chỉ và cách cư xử của ông có nhiều nét phờng tuồng, kịch, công thức. Cách lấy lòng thiên hạ của ông ta có khá nhiều thủ thuật của Dale Carnegie.

Ông ta không phải là học giả vì học giả ít khi khoe khoang, và nếu có khoe khoang thì mỗi lần khoe sẽ có thêm những thành tích mới để phơi bày. Đàng này, tuy ông tỏ ra rằng mình thông thái nhưng cũng chỉ có vài thành tích, vừa cũ vừa không lấy gì to lớn, để làm chứng cứ.

Ông ta có dáng dấp của nhà thuyết khách? Hơi hơi! Mục đích những cuộc nói chuyện của ông ta không là lấy lòng quần chúng mà là thuyết phục người nghe tin những điều ông ta nói, tin mà phải nghĩ rằng ấy là ý kiến của mình, chứ không phải là ý kiến do ông ta mớm mồi! Thuyết khách thường là sứ giả của kẻ yếu, tới tìm cách vượt đầu và vượt râu kẻ địch mạnh hơn mình gấp bội. Đàng này ông ta đại diện cho con cọp dữ tới nói chuyện với con thỏ đói gần chết.

Thì cứ gọi đúng chức vụ hành chánh trong guồng máy chính quyền mà ông ta tham dự có phải dễ hiểu hơn không? Cũng không ổn, vì chính ông ta bảo ba tháng nữa sẽ nghỉ việc và qua làm cho các công ty kinh doanh tư nhân.

Đó là chưa kể đối với vợ mình, ông ta là người chồng siêng năng và chung thủy. Đối với đất nước mình, ông ta là người công dân tốt. Đối với tôn giáo mình, ông ta là tín đồ ngoan đạo. Đối với cấp trên, ông ta là nhân viên tận tụy.

Nói cách khác, lý lịch ông ta không hề có vết đen.

Thế nhưng, ông ta cứ bị cho là kẻ đại diện cho những gì đen tối.

\*\*\*

Chuyến xe buýt vào trại hôm ấy đông nghẹt người. Hầu hết đều im lặng vì trời nóng nổi da gà.

Chỉ có mình ông ta là nói huyên thuyên. Thời gian duy nhất ông ta im lặng hoàn toàn có lẽ là khi ngủ và khi đánh răng.

"A, chào anh, tôi tên là Adam, còn anh tên gì?"

Ông ta chào tôi như thế và cứ thế nói liên hồi. Thịnh thoảng ông ta cầm tuýp thuốc chống đàm xịt ba cái vào cuống họng mở toang rồi nói tiếp. Hôm ấy, cuống họng ông ta hơi rát vì cơn cảm nóng mấy ngày trước vẫn còn lớn vồn. Thấy tôi nhìn tuýp thuốc có vẻ tò mò, ông nói "Nghề của tôi là nói, mất giọng là không xong!"

Từ chuyện ông học nói tiếng Việt ông nhảy qua chuyện vợ ông là con gái Hà Nội di cư vào Nam. Từ chuyện ngày xưa ông qua Việt Nam tham chiến tới chuyện ông tiên đoán từ năm 1986 rằng thế nào khoảng ba năm nữa cộng sản Việt Nam cũng phải rút khỏi Campuchia.

Từ chuyện ông đưa vợ con rời Saigon sau khi hiệp định Ba-Lê năm 1973 chưa ráo mực, ông nhảy qua chuyện ông khuyến cáo Mỹ nên bỏ cảm vận với Việt Nam. Từ chuyện này ông nhảy qua chuyện khác rất ngọt ngào và không chút khó khăn. Ông ta nói như đứa trẻ đọc bài thuộc lòng, hoặc như ông thầy giảng đi giảng lại một bài giáo khoa đơn giản.

Mỗi lần tôi biểu đồng tình với ông điều gì đó ông đều ra vẻ ngạc nhiên như chưa từng gặp kẻ nào thông thái như tôi.

Chẳng hạn, tôi bảo "Ông nói rất đúng, chính quyền miền Nam không nên quá tin tưởng vào những bảo đảm của người Mỹ khi Mỹ rút lui năm 1973!" Ông bèn quay qua nhìn tôi, mắt ông đầy ngưỡng mộ, "Ồ, anh là người hiểu biết rất sâu sắc. Anh thật là..." Ông cố tình bỏ lửng câu nói trong khi ánh mắt long lanh hẳn lên, như thể ông quá đỗi sung sướng vì tìm được bạn cố tri mà không biết dùng lời ra sao để diễn tả hết niềm tin tưởng, trông cậy và kính mến.

\*\*\*

Xe chạy qua một khúc quanh khá gấp, mọi người trên xe chao về bên trái. Ông vội vã quàng cánh tay trái qua vai tôi, giữ cho tôi khỏi chao. Đến khi xe chạy thẳng lại, bàn tay ông vẫn để trên vai tôi hồi lâu, thịnh thoảng ông lại bóp nhẹ. Rồi sau đó, những khi xe qua một khúc quanh nào đó, người trên xe hơi nghiêng

một chút xíu thôi, là ông lại ân cần xiết chặt bàn tay vào vai tôi. Những lúc như thế tôi thấy hơi rùng mình.

\*\*\*

Dường như sự thật nào cũng đều là sự thật chủ quan. Sự thật có bảy màu trong mắt con người, nhưng lại không màu và cũng không có hình dạng gì cả trong mắt con dơi. Cả người lẫn dơi đều sống và tồn tại tương đối bình an cả ngàn năm rồi với cái chủ quan của mình.

Sự thật nhìn qua ống kính quá khứ cũng khác với sự thật nhìn bằng ống kính hiện tại. Ống kính nào cũng tạo ra hình ảnh và hình ảnh nào cũng là hình thật.

Lịch sử của một xã hội hoặc một quốc gia có bao giờ cố định. Lịch sử bên trái và lịch sử bên phải quay quanh lịch sử đứng giữa. Đọc theo chiều dài thời gian, dọc theo trục đứng đẳng cấp, dọc theo chiều sâu tư tưởng, trái có thể trở thành phải và giữa có thể trở thành trái.

Nhiệm vụ của ông ta là nhồi nhét vào đầu người đối diện những hình ảnh nhìn từ cặp mắt xanh. Nhưng ông ta bảo việc ông ta không phải là nhồi nhét, chỉ là trình bày, các bạn là người lớn, các bạn cứ nghe, không cần phải tin tôi, các bạn phải tự suy nghĩ cho mình.

Lý luận, thật ra, không khó, vì thực tế có thể được chế tạo tại chỗ.

Trí nhớ của người đối thoại lại kém cỏi. Chuyện này có thể được cắt ngang và lái qua chuyện khác. Cuộc đối thoại hay tranh luận giữa hai bên đối lập không phải là trận đấu trên võ đài, vì không có trọng tài để quyết định ai là kẻ đo ván. Kẻ đo ván lại có thể làm bộ mỉm cười và luôn luôn có thể bước vào hiệp mới.

Cuộc tranh luận thường kết thúc và không bên nào thuyết phục được bên nào, dù cả hai đều nói hết những gì muốn nói. Đối thoại giữa hai kẻ có vị trí hoàn toàn đối lập, một bên là con sư tử đến từ rừng xanh và một bên là bầy thỏ đối gàn chết trong chuồng lại càng tạo ra kết cuộc phi-kết-cuộc như vậy gấp bội.

Đổi thoại, thuyết phục, hay áp đặt tư tưởng trở thành nhu cầu cấp bách khi con thỏ tới nhà con sư tử gõ cửa xin ở nhờ.

\*\*\*

Tôi nghĩ về những gì ông ta nói và tạm tóm tắt những ý kiến của ông ta như sau:

Việt Nam đã thay đổi. Việt Nam không muốn chết nên phải đổi.

Chính quyền Việt Nam không đại gì trừng phạt những “đứa con hoang đàng” trở về với mình. Không trừng phạt không phải vì lòng cha từ nhân mà vì sợ thế giới bên ngoài nhìn mặt không cho tiền.

Người trở về không vui gì nhưng đỡ buồn hơn phải lê la xứ lạ quê người không có tương lai.

Chính sách thanh lọc của chính phủ sở tại là nhân đạo và tốt đẹp hơn chính sách thanh lọc của nhiều nơi trên thế giới, tốt hơn cả chính sách của Mỹ đối với người Haiti hồi gần đây, vì Mỹ không cho thuyền nhân Haiti được thanh lọc mà tống cổ họ thẳng về nguyên quán...

Tôi suy nghĩ nhiều về những gì ông ta nói và thấy dường như những điều ông nói đều xoay quanh một mục tiêu duy nhất: Các bạn phải suy nghĩ giống như chúng tôi.

Việc ông xuất hiện có thể là một cách để chứng tỏ rằng Mỹ sẵn sàng làm những gì khả năng và cương vị cho phép để giúp chính phủ Anh, Hong Kong và Việt Nam giải quyết vấn đề thuyền nhân Việt Nam.

Một mặt Mỹ tuyên bố chống cưỡng bức hồi hương, một mặt cử người đến nói với thuyền nhân hãy trở về tự nguyện.

Và ông tham gia vào công việc ấy với tất cả sự tận tâm và thành thật của một người công chức nhà nước.

\*\*\*



Khi vào trại nói chuyện với thuyền nhân, ông không bao giờ dùng phòng ốc. Ông chỉ đứng ngoài trời và nói chuyện với đám đông người tới bu quanh.

Mỗi khi nghe một câu hỏi có vẻ hóc búa, trước khi trả lời ông đều khen người hỏi "Câu hỏi của anh rất hay, rất sâu sắc." Rồi khi người nghe đề cập tới nỗi thống khổ ở Việt Nam, ông sẽ đọc Truyện Kiều "Trải qua một cuộc bể dâu, những điều trông thấy mà đau đớn lòng! Vâng đau đớn lắm! Tôi xin phép được thông cảm với anh..."

Đôi khi giữa câu chuyện, ông xin phép cắt ngang và hỏi người đối thoại "Anh quê ở đâu?" Nếu người kia trả lời rằng "Ở Huế." Ông sẽ nói ngay "Tôi rất thích Huế, ở Huế có bún bò Huế rất ngon!"

Người nghe thấy ông nói thông tiếng Việt như vậy bèn cười vui. Cái nụ cười rất Việt Nam, rất hiền lành, thân thiện và ngu ngơ.

Ông chiếm được cảm tình của người nghe rất dễ dàng, bằng cách mỉm cười, khen ngợi, tỏ thái độ ân cần như thế. Rất ít khi ông ta giận dữ trước một câu hỏi có vẻ trách móc, nguyên rủa hoặc xóc họng.

"Tại sao người Mỹ bỏ rơi chúng tôi vào năm 75 và bây giờ người Mỹ lại tiếp tục bỏ rơi chúng tôi, ông đến đây để làm gì?!"

"Tôi rất thông cảm với sự bất mãn của anh. Vâng, nếu tôi có quyền, tôi sẽ cho hết mọi người ở đây được qua Mỹ định cư, nhưng chính quyền Mỹ không thể nào giúp mọi người được, mà chỉ giúp những người có tư cách tị nạn, được xác định qua quá trình thanh lọc. Người Mỹ không giúp chính quyền miền Nam chống cộng sản được nữa vì quốc hội Mỹ từ chối, không cho phép chính phủ thực hiện những điều cam kết. Đó là điều đáng buồn, nhưng là sự thật."

"Tại sao nước Mỹ giàu có và rộng rãi không nhận thêm vài chục ngàn người Việt?"

"Vâng, chúng tôi sẵn sàng nhận, nhưng còn hàng trăm ngàn, hàng triệu người Mexico, Haiti, Uganda,

Nicaraguar, Kurd thì sao. Nhân đạo không thể nào thiên vị."

Đại khái là vậy. Chúng tôi thương quý vị, muốn giúp quý vị, nhưng chúng tôi không đủ sức.

Hợp lý quá đi chứ! Nhân đạo quá đi chứ!

Điều đáng nói là người nghe trong đầu lúc nào cũng nghĩ đến chuyện bỏ trại tạm trú về quê cũ là trở về điểm khởi hành, số không, nguyên trạng, nơi mà từ đó họ đã bỏ đi và còn tiếp tục bỏ đi nếu thế giới bên ngoài không đóng cửa.

\*\*\*

Có một lần duy nhất Adam nổi giận với người trong trại.

Lần đó, hai ba thanh niên cởi trần tới nhập vào đám đông đang nghe Adam nói chuyện. Sau khi Adam chấm dứt một câu trả lời, một anh hỏi:

"Ông nói cho tôi biết, quân đội Việt Cộng đã rút hết khỏi Campuchia chưa?"

"Theo tôi biết, tất cả các đại đơn vị của Việt Nam đã rút hết rồi."

"Như thế là ông nói láo! Còn mấy chục ngàn bộ đội giả dạng lính Campuchia ở lại. Bạn bè tôi đi Campuchia về nói cho tôi nghe. Nội chuyện đó thôi tôi thấy ông nói láo! Như vậy đủ chứng tỏ là tất cả những gì ông nói này giờ là ... nói láo hết!"

"Tôi nói là các đại đơn vị đã rút hết. Vệ tinh thám sát của chúng tôi chụp..."

Adam, chưa nói hết lời thì một loạt các câu hỏi tương tự nổ ra:

"Ông nói là Việt Nam đã thay đổi, vậy ông có dám nói là Việt Nam là đất nước hạnh phúc hay không?"

"Ông có dám đưa vợ con ông về Việt Nam sinh sống hay không? Ông chỉ ghé Việt Nam như người cỡi ngựa xem hoa, làm sao ông biết hết?"

Adam mở miệng định trả lời sau mỗi câu hỏi, nhưng cứ bị cắt lời liên tục. Ông nổi quạu, nói lớn, cắt lời những người kia:

"Các anh muốn đến Mỹ định cư vì Mỹ có dân chủ, mà dân chủ là biết tôn trọng ý kiến người khác! Các anh cướp lời người khác và không tôn trọng ý kiến người khác như vậy thì các anh không xứng đáng để hưởng dân chủ. Các anh không được qua Mỹ như vậy cũng là đáng đời!"

Một số người đứng quanh biểu đồng tình:

"Mấy anh hỏi thì để ông trả lời từ từ. Ai mà ăn nói gì kỳ vậy! Ông nói bị khước từ tư cách tị nạn thì đáng đời là đúng lắm!"

11.

## let it be

Garetti đứng trên dãy bàn dài.

Vừa đi hấn vừa uốn éo.

Uốn éo tay, vai và chân.

Tiếng nhạc bập bùng.

Hấn đi như người lên đồng.

Lên đồng bình yên và tỉnh táo.

Miệng hấn hát theo lời người ca sĩ.

"Let it Be!"

Ngoài hàng rào, đám trẻ thơ đứng bu quanh nhìn và cười cười tò mò.

Trên trời đêm hai cánh diều phàn phật gió. Bình thân như kẻ đứng ngoài nhân thế.

\*\*\*

Tiệt tàn, dọn dẹp bàn ghế.

Đám con nít túa vào như bày ruồi giành nhau chút mật ong sót lại.

Có đứa cầm nguyên đĩa bánh còn đầy mang đi.

Người tóc vàng gọi lại, cho.

12.

## chiếc ghế trống

Ở cạnh bàn bên kia, đối diện chỗ tôi ngồi, là một chiếc ghế trống.

Lưng ghế màu đen, vòng bán nguyệt, lót nệm mềm.

Không ai ngồi đó cả.

Trên bàn, người con gái vừa đặt xuống đĩa bánh và ly cà phê.

Hũ đường và hũ kem bằng sành màu trắng nuốt.

Một cánh hoa cẩm chướng đỏ tươi cắm trong bình sành thon cao đặt trên mặt bàn màu hồng nhạt.

Bên chiếc bàn trước mặt, hai người con gái mặc váy đầm ngồi hút thuốc.

Lưng cô con gái quay về phía tôi, những đường cong, eo thon, đùi dài, mỹ thuật.

Khói thuốc bay lên nhẹ nhàng.

Trần quán thấp dãy đèn tí hon sáng nhè nhẹ.

Nhìn xuyên qua hai cô gái ngồi hút thuốc là đứa bé mặt mày trắng hồng mạnh khỏe đang ngồi ăn cơm đồ biển.

Cơm trong đĩa trắng tinh, vun lên cao, những cọng rau tươi xanh mát, những miếng tôm chiên vàng giòn.

Cô bé vừa nhai thức ăn vừa ngược mắt nhìn lên trước mặt, mấy lần cô bé bắt gặp ánh mắt tôi nhìn chằm chằm. Không biết cô bé có khó chịu và lát nữa có nói gì với bà mẹ ngồi bên cạnh hay không.

Bà mẹ đang ngồi cúi mặt gấp nhúm mì bỏ vào muồm đưa lên miệng.

Bà mẹ cũng mặc áo đầm tươm tất màu vàng xậm.

Đàng sau bàn bà mẹ và cô con gái là bàn các thanh niên thiếu nữ tuổi đôi mươi.

Cậu thanh niên tóc chẻ ngôi giữa, đeo kính trắng, nói năng lưu loát.

Hai ba cô thiếu nữ tóc quăn, áo màu xanh dương sạch sẽ ngồi ăn kem.

Bên trái tôi lại thêm một dãy bàn nữa kê sát tường.

Trên tường treo hai bức tranh tĩnh vật cùng bộ.

Bức tranh nền xanh lá cây và đen, có hình năm đoá cầm chuông đỏ, bình cắm hoa trắng tinh. Tĩnh vật phẳng.

Những người hầu bàn đi ngược đi xuôi giữa hai hàng bàn trong quán cà phê đông người buổi chiều thứ sáu.

Buổi chiều thứ sáu.

Trong quán cà phê đông người tấp nập.

Chỉ có chiếc ghế đối diện tôi là trống trải.

\*\*\*

Rau xanh quá, những lá rau như vậy tôi không thấy trong trại.

Cơm trong đĩa trắng quá, khác với cơm đựng trong chậu nhựa màu đỏ màu vàng.

Muồm nĩa bằng kim loại trắng lóng lánh quá, khác với đĩa nhựa và muồm nhựa tôi thấy mỗi ngày.

Âm thanh muồm, nĩa va chạm nghe vui tai quá, không đùng đục như muồm nĩa tôi nghe mỗi ngày.

Chiếc áo cô kia mặc sạch sẽ quá, kiểu áo gọn gàng quá, vòng ngực cô xinh xắn quá, không giống như những miếng áo mốc mủ hôi, luộm thuộm đồ bộ mỏng, và vú chảy nhều nhãi người đàn bà vạch ngực cho con bú buổi trưa trời nóng.

Ghế ngồi êm quá, không đau đốt xương cuối như khi ngồi trong phản gỗ thấp lè tè.

Những cặp môi sơn đỏ tươi sung sức mời gọi quá, không giống mắt môi xám xịt thiếu não in tường thép hàng rào.

Những tiếng cười nổ ra giòn và trọn vẹn quá, không giống tiếng chửi thề và tiếng đùm đục vợ chồng đánh nhau đang bữa cơm trưa.

Đôi mắt những đứa trẻ hồn nhiên quá, không u uất như trẻ con tôi gặp.

Cơm ăn thừa còn nhiều quá, còn cả một ổ bánh mì Pháp chưa ai đụng tới, còn cả chỗ cơm dư cô gái đối diện ăn chưa hết, không giống bàn tay những đứa bé tranh giành nhau xoè ra xin cho được một cái kẹo, một miếng đường, một cái bánh.

13.

## thuyền nhân: bóng tối cuối đường hầm

### TÌNH HÌNH

Thứ ba 29/10/91. Anh Quốc và Việt Nam ký kết thỏa thuận cưỡng bức hồi hương (CBHH) tất cả thuyền nhân không được hưởng tư cách tị nạn.

Quan chức Hong Kong vui mừng. Cục trưởng An Ninh Hong Kong nói: "Với thỏa thuận này, trong vòng từ hai đến ba năm, toàn bộ người không phải là tị nạn sẽ được đưa hết về Việt Nam".

Toàn quyền David Wilson nói: "Nay ta đã có thỏa thuận để trả người về Việt Nam mà không sợ họ bị trừng phạt".

Nghị sĩ Hội Đồng Lập Pháp Martin Lee nói: "Chúng ta phải vận động dư luận cẩn thận, vì mọi trường thuật bất lợi của báo chí sẽ tác hại lớn lao đến Hong Kong. Tôi sẽ qua Mỹ để vận động Mỹ đừng chống CBHH, và bỏ cấm vận Việt Nam".



Thứ tư 30/10/91. Báo Standard viết trong bài xã luận: "...Chúng ta biết bạo động rất dễ xảy ra trong các trại. Chúng ta biết có nhiều thành phần tội phạm và gây rối trong trại... Trung Quốc sẽ rất vui vì thỏa thuận CBHH. Trung Quốc muốn giải quyết vấn đề trước năm 97, nay với đà này vấn đề sẽ xong vào năm 93 hay sớm hơn nữa. Đó là một tin vui. Cuối cùng mới tới".

Báo South China Morning Post nói: "Đây là giải pháp cho vấn đề thuyền nhân... Nhưng, phải thận trọng với lời hứa không trừng phạt người trở về của Hà Nội. Tuần trước có tin cán bộ địa phương ở Hải Phòng đe dọa sẽ trừng phạt người trở về (đưa ra tòa xét xử, phạt tiền, không cho buôn bán...) Thuyền nhân nên tự nguyện trở về, thay vì ngồi sau hàng rào chờ bị bắt buộc trở về".

Cùng ngày, Pháp Tân Xã đưa tin: "Vấn đề lớn nhất mà người trở về gặp phải là thất nghiệp. Theo thống kê nhà nước, hiện ở Việt Nam có sáu triệu người thất nghiệp. Số tiền trợ cấp của Liên Hiệp Quốc không đủ để làm vốn sinh sống. Nhiều người đã bán nhà cửa, tài sản, thuyền bè để ra đi... Hà Nội chấp nhận CBHH nhằm cải thiện bang giao với các nước trong vùng. (Cùng tuần, ông Võ Văn Kiệt tới Thái Lan, Indonesia, Singapore để cải thiện bang giao, sau khi hoà ước Cẩm Bốt được ký kết)"

Báo Standard cũng đưa tin: Theo các nhà ngoại giao theo dõi thỏa thuận CBHH, Cộng Đồng Âu Châu và Anh Quốc sẽ trả cho Hà Nội 1.000 mỹ kim mỗi người trở về. Nếu các nước có thuyền nhân cũng ký thỏa thuận CBHH tương tự thì Hà Nội có thể kiếm được 100 triệu mỹ kim.

Thứ Năm 31/10/91. 1.500 thuyền nhân ở Whitehead biểu tình ngày thứ nhất chống CBHH. Sáng sớm, một người bị đâm chết không hiểu vì lý do gì.

Đại diện lực lượng cảnh sát Hong Kong nói: "Chúng tôi lo ngại cho an toàn của các nhân viên công lực khi thi hành nhiệm vụ CBHH. Nếu chúng tôi phải hộ tống thuyền nhân ra khỏi lãnh thổ Hong Kong thì luật lệ nào sẽ bảo đảm an toàn cho chúng tôi?"

Thượng nghị sĩ Mỹ Stephen Solarz lên tiếng: "Thỏa ước CBHH không đúng lúc, và là điều không hay". Ông Solarz sẽ chủ tọa phiên họp nghiên cứu về vấn đề CBHH vào thứ ba 5/11.

Đại diện Mỹ tuyên bố sẽ có thể hoàn tất việc tái lập bang giao với Việt Nam vào cuối năm 92. Mỹ tuyên bố không chấp nhận việc dùng vũ lực để CBHH. Đồng thời Mỹ nhấn với thuyền nhân rằng không nên hy vọng rằng một ngày nào đó mình sẽ được định cư tại Mỹ.

Thứ Sáu 1/11/91. Hà Nội tuyên bố không chấp nhận chuyện dùng vũ lực ép thuyền nhân trở về.

### NHỮNG NGÀY SẮP TỚI

1. 196 người tới Hong Kong lần thứ hai (double-backers) sẽ là nhóm đầu tiên bị CBHH. Hơn 170 người hiện ở Nei Kwu Chau, một trại nhỏ nằm sát bờ biển. Mỹ đã đồng ý trên nguyên tắc việc đưa số người này trở về. Máy bay chở số người này sẽ có mặt tại Hong Kong ngày 8/11. Đây là loại máy bay vận tải Hercules, không có ghế ngồi.

2. Tất cả những thuyền nhân mới tới từ tuần qua sẽ được đưa vào Green Island hoặc Hei ling Chau (Hei Ling Chau đã được giải tỏa, lấy chỗ cho người mới tới). Họ sẽ được thanh lọc cấp tốc (fast-track screening) trong vòng sáu tuần. Nếu bị loại họ sẽ là nhóm đầu tiên bị CBHH.

3. Sau khi người tới hai lần và người mới tới bị trả về xong, khoảng 20.000 người không có tư cách tị nạn sẽ lần lượt bị CBHH. Có thể người ở lâu phải về trước.

### LÀM GÌ?

Nếu không ngăn cản được chính sách CBHH, thì hãy lên tiếng để yêu cầu các thế lực liên hệ tôn trọng những nguyên tắc như sau:

1. Tuyệt đối không được dùng vũ lực hoặc những biện pháp vô nhân đạo như đánh đập, gây thương vong, bắt con tin, tách biệt vợ chồng con cái, đánh thuốc mê, trói tay chân, cúp lương thực...

2. Nhân quyền của thuyền nhân phải được bảo đảm, bất kể họ ở đâu. Bảo đảm rằng người về không bị trừng phạt chỉ là một chuyện, vấn đề quan trọng hơn là làm sao cho họ sống được, có cơm ăn, áo mặc, nhà ở, trường học cho trẻ em, thuốc men cho người bệnh, việc làm cho người lớn, trước khi nói tới những quyền lợi khác như tự do phát biểu, đi lại, hội họp...

3. Chuyện hồi hương phải diễn ra công khai, giữa thanh thiên bạch nhật, không được làm lén lút trộm cướp như lúc ba giờ sáng ngày 12/12/89 khi cảnh sát ập đến lừa 51 thuyền nhân lên xe, tống lên máy bay. Báo chí phải được quyền có mặt và quan sát, các tổ chức nhân quyền phải được quyền theo dõi và giám sát việc hồi hương.

Đó là một số nguyên tắc chiến lược.

Về mặt chiến thuật, xin hỏi người đọc, có nên đưa ra lập trường này không: Người Việt Nam chống cưỡng bức hồi hương cho tới khi nào Mỹ hoàn tất việc bang giao với Việt Nam. Đây vừa là cách hoãn binh, vừa là biện pháp thực tế để bảo đảm người bị trả về vẫn sống được.

Mỹ chỉ nói có thể hoàn tất bang giao vào cuối năm 92 nếu hai điều kiện được thỏa mãn: Vấn đề Căm Bốt giải quyết xong, và vấn đề lính Mỹ mất tích tiến triển tốt đẹp. Hai vấn đề còn gặp nhiều khó khăn, việc bang giao chưa chắc đã xong vào cuối năm tới. Và lại, năm 92 là năm bầu cử tổng thống Mỹ, việc Mỹ đưa ra lời hứa trên rất có thể chỉ là một xảo thuật chính trị để trấn an một số dư luận đòi Mỹ trở lại Việt Nam tức khắc.

Người Việt hải ngoại và thuyền nhân chỉ có tấm lòng và tiếng nói. Hãy lên tiếng nói!

Nếu không nói bây giờ thì bao giờ? Nếu mình không nói thì ai nói?

Và nếu không nói điều kẻ có quyền lực có thể chấp nhận được thì nói cái gì?

14.

## trục xuất

3 giờ chiều, thứ sáu 8 tháng 11 năm 1991.

Thời gian nào rồi cũng tới. Không mời cũng tới. Có đuổi cũng không đi. Một giờ hay ngàn năm. Chờ mong hay chạy tránh. Sống hay chết.

Thế nào rồi cũng tới. Thời gian tồn tại ngoài mọi luận lý của con người. Không tốt xấu. Không màu sắc chính trị. Không lập trường. Không yêu ghét. Thời gian thân nhiên như thiền sư đắc đạo. Như lưỡi dao.

Hàng rào thép nằm đó đã lâu, chia đôi thế giới. Bên ngoài và bên trong.

Thế giới vốn là một, như cặp tình nhân cuộn chặt lấy nhau đêm tân hôn. Mọi chia cắt đều xé ruột. Vậy đấy. Hàng rào đã xuất hiện trên mặt địa cầu từ khi Thượng Đế tạo nên cây Biết Lành Biết Dữ. Hàng rào mọc gai khi bà Eva nuốt xong trái cấm. Hàng rào trùng trùng cắt đôi mặt đất và mặt người từ khi Cain mưu toan giết chết thằng em Abel. Bên trái là địa ngục. Bên phải là thiên đàng. Bên trong là cõi chết. Bên ngoài là đời sống.

Nhưng, cũng có khi thế giới bên ngoài ủa vào bên trong, như chiều nay.

\*\*\*

Chiều nay cũng giống một chiều nào đó, xảy ra lâu rồi, ở một nơi nào đó, xa lắm.

Người bên ngoài bật điều thuốc lá, đưa lên miệng hút một hơi dài, rồi lại hút ngay hơi khác. Linh hồn con người cháy lòe như ngọn lửa thuốc lá, càng áy náy càng cháy.

Người bên trong bật tiếng khóc òa. Tiếng kêu rít qua kẽ răng nghe như tiếng con chó bị kéo giây thừng dắt đi đâu không biết. Rít qua kẽ răng vì con chó biết sửa ăng ẳng. Bật tiếng khóc òa vì con người biết cười ha hả.

Người bên ngoài nhìn nhau gật đầu. Những dấu hiệu phải lập đi lập lại, như trẻ con học bài thuộc lòng, kéo thầy cô bắt đọc đi đọc lại.

Có người đưa tay gỡ đầu, rồi buông thõng cánh tay đứt khoát. Gỡ đầu khi không còn chỗ nào để gỡ, vì ngứa ngứa trong lòng.

Có người đứng lên từ chỗ ngồi đã lâu, đan hai bàn tay vào nhau bẻ răng rắc. Chiếc xe mở máy, hú ga, trước khi phóng vút vào cuộc đua không thể nào dừng lại giữa đường.

Có người sửa lại bộ đồng phục màu vàng, màu xanh hay màu đen. Cái xóc xếch không nằm trong bộ máy. Cái không màu không nằm trong bức tranh.

Có người mỉm cười, nhỏ miếng kẹo cao-su nãy giờ nhai nhều nhão trong miệng. Guồng máy chạy ngọt nên bật ra tiếng cười. Cái nhều nhão trong miệng riêng không hợp với cái rầm rập hàm răng chung.

Và, những bước chân bắt đầu đi về phía hàng rào, chắc nịch.

\*\*\*

Bốn chiếc xe thùng đậu bên ngoài hàng rào im lìm, bất động.

Người bên trong nghe bước chân người ngoài tiến tới tự nhiên thấy mình lùi lại phía sau.

Người cha ôm chặt lấy đứa con đã ôm quá chặt.

Cô con gái tự nhiên thấy nắm tay mình quắp lại, và răng mình cắn chặt lấy môi.

Người đàn bà ngồi xổm ôm đứa con trong lòng, úp mặt con vào ngực mình, mắt nỏ tia nhìn bắn về phía trước.

Người thanh niên đi quanh một vòng ngay nơi mình đứng, miệng bật lên một câu chửi thề.

Đám trẻ con không biết nghĩ gì, nhìn mọi sự bình thường ngơ ngẩn.

\*\*\*

Cánh cổng sắt mở ra ken két, loảng xoảng tiếng kêu chòm chìa khóa.

Khoảng không gian im lìm bất động bỗng giật bắn mình, rồi tan ra, như hạt nước chạm mặt đất, vỡ thành mảnh vụn.

Đoàn người mặc đồng phục tiến vào, tràn ngập.

Mọi sự bắt đầu.

Tiếng la hét thảng thốt bật lên xé ruột. Tiếng ruột xé trào ra đầu thanh quản cùng với lưỡi rung lên bần bật.

Nước mắt trào ra. Thác nước đổ ầm ào gào lên nóng bốc khói.

Những cánh tay vung giữa hư không. Con nhện rút ruột phóng đám tơ lần cuối bủa trùm lên khoảng không gian không còn chỗ bám.

Người bị kéo đi. Lưỡi roi quật bần bật trên lưng nô lệ bắn máu bệt mồ hôi.

Người mệt lã giằng co, mặc kệ, tới đâu thì tới. Tiếng chuông hết nhịp lơ lửng, yếu dần, thở hắt.

Người đàn bà ôm con, không cho ai đụng tới con mình. Con gà mẹ xòe cánh ngóon cổ cao hết sức, mắt trợn trừng đầu dón dác nhìn quanh.

Người đàn ông ôm con, bước chân đành đi theo người dẫn. Người trượt chân tuột dốc núi thẳng tắp bùn nhão.

Đám trẻ con bước đi thân nhiên, tay mang theo mấy chiếc thau nhựa màu vàng, màu đỏ. Tiếng vĩ cầm nhẹ nhàng hiện từ vút cao giữa đêm thành phố phản lực cơ gào thét.

\*\*\*

Thế giới bên ngoài số sàng ủa vào thế giới bên trong, phá vỡ thế giới bên trong, bắt thế giới bên trong trở thành thế giới bên ngoài.

Thế giới bên ngoài không phải là sự sống, mà là đoạn đường về cõi sống dở, chết cũng dở.

Thế giới bên trong không phải là cõi chết, mà là nơi dừng chân đợi sự sống.

59 người bên trong không còn bên trong nữa.

Vĩnh viễn.

Bốn chiếc xe thùng chuyên bánh.

Cuộc hành trình bắt đầu.

Thế giới bên trong lại đóng cửa.

Im bật.

Chỗ người đàn ông ôm con, người đàn bà ngồi xồm, người thiếu nữ cắn chặt môi, người thanh niên chửi thề, đám trẻ con ngẩn ngơ bây giờ chỉ còn là khoảng xi măng trắng bệch, trống hoác.

Bãi nước miếng ai nhỏ toẹt khi nãy giờ vỡ bọt, khô dần.



Những bức tường tôn màu xám chung quanh phơi lưng phẳng lì.

Giữa hàng giấy kềm gai, trên đầu công sắt, vẫn còn treo lủng lẳng mấy con điều giấy rách bươm bạc màu vì mưa nắng lâu ngày, lòng thòng sợi chỉ đứt.

Bầu trời nhiều mây.

Nắng rất nhạt.

\*\*\*

Thuốc đắng thường được bọc đường.

Những kế hoạch cưỡng chế thường được nhân danh tình người và tình huống bất khả kháng.

Để chuẩn bị cho 3 giờ chiều hôm nay, người bên ngoài đã sẵn sàng ủa vào bên trong nhiều lần, bằng nhiều cách, để làm nhiều việc. Tất cả để bảo đảm rằng 3 giờ chiều hôm nay sẽ diễn ra như đã diễn ra.

Đêm qua thứ năm, người bên trong không ngủ được, vì người bên ngoài vào trong bất thức trắng.

Người ngoài cho trẻ con ăn kẹo và ngồi cà kê nói chuyện khuyên người lớn đủ điều.

Kẹo ăn đêm thêm chút chất ngọt, nhưng con thèm ngủ lại hút mất hồng huyết cầu.

Lời nói bùi tai nghe như rót tình người vào tai người, nhưng một đêm thức trắng lại rút mất sức đề kháng còn sót lại trong những cơ thể ngầy ngật đã quá mệt mỏi và căng thẳng vì âu lo.

Tất cả đều diễn ra cho 59 người trong căn phòng chật chội những nhà giường, ngoài tầm mắt của 400 người trong các phòng bên cạnh. 400 người còn lại phải ở trong phòng cửa khóa bên ngoài.

Tàn một đêm kẹo ngọt và lời nói bùi tai, người bên trong không còn là người.

Chỉ chờ bấy nhiêu thôi, khi trời vừa sáng, một lớp người mới từ bên ngoài vào trong lòi kéo 59 người kia ra khu biệt lập.

Nước mắt và tiếng thét đã thốt ra ở đây.

Những bước chân không muốn đi đã bị kéo lê và thúc đẩy ở đây.

59 người trước khi biến mất lúc ba giờ chiều đã biến mất ở đây lúc trời vừa sáng.

Một chuyến xe thùng đi vài trăm thước từ trại chung lên trại biệt lập.

Khu biệt lập bỏ hoang, người ta đã chuyển tất cả những người cũ ở trại này đi nơi khác, lấy chỗ cho những chuyến trục xuất như thế này.

59 người không còn ai là đồng bạn.

\*\*\*

Trước khi biến cố này xảy ra, những biến cố khác đã xảy ra.

Trước 3 giờ chiều nay, đã có triệu triệu những 3 giờ chiều khác.

Trước khi 59 người kia có mặt ở đây, họ đã từng nằm trong lòng mẹ, họ đã từng bú mớm nằm nôi, họ đã từng là niềm vui của cha của mẹ, họ đã từng học i học tờ, họ đã từng thềm ăn me chua, họ đã từng nhìn theo một cánh diều, họ đã từng ôm hôn người yêu, họ đã từng uống rượu với bạn bè, họ đã từng lâm râm khẩn vái trời mưa, họ đã từng ngồi nấu bánh chưng đêm giao thừa, họ đã từng cãi vã chuyện không đâu, họ đã từng bị mất cái áo, họ đã từng tắm sông, họ đã từng ngủ mép chảy nước dãi, họ đã từng ứa nước mắt vì bạn bè đi xa, họ đã từng ngồi vá cái quần rách, họ đã từng nhìn trời thềm một chuyến đi xa...

\*\*\*

3 giờ 30, thứ sáu 8 tháng 11, 1991

Trời nhiều mây.

Nắng rất nhạt.

Dưới bên phà, bên cầu tàu, hai chiếc tàu đậu sẵn.

Một chiếc tàu màu xám của hải quân, loại chở tù, tường sắt kín mít, vài khung cửa sổ kính dày, đậu sát cầu tàu.

Một chiếc phà màu trắng, chở 100 phóng viên quốc tế, đậu cách tàu hải quân 100 thước.

Phóng viên nhìn đồng hồ.

Phóng viên chỉnh lại vị trí máy quay phim và máy chụp.

Hai chiếc trực thăng bay quần trên đầu. Một chiếc chở vài phóng viên. Một chiếc chở nhân viên an ninh chính phủ.

Dường như bi kịch sắp mở màn, phóng viên là khán giả, chính phủ là đạo diễn, 59 thuyền nhân là diễn viên, cầu tàu là sân khấu, bến phà và bầu trời nhiều mây là hậu cảnh, nắng nhạt là ánh sáng.

Khán giả thường ao ước màn kịch diễn ra thật bi hùng, thỏa mãn trí tưởng tượng và óc tò mò, càng máu đỏ thịt roi thì càng lâm ly bi đát và càng có nhiều chuyện ly kỳ để kể cho người không có mặt tại chỗ.

Đạo diễn thường ao ước mọi sự diễn ra theo bài bản dự trù, diễn viên càng tuân phục bao nhiêu càng đạt bấy nhiêu. Sợ nhất là diễn viên "cương" bậy, tự tiện diễn theo ý mình, làm hư màn kịch và làm mất mặt đạo diễn. Màn kịch chỉ diễn một lần, không sửa được.

Ngặt một điều, 59 thuyền nhân chiều nay không phải là diễn viên, trong khi phóng viên có đủ tính chất của khán giả và chính phủ có đủ tính chất của đạo diễn.

Màn kịch cứ vẫn diễn ra.

Phóng viên la ó cổ vũ thuyền nhân chống cự, dù thuyền nhân không biết phóng viên sẽ có mặt và đang làm khán giả chứng kiến đời mình.

Chính phủ bậm môi hồi hộp cầu mong thuyền nhân ngoan ngoãn, dù thuyền nhân không muốn bước xuống xe thùng, không muốn đi trên cầu tàu, không muốn đi vào tàu hải quân để rồi sau đó biến mất.

Một nhân viên an ninh áo vàng ôm một bé gái đưa xuống tàu. Vòng tay ôm nào cũng vừa là âu yếm, cũng vừa là khống chế.

Hai nữ nhân viên an ninh áo thung đen xốc nách người thiếu nữ bàn chân không muốn đi. Người thiếu nữ nước mắt đã cạn, chỉ thấy trên khuôn mặt nét đờn đầu uất ức hằn lên theo con co giật chống cự vô vọng. Nét đờn đầu tốt cùng khoái lạc và tốt cùng khôn nạn đều giống nhau.

Người đàn bà mặt sưng lên vì khóc, vừa đi vừa kêu than thống thiết. Nửa đường, người đàn bà gục xuống rồi. Hai nữ nhân viên áo đen xốc nách kéo lê. Cái chết nào cũng bắt đầu khi con người gục xuống, trong khi người sống vẫn đứng thẳng.

Người thanh niên bước xuống xe thùng, tay vịn vào chần song cầu tàu không muốn đi. Mấy nhân viên áo vàng tới bên, vừa nói vừa đặt tay lên vai thúc đẩy. Thời gian kéo lê không làm cạn định mệnh, chỉ làm định mệnh hùng hổ thêm.

Đám trẻ con thản nhiên, tay bưng mấy chiếc xô nhựa màu đỏ màu vàng bước xuống tàu nhanh nhẹn. Cái vô úy của thiền sư giống hết cái vô úy đám trẻ con giữa con hoạn nạn.

\*\*\*

Chiếc xe thùng thứ tư xuống tới nơi, trên xe chờ những người trai tráng. Quân vương nào cũng là kẻ cuối cùng tới đại sảnh tiếp tân, khi bá quan tề tựu đông đủ.

Một chiếc tàu cảnh sát nầy giờ đậu ngoài xa chen vào giữa tàu hải quân và chiếc phà phóng viên. Cảnh gay

cẩn nhất trong lịch sử vẫn thường diễn ra trong bí mật.

Phóng viên bị che mắt la ó phản đối. Lời phản đối từ xa nào cũng chỉ lọt vào tai người phản đối.

Mọi sự vẫn diễn ra, sau sân khấu kéo màn, khi đạo diễn bất bình vì những người thanh niên không ngoan ngoãn.

Khi chiếc tàu cảnh sát trả lại tầm nhìn thì màn kịch đã hết.

59 thuyền nhân đã ngồi trong bụng con tàu hải quân.

Phóng viên thất vọng. Màn kịch không đủ gay cấn.

Chính phủ hài lòng. Diễn viên không phá rào.

Chiếc tàu rời bến. Tiếng thở phào nhẹ nhõm của kẻ hài lòng.

Chiếc phà phóng viên chạy theo. Tiếng chửi thề của người thất vọng.

Hai chiếc tàu vạch một đường dài bọt sóng màu trắng giữa mặt biển xám đục.

Những lớp sóng nhẹ xô vào chân cầu tàu im lặng.

Người nhân viên áo vàng cuối cùng đi ngược cầu tàu vào trạm gác bên trong.

Những chiếc xe thùng trống trơn chạy ngược lên đồi vào bến đậu.

Bầu trời vẫn nhiều mây.

Nắng vẫn nhạt.

\*\*\*

Chiều hôm đó hấn chạy ra phi trường.

Đứng ở khoảng sân quan sát nằm tận góc phi trường rộng lớn, hấn chờ đợi.

Năm giờ chiều, một đoàn xe nhìn xa như màu đen, chạy từ từ trên phi đạo. Đoàn xe bật đèn quay màu vàng, nhìn như đoàn xe tang.

Hấn đọc báo thấy người ta cho biết chiều nay, lúc năm giờ, 59 thuyền nhân sẽ được đưa từ tàu cảnh sát, đi dọc theo phi đạo, tới nhà chứa máy bay cũ được dọn thành phòng ngủ qua đêm và sáng mai họ sẽ được chất lên máy bay đưa về nước.

Chiều nay toàn bộ phi trường im lặng, các chuyến bay lên xuống đều bị hoãn lại trong một tiếng đồng hồ.

Hấn banh cặp mắt nhìn cho rõ cảnh từ xa, mỗi đến ứa nước mắt.

Ứa nước mắt nhưng vẫn không nhìn thấy gì rõ ràng. Chỉ thấy đoàn xe dừng lại. Người bu quanh, và một lúc sau đèn pha chụp hình nhá lên liên tục.

Một tiếng đồng hồ sau, mấy chiếc xe buýt màu đen, sau khi đỗ hành khách xuống, chạy đi mất hút. Phi trường trở lại bình thường, máy bay lên xuống tấp nập, bốn phút một chuyến.

\*\*\*

Thứ bảy 9 tháng 11, 1991

Sáng hôm sau hấn nằm ở nhà ngủ.

Khi hấn thức dậy mở máy phát thanh nghe tin tức thì chuyến bay đã cất cánh được nửa tiếng. Tin tức nói thuyền nhân chống cự, người cởi áo quần để không ai nắm mình kéo đi. Người bị chích thuốc mê. Người bị nắm tay nắm chân khiêng lên máy bay, vừa đi vừa giẫy như con cá móc câu.

Hấn bỗng thấy bực mình vì mình đã thềm ngủ đến độ không chịu ra phi trường chứng kiến những gì xảy ra.

\*\*\*

Trục xuất giống như phá thai, tổng khứ khỏi cơ thể mình một sinh vật có mặt bất đắc dĩ.

Phá thai có nhiều loại.

Người thiếu nữ trong trắng bị hãm hiếp mang thai thường được cảm thông khi cô từ khước cho ra đời đứa con mình không muốn.

Lại có người đàn bà nhờ nhà phẫu thuật chiếu tia siêu âm giết chết bào thai con gái vì bà muốn có con trai.

15.

## diễn đàn hồi hương: hoa kềm gai

*Chuyến cưỡng bức hồi hương 59 thuyền nhân Việt Nam diễn ra tại Hong Kong ngày thứ bảy 9/11/91 tạo ra những phản ứng khác nhau từ nhiều phía. Để hiểu quan điểm của nhau, các phía liên hệ đã ngồi lại nói chuyện trong Diễn Đàn Hồi Hương được tổ chức ngày thứ bảy 23/11/91. Diễn Đàn do tổ chức Oxfam và Refugee Concern Hong Kong, hai tổ chức từ thiện ngoài chính phủ, phối hợp tổ chức.*

*Có 6 thuyết trình viên tại Diễn Đàn nói về nhiều vấn đề khác nhau, từ vấn đề cưỡng bức hồi hương, tự nguyện hồi hương, tới chương trình trợ giúp của Cộng Đồng Âu Châu cho người trở về, vấn đề thanh lọc, tình hình Việt Nam, và mối âu lo của thuyền nhân Việt Nam về vấn đề hồi hương. Sau đây là tóm tắt những ý chính trong các bài thuyết trình.*

1.

Phối hợp viên vấn đề tị nạn của chính phủ Hong Kong, ông Clinton Leeks nói: "Chính sách "hồi hương trong trật tự" (từ ngữ chính thức để gọi chính sách cưỡng bức hồi hương) và "hồi hương tự nguyện" bổ túc lẫn nhau, vì có chính sách hồi hương trật tự thì



người trong các trại mới hiểu rằng nếu họ không có tư cách tị nạn thì không còn chọn lựa nào khác ngoài việc trở về Việt Nam... Cụ thể là sau chuyến hồi hương trật tự vừa qua thì số người tị nguyện gia tăng đáng kể. Nói cách khác chính sách hồi hương trong trật tự khiến thuyền nhân phải nghĩ tới lối thoát lâu nay không nghĩ tới."

2.

Trưởng phái bộ Cao Ủy Tị Nạn LHQ tại Hong Kong, ông Robert Van Leeuwen nói: "Chưa bao giờ việc hồi hương người lánh nạn trên thế giới được chú ý nhiều như trường hợp thuyền nhân Việt Nam. Rất nhiều các cơ quan quốc tế được quyền giám sát và thăm viếng người hồi hương... vấn đề bây giờ không còn là làm sao thu hút người về, nhưng lại là làm sao để chính phủ Việt Nam có khả năng để tiếp nhận số người về ngày càng tăng." Bàn về uy tín của Cao Ủy Tị Nạn LHQ mà nhiều dư luận cho rằng đã sút giảm trong thời gian qua, ông Leeuwen không trả lời trực tiếp nhưng lại nói rằng: "Con số 12.500 thuyền nhân tị nguyện hồi hương trong mấy năm qua là một cuộc "bỏ phiếu bằng chân", chứng tỏ vai trò và niềm tin đặt vào Cao Ủy Tị Nạn LHQ."

3.

Đại diện Cộng Đồng Âu Châu đặc trách các chương trình trợ giúp người Việt hồi hương, bà Lorna Workman trình bày chương trình của Cộng Đồng Âu Châu như sau: "Cộng Đồng Âu Châu bắt đầu hoạt động tại Việt Nam từ nửa năm nay, mục đích chính là tạo công ăn việc làm cho người về và cả những người chưa từng rời Việt Nam. Địa bàn hoạt động là các tỉnh có đông thuyền nhân ra đi như Quảng Ninh, Hải Phòng, thành phố HCM. Tháng tư năm tới sẽ mở rộng tại Đà Nẵng, Huế và một số tỉnh khác. Hoạt động gồm tổ chức lớp huấn nghệ, cho vay tiền (từ 200 USD tới 20.000 USD) để người về làm vốn kinh doanh và làm ăn. Tiền cho vay được chuyển qua Ngân Hàng Nông Nghiệp Việt Nam, một ngân hàng tư nhân."

Chương trình này cũng nhằm cải thiện một số cầu cống đường xá và trung tâm y tế. Chương trình kéo dài 3 năm, tổng số vốn là 110 triệu USD.”

4.

Chủ tịch chi nhánh Hong Kong của Hội Ân Xá Quốc Tế, bà Robyn Kilpatrick thuyết trình về vấn đề thanh lọc. Bà nói :”Việc thi hành chính sách thanh lọc của Cục Di Dân Hong Kong vẫn còn khuyết điểm...Cần phải có thêm các cơ quan độc lập giám sát việc thanh lọc thuyền nhân để bảo đảm rằng những người tị nạn chân chính không bị loại oan uổng.”

(Ghi chú: Cuối năm 1990, toà án tối cao Hong Kong xử vụ 9 thuyền nhân khiếu nại vì bị Cục Di Dân Hong Kong loại oan uổng. 9 thuyền nhân thắng kiện và được thanh lọc lại một lần nữa. Kết quả chỉ có một người được hưởng tư cách tị nạn, 8 người kia vẫn bị loại. Tỷ lệ bị loại trong các cuộc thanh lọc hiện nay vẫn là trên 90%, như trước khi phiên tòa nói trên xảy ra.)

5.

Đại diện tổ chức Oxfam Hong Kong, cô Diane Harrington vừa đi thăm Việt Nam vào tháng 10 vừa qua, thuyết trình về tình hình tổng quát của Việt Nam cho biết như sau: "Ảnh hưởng của nạn lụt lội và các trận bão vừa qua đối với các tỉnh miền nam Việt Nam rất tai hại, hàng ngàn người lâm cảnh màn trời chiếu đất... Tình hình kinh tế nói chung đối với những người miền xa và thượng du vẫn còn vô cùng khó khăn... Sự trợ giúp đủ loại của quốc tế rất cần thiết để làm giảm bớt nỗi khổ của phần đông người Việt Nam."

6.

Anh Hà Việt Phùng Quang, một thuyền nhân tại trại cấm Tai A Chau thuyết trình về ưu tư của thuyền nhân trong trại nói: "Tự nguyện hồi hương là giải pháp chấp nhận được, vì đó là quyền chọn lựa của những người tin rằng khi về Việt Nam mình không bị ngược đãi..."

Cưỡng bức hồi hương không nên xảy ra vì tình hình chính trị Việt Nam chưa thay đổi. 300.000 người Cấm Bốt sẽ chỉ được đưa về Cấm Bốt khi tình hình chính trị Cấm bốt bắt đầu sáng sủa...

Cộng Đồng Âu Châu làm việc với Ngân Hàng Nông Nghiệp nhưng khó có thể tưởng tượng rằng ngân hàng nằm ngoài vòng cương tỏa của chính phủ Việt Nam... Đổi mới kinh tế ở Việt Nam tuy có diễn ra nhưng không đi kèm với cải cách chính trị thì chẳng khác nào ăn camembert Pháp chấm với nước mắm...

Thế giới bên ngoài chỉ thấy mặt phải sạch sẽ của chính phủ Việt Nam, trong khi người dân Việt Nam luôn luôn bị đe dọa bởi mặt trái nhem nhuốc của chế độ...

Chính quyền trung ương Việt Nam không quan trọng bằng chính quyền địa phương, kể cả thực quyền và luôn quá nhiều đời sống người dân...

Việt Nam có tái lập bang giao với Mỹ cũng không bảo đảm nhân quyền được tôn trọng. Trung Quốc đã bang giao với Mỹ từ năm 1972 và Thiên An Môn vẫn xảy ra vào năm 1989. Bang giao với Trung Quốc cũng không hứa hẹn Việt Nam có tương lai sáng sủa, vì Hong Kong đã có quá nhiều kinh nghiệm không vui với đàn anh Trung Quốc...

Chỉ khi nào thể chế chính trị Việt Nam thay đổi, thì lúc đó không cần tiền trợ giúp của LHQ, không cần phải thuyết phục, người Việt sẽ trở về...

Yêu cầu chính phủ Hong Kong kiên nhẫn thêm ít lâu nữa, chính trị Việt Nam có thể sẽ thay đổi trong một vài năm nữa...

Cuối cùng, thuyền nhân không phải là những từ ngữ hoặc con số, mà là những con người có tình cảm buồn

vui, sợ hãi. Hãy đối xử với thuyền nhân như những con người, đừng coi họ như đám súc vật cần phải khiêng quăng lên máy bay trực xuất."

(Ghi chú: Bài nói chuyện của anh Hà Việt Phùng Quang, bằng Anh ngữ, đã gây sự chú ý đặc biệt của người tham dự. Dứt lời, toàn hội trường vỗ tay lâu hơn bình thường. Dù sao, đây là cơ hội rất hiếm hoi để chính thuyền nhân nói lên nhận định của mình. Tuy anh Quang nói rõ rằng đây chỉ là quan điểm của mình và một số thân hữu, chứ không dám đại diện cho toàn thể thuyền nhân tại Hong Kong, nhưng rõ ràng những gì anh nói đã tóm gọn được nhiều mối ưu tư của người Việt Nam, không những ở Hong Kong mà còn cả ở nước ngoài nữa.)

\*\*\*

Diễn đàn đạt được kết quả gì?

Dĩ nhiên, diễn đàn chỉ là nơi hội ý, không phải là cơ quan lập hoặc thay đổi chính sách.

Có tất cả 130 người tham dự diễn đàn, đại đa số là những người thuộc các cơ quan ngoài chính phủ đang làm việc với thuyền nhân trong trại camps. Đây là cơ hội để các nhân viên này hiểu toàn diện vấn đề thuyền nhân Việt Nam. Dự diễn đàn xong, nhiều người thấy được tính chất muôn mặt của vấn đề và do đó thấy cần phải tìm hiểu nhiều hơn nữa. Đó là một kết quả.

Quan trọng nhất là lập trường của thuyền nhân được trình bày mạch lạc, có lý, có tình, ít nhiều cũng phá vỡ ấn tượng mà chính phủ Hong Kong thường có rằng thuyền nhân là những kẻ cực đoan, miệng nói "thà chết không chịu về" nhưng trong bụng lại rụt rè nửa về nửa ở.

Một khi thuyền nhân nói được tiếng nói có tình có lý như vậy thì việc bênh vực quyền lợi thuyền nhân của Hội Ân Xá Quốc Tế, Refugee Concern Hong Kong, Oxfam... mới là việc làm hợp lý và cần thiết. Đó là kết quả thứ hai.

Hai lập trường tương phản, một bên là chính phủ Hong Kong và Cao Ủy Tị Nạn LHQ và bên kia là

thuyền nhân và các tổ chức bên vực thuyền nhân, có cơ hội được bộc lộ lần đầu tiên sau chuyến CBHH ngày 9/11 vừa qua. Hai bên có dịp để nhìn rõ mặt mày nhau hơn, dù không thương nhau hơn, dù vẫn bất đồng, dù chính phủ Hong Kong vẫn tiếp tục chính sách cường bức hồi hương trong những ngày sắp tới.

Kẽm gai vẫn còn đó trùng trùng điệp điệp. Nhưng đột nhiên một cánh hoa mỏng manh nở ra. Dù nở ra rồi tàn, cứ vẫn phải nở.

16.

## đêm giao thừa đở lửa

1.

Thời gian: 11g30 đêm thứ hai, 3 tháng 2, 1992, giao thừa âm lịch năm Nhâm Thân.

Không gian: Trại cắm Sek Kong, ngay giữa vùng Tân Thổ, Hong Kong.

Diễn tiến: khoảng 200 thuyền nhân miền Nam từ khu D phá đổ cánh cổng thép ào qua khu C tấn công thuyền nhân miền Bắc. Người bị tấn công rút vào buồng số 6. Kẻ tấn công chặn cửa phòng số 6, châm lửa đốt người bên trong. Lửa lan ra nhanh chóng giữa những đồng quần áo chặn màn ngổ ngang, thiêu rụi những tấm phản gỗ giường tầng, nung đỏ tường tôn và mái tôn. Lửa kéo dài khoảng hai tiếng. Người bên trong đập cửa sổ leo ra ngoài. Người đập lên nhau mà chạy. Lửa cháy đỏ như địa ngục, như lò hỏa táng.

22 người chết. 5 em trai, 5 em gái, 6 phụ nữ, 6 đàn ông bị thiêu sống. Xác chết cháy thứ 22 được tìm thấy vào sáng mừng hai tết giữa đồng tro đen và đồ đạc cháy dở ngổ ngang cao gần một thước. Đó là xác của một em bé chưa đầy sáu tuổi, xác cháy co quắp, bàn tay tí hon cong lên, không biết bé trai hay bé gái.

126 người bị thương. 38 người vẫn còn nằm trong bệnh viện tính tới chiều thứ bảy, trong số có ba người bị thương nặng.

Khoảng hai tiếng đồng hồ sau khi lửa bùng cháy cảnh sát mới tới nơi, bắn lựu đạn cay giải tỏa đoàn người trong khu vực để tái lập trật tự. Xe cứu hỏa tới chữa cháy khi căn buồng không còn gì để cháy.

Sáng mùng một, thuyền nhân miền Bắc bắt đầu được chuyển qua trại Hei Ling Chau. Tối mùng ba thì toàn bộ 2.469 người miền Bắc ở Sek Kong đã được chuyển qua Hei Ling Chau.

Cảnh sát chưa xác định được tên tuổi những người đã chết. Người sống chưa biết ai đã chết.

Toàn quyền Hong Kong David Wilson ra lệnh thành lập một ủy ban điều tra độc lập để điều tra thảm nạn. Đây là ủy ban điều tra độc lập lần thứ hai được thành lập trong lịch sử tư pháp Hong Kong để điều tra những vấn đề phức tạp và nghiêm trọng.

Vụ hỏa hoạn đêm giao thừa tại Sek Kong là vụ hỏa hoạn lớn thứ hai trong lịch sử Hong Kong. Vụ lớn nhất xảy ra năm 1918, cách đó 74 năm.

Cảnh sát cũng bắt đầu tiến hành cuộc điều tra để tìm ra nguyên nhân sự kiện.

Sáng thứ sáu 7 tháng 2, có 92 thuyền nhân bị đưa ra tòa vì tội gây bạo loạn. 92 người đàn ông, tuổi từ 15 tới 37, nếu bị kết án có thể bị tù giam tới 14 năm. Vụ án đang diễn tiến.

Khu C trại Sek Kong được biến thành trung tâm chuyển tiếp dành cho những người tự nguyện hồi hương chuẩn bị về Việt Nam. Trại chờ bay Lo Wu quá đông nên Hong Kong phải biến khu C thành trại chờ bay thứ hai, vào ngày 15 tháng 1 vừa qua.

Theo lời đồn đại thì tai họa xảy ra vì xích mích về chuyện buôn bán, nợ nần giữa một số người khu C chuẩn bị hồi hương và người ở khu D chủ nợ. Tuy nhiên, phải chờ cho tới khi các cuộc điều tra hoàn tất mới rõ nguyên nhân thật.

Phản ứng của giới chức liên hệ:

Phối hợp viên về vấn đề tị nạn của chính phủ Hong Kong, Clinton Leeks lên tiếng bên vực phản ứng của cảnh sát Hong Kong "Không có lý do gì để tin rằng cảnh sát phản ứng chậm hơn cần thiết... Cũng không có liên hệ gì giữa vụ hỏa hoạn và vấn đề hồi hương (cưỡng bức hay tự nguyện), vì vậy, bất chấp sự kiện đáng tiếc xảy ra tại Sek Kong, việc cưỡng bức hồi hương theo dự tính sẽ vẫn diễn ra." Được biết chuyến cưỡng bức hồi hương sắp tới dự định sẽ diễn ra vào ngày thứ tư 12 tháng 2, 1992. Sẽ có khoảng 44 thuyền nhân mới tới và bị loại khi thanh lọc bị trả về Việt Nam.

Trưởng phái bộ Cao Ủy Tị Nạn LHQ, Robert Van Leeuwen nói: "Để tránh những vụ tương tự xảy ra... cần phải nhanh chóng đưa thuyền nhân tự nguyện hồi hương về nước."

Hai phản ứng này hoàn toàn có tính chất chính trị. Vì chỉ nhắc tới một khía cạnh của vấn đề. Hai viên chức này rõ ràng chỉ quan tâm tới việc làm sao đưa thuyền nhân về nước bằng bất cứ giá nào, chứ không hề quan tâm tới việc tình trạng căng thẳng, tuyệt vọng vì cưỡng bức hồi hương không ít thì nhiều góp phần tạo nên những căng thẳng quá độ trong các trại, khiến thuyền nhân có những hành động điên rồ, bất chấp hậu quả tai hại cho mình hay cho người khác.

Phản ứng của thuyền nhân tại các trại khác: Tin tức nghe được qua hệ thống phát thanh và truyền hình Hong Kong làm xôn xao cộng đồng thuyền nhân vào những ngày tết. Người có thân nhân ở Sek Kong âu lo cho số phận thân nhân mình. Một số người miền Bắc truyền tai nhau những tin đồn về sự tàn ác của người miền Nam. Một số người miền Nam nói tới việc quyên góp giúp đỡ gia đình những nạn nhân. Một số người bàn tới việc tổ chức những buổi cầu nguyện cho người chết. Những người suy nghĩ chín chắn cho rằng tai họa đáng tiếc xảy ra là do hành động của một số người vô ý thức và mất nhân tính, họ không đại diện cho người miền Nam, bởi vậy cần phải cố gắng đánh tan mọi ngộ nhận có thể xảy ra làm sâu thêm hố cách biệt giữa người Nam và người Bắc.



Trong khi đó, tại Hei Ling Chau, những người chứng kiến vụ hỏa hoạn kinh hoàng đêm giao thừa vẫn chưa qua khỏi cơn chấn động.

Những gì họ chứng kiến và cảm thấy trong đêm đó rục rịch sự chết đó sẽ còn mãi trong tâm tư và tình cảm họ. Có cách nào để làm vơi bớt nỗi thống khổ chông chát của họ không?

Khi bài này vừa viết xong thì lại có tin thêm một nạn nhân vừa chết trong bệnh viện. Nạn nhân thứ 23. Còn bao nhiêu người nữa sẽ chết đón đầu trong các thảm họa như thế trong năm Nhâm Thân này?

2.

Theo những chi tiết được báo chí thu lượm, thảm họa Sek Kong đưa tới cái chết thương tâm của 23 người và gây thương tích cho 126 người khác diễn ra như sau:

6g chiều ngày thứ hai 3/2/92, người Bắc và người Nam trong khu C đánh nhau vì xích mích cá nhân. Khoảng 30 thuyền nhân tham gia vào vụ ẩu đả này. Cảnh sát coi trại can thiệp và dẹp yên. Cảnh sát lục soát các buồng để tìm các loại giáo mác thuyền nhân dùng trong vụ ẩu đả.

11g đêm, khoảng trên 200 thuyền nhân từ khu D bên cạnh phá cửa xông vào khu C tấn công người Bắc. Cảnh sát đang tiến hành việc lục soát vũ khí phải rút lui vì ít người. Lực lượng cảnh sát đặc biệt được phái tới, bắn lựu đạn cay để dẹp cuộc bạo động.

11g45, buồng 6 bắt đầu bị đốt cháy. Người trong buồng chạy ra bị người đứng chờ sẵn ngoài cửa đánh đập dã man.

12g đêm, chiếc xe cứu hỏa đầu tiên tới nơi.

1g35 sáng, lửa bị dập tắt.

Trước bình minh mừng một tết, 21 xác chết và 126 người bị thương được chở ra bệnh viện.

\*\*\*

Lỗi tại ai?

Câu hỏi đơn giản nhưng chưa ai có thể trả lời.

Tại thái độ thiếu nhân tính của một số thuyền nhân hay tại chính phủ Hong Kong giam giữ thuyền nhân và không có biện pháp hữu hiệu để ngăn chặn các vụ bạo động?

Có lẽ tại cả hai.

Bạo động xảy ra từ lâu trong các trại cấm giữa những băng đảng "đầu gấu". Vào năm 1991, tại trại cấm Hei Ling Chau, các băng đảng đã đánh nhau và dùng chân mìn làm mỗi lửa quăng vào buồng đối phương buộc đối phương ra ngoài để tiếp tục đánh đấm, nhưng lửa bị dập tắt lập tức.

Tại trại High Island trước tháng Chín 1991, khi cảnh sát quản lý trại áp dụng những biện pháp kỷ luật gắt gao như không cho thuyền nhân dùng bất cứ vật kim loại gì, từ cây kim tới dù che mưa, điếm danh mỗi ngày hai lần, nhốt vào phòng biệt giam những người gây rối, thì trại hoàn toàn an ninh, không hề xảy ra vụ bạo động nào đáng kể, tuy cái giá phải trả để có an ninh là đời sống trong trại rất chật vật.

Trong khi đó tại hầu hết các phân trại ở Whitehead, nơi có 10 phân trại chứa hơn 20.000 người, thì trong 9 trại, Cục Cải Huấn quản lý trại đã dùng như dung tủng thành phần đầu gấu, để mặc những thành phần này khống chế người lương thiện. Bạo động, kể cả giết người, tống tiền, đe dọa xảy ra tại đây nhiều nhất.

Thành phần xấu có mặt trong mọi xã hội. Điều người cầm quyền có thể làm được là dùng các biện pháp kỷ luật hữu hiệu để bảo vệ người lương thiện. Khi người cầm quyền sao lãng nhiệm vụ này thì chắc chắn người lương thiện sẽ thành nạn nhân của những vụ bạo động và trấn áp.

Phối hợp viên đặc trách tị nạn của chính phủ Hong Kong, ông Clinton Leeks cho đăng bài nhận định ký tên mình vào ngày 9/2/1992 trên báo chí biện hộ rằng: chính phủ Hong Kong không có đủ ngân sách hoặc nhân sự để tăng cường bảo vệ an ninh trong các trại cấm, và ông cho rằng thảm họa Sek Kong tự căn bản là do lỗi người Việt không chịu tích cực trở về hồi hương, lại còn nán lại Hong Kong kéo dài những ngày tháng vô ích tại đây.

Đây là lý luận "rửa tay" cho sạch tội. Vì nhiều thuyền nhân trong các trại biết rõ ban quản trại có chủ ý để mặc thành phần xấu lộng hành như một cách tạo thêm áp lực buộc thuyền nhân "tự nguyện" trở về Việt Nam.

Khuyết điểm của nhà chức trách Hong Kong là không có chính sách và cơ chế an ninh thích hợp để số nhân sự hiện có thi hành, chứ không phải là vì thiếu nhân sự và tiền bạc để thi hành chính sách mới.

Trong khi đó, phản ứng của vị toàn quyền Hong Kong, Sir David Wilson ra về tích cực và khách quan hơn. Ông đã bổ nhiệm một trong những viên chức cao cấp nhất của ngành tư pháp Hong Kong, quan tòa Michael Kempster, làm chủ tịch ủy ban điều tra độc lập để điều tra thảm trạng Sek Kong. Tuy nhiên, cũng có thể nói thái độ tích cực của ông Wilson là để tránh mang tai tiếng cho Hong Kong trước cộng đồng quốc tế, và để tách biệt nhà cầm quyền Hong Kong nói chung với các ban ngành đặc trách việc quản lý các trại cấm.

Cuộc điều tra sẽ kéo dài 8 tuần. Kết quả sẽ được công bố. Nhưng đây mới chỉ là bắt đầu. Liệu trong thời gian tới các giới chức liên hệ có đưa ra được biện pháp cụ thể nào để cải thiện tình trạng an ninh trong các trại hay không đó mới là vấn đề thuyền nhân trong các trại thực sự quan tâm.

Cuộc điều tra về thảm họa Sek Kong sẽ giúp làm sáng tỏ vấn đề này, tuy nhiên, giới chức liên hệ chỉ cần tự nhìn lại quá trình hoạt động của mình có lẽ cũng đủ biết mình cần làm thêm những gì để tránh thảm họa tương tự xảy ra.

\*\*\*

Trong khi đó...

Thuyền nhân lại thóp tim khi nghe phó tổng thống Mỹ Dane Quayle tuyên bố hôm thứ hai 8/2 rằng "Bất cứ người tị nạn Việt Nam nào đi tới nước khác đều là người tị nạn chính trị... Ai cũng biết như thế."

Lời tuyên bố chéo cẳng ngỗng này bị giới chức Hong Kong lên án kịch liệt.

Ông Clinton Leeks lập tức liên lạc với tòa lãnh sự Mỹ ở Hong Kong yêu cầu xác định lập trường của Mỹ với vấn đề thuyền nhân. Tòa lãnh sự Mỹ tuyên bố Mỹ vẫn ủng hộ Kế Hoạch Hành Động Toàn Diện (CPA), theo đó thuyền nhân Việt Nam phải được thanh lọc, người nào được công nhận tư cách tị nạn mới được định cư, Mỹ không hề thay đổi chính sách đối với thuyền nhân Việt Nam.

Ngày thứ tư 10/2/1992, Hong Kong lại tiếp tục đợt cưỡng bức hồi hương lần thứ ba, đưa 36 thuyền nhân bị khước từ tư cách tị nạn khi thanh lọc về Việt Nam.

Thuyền nhân trong trại kẻ bán tín bán nghi, nhưng phần lớn đều thấy lời tuyên bố của ông Quayle không có giá trị gì cả.

Tuy nhiên, chính phủ Hong Kong vẫn sợ lời tuyên bố kia sẽ làm cho nhiều người Việt vượt biên tới Hong Kong, tương tự như lời của một nghị sĩ Mỹ năm ngoái đề nghị đưa thuyền nhân qua Kuwait làm việc đã khiến hàng ngàn người vượt biên, tin tưởng mình sẽ được sang Kuwait. (Hầu hết những người chết tại Sek Kong trong đêm giao thừa vừa qua đều là người đi năm 90 hay 91.)

17.

## thư gửi veronique

*Đây là lá thư của một họa sĩ gửi một nhân viên thiện nguyện, người tổ chức các cuộc triển lãm, giới thiệu cho công chúng Hong Kong tranh của các họa sĩ tù trại cấm. Sau bản tiếng Anh là bản dịch tiếng Việt.*

Whitehead DC, Sec 10  
12/3/92

Dear Ms Veronique

I honestly apologize for this belated reply.

It took me quite some time before I could sit down and write to you. Recently, my mind was disturbed by two incidents.

First, the Sek Kong massacre. It was a horrible tragedy in which innocent women and children were tragically killed. By their actions, the madmen, the anarchists, the beast-hearted thugs - please excuse my words in describing those murderers - have, to a certain extent, spoiled our efforts in presenting a positive image of the Vietnamese in Hong Kong to the outside world in order to attract due understanding and sympathy.

The Vietnamese have a saying "a worm in the soup" - the English equivalent of which may be "a fly in the ointment" - to describe the careless persons who turn off others' good deed. The Vietnamese in Hong Kong, regardless of their being northerners or southerners, are deeply saddened and appalled by what happened at Sek Kong. And we believe that you, as any other

people, are able to point out who the "worms" are, and together we would be able to pick them out of the "soup" and throw them back to where they belong. It is in that spirit that I am writing this letter to you.

Second, please let me bring you a bad news of the sudden death of an person whose paintings were and have been exhibited. The person was Nguyen Tien Ngoc. He died of a sudden illness in Tai A Chau Detention Centre. I had got the news of his death several days before your letter reached me.

He was my partner when we took up the job of painting the steel fences surrounding High Island DC. We were able to share with each other a great deal, from a few water-color tubes, to our comments on each of the little paintings we had made, and our feelings and respect towards our benefactors like you and your friends. He and I also had the honour to participate in the exhibitions in Kow Loon and Hong Kong, which you and your friends organized. Unfortunately, while our humble paintings have the chance to be lifted over the barbed-wire and travel through space and reach the friendly sky, my friend passed away, and his dream, his dream of being free had never and would never ever come true!!!

I was deeply saddened by Ngoc's death. It also made me contemplate even more on the predicament and fate facing the miserable Vietnamese known as "boat-people".

I would like to ask for a small favour from you, please reserve a special place for Ngoc in the art book on refugees' paintings you are planning to publish. Your approval would be a great consolation to the soul of my friend, and I would appreciate it deeply.

Please find attached to this letter three items sent upon your request. (1) a photo of mine, (2) a summary of my background, and(3) my consent form to the use of my paintings.

As regards the themes of my paintings, unfortunately I cannot identify which is which, for I do not know exactly which ones among my collection of paintings

sent to you will be on show. Each of my paintings has a specific title with it, but I only know four or five of the ones to be exhibited.

However, I believe that what you wrote about my paintings and myself, though general, is quite correct and sufficient, and I am profoundly touched for that. On the other hand, art and its messages cannot be fully conveyed by written words. Words simply cannot transmit colours, as you might as well agree with me.

If necessary and if I could have the chance to add some extra remarks to what you wrote, I would elaborate on this point:

We are human beings, yet of a different kind, the miserable human beings. In the past, the Communist authorities had squeezed blood, sweat, and tears out of our parents and of ourselves, what they wanted was to turn us into wild animals. Now it is the very Communist authorities that are attempting to turn us into import-commodity packages. Hundreds of thousands of men and women have lost their lives on the high seas, and now tens of thousands of others, though survived the treacherous journeys, have found themselves living in barbed-wire camps throughout Southeast Asia, year after year. Each of us is allowed one square-metre of living space, on which we eat, drink, sleep, and work, etc.. Nevertheless, the more miserable our existence has become, the more determined we are in our quest for freedom.

My last word is a deep appreciation of what you have done and your concerns for me. I wish what you and your colleagues are striving for will be a success. Again, I wish you and your friends great health, and particularly your new-born baby will enjoy the best of what life can offer, and that she will grow up with a golden heart.

Sincerely yours

T.V. Hung

Trại Cẩm Đầu Bạc, Section 10

12/3/92

Cô Veronique thân mến,

Tôi rất xin lỗi vì lá thư trả lời này đến trễ.

Tôi loay hoay mất nhiều thì giờ quá trước khi có thể ngồi xuống viết cho cô. Gần đây, lòng tôi thật nặng nề vì hai việc vừa xảy ra.

Việc đầu tiên là vụ thảm sát tại trại Sek Kong. Đó là một thảm kịch kinh hoàng khi cả đàn bà lẫn trẻ con bị giết chết thê thảm. Bằng việc làm của mình, những kẻ điên cuồng, bọn vô chính phủ, bọn lòng người dạ thú – xin lỗi cô khi tôi dùng những chữ không hay này để nói về bọn giết người kia – họ đã phá hỏng nỗ lực tạo nên một hình ảnh tốt về người Việt Nam ở Hong Kong, nhằm thu hút sự hiểu biết và cảm thông của thế giới bên ngoài.

Người Việt Nam có câu “con sâu làm rầu nồi canh” để mô tả những kẻ phá đám, làm hỏng việc tốt của người khác. Người Việt ở Hong Kong, dù họ là người miền Nam hay miền Bắc, đều cực kỳ đau buồn và uất ức vì những gì xảy ra tại Sek Kong. Và tôi tin rằng cô, cũng như bất cứ ai khác, đều có thể biết những con “con sâu” kia là ai, và chúng ta có thể cùng nhau gấp những con sâu kia ra khỏi nồi canh và quẳng chúng về nơi của chúng. Trong tinh thần đó mà tôi viết lá thư này gửi cô.

Việc thứ hai, tôi xin phép được mang đến cô tin buồn về cái chết đột ngột của một người có tranh đã và đang được triển lãm tại Hong Kong. Người đó là Nguyễn Tiến Ngọc. Ngọc chết đột ngột vì bệnh nặng tại trại cấm Tai A Chau. Tôi được tin anh chết vài ngày trước khi nhận thư cô.

Anh ấy là người sát cánh với tôi khi chúng tôi nhận việc vẽ lên hàng rào thép quanh trại cấm High Island. Chúng tôi đã chia sẻ với nhau rất nhiều điều, từ những tuýp màu nước ít ỏi, đến những nhận xét về những bức vẽ đơn sơ mình cùng thực hiện, về tình cảm và sự kính trọng dành cho những người hảo tâm



đang giúp đỡ chúng tôi như cô và các bạn cô. Ngọc cùng với tôi có vinh dự được tham gia vào các cuộc triển lãm tại Kow Loon và Hong Kong mà cô và các bạn đứng ra tổ chức. Thật không may, khi những bức tranh khiếm tốn của chúng tôi có cơ hội thoát khỏi hàng rào kẽm gai, và được bay vào những vòm trời thân thiện, thì bạn tôi lại qua đời, và giấc mơ của anh ấy, giấc mơ được tự do, sẽ không bao giờ, mãi mãi không bao giờ, trở thành sự thật.

Tôi quá đau buồn vì cái chết của Ngọc. Nó càng làm tôi suy nghĩ nhiều hơn nữa về tình trạng bế tắc và về số phận của những người Việt Nam khôn khổ có tên là thuyền nhân.

Tôi mong cô giúp tôi một việc nhỏ, là dành một chỗ đặc biệt nào đó cho Ngọc trong cuốn sách về tranh bị nạn mà cô dự định phát hành. Sự đồng ý của cô sẽ là niềm an ủi lớn lao cho linh hồn bạn tôi, và tôi thành thật biết ơn.

Kèm theo lá thư này là ba thứ cô muốn tôi gửi: Ảnh chụp của tôi, bản tóm tắt lý lịch, và giấy chấp thuận cho sử dụng tranh.

Về chủ đề của những bức tranh tôi vẽ, rất tiếc vì tôi không biết bức tranh nào sẽ được dùng để triển lãm. Mỗi bức tranh đều có tên riêng, nhưng tôi cũng chỉ nhớ tên của bốn, năm bức sẽ triển lãm thôi.

Tuy vậy, những gì cô viết về tranh của tôi và về bản thân tôi, dù tổng quát, nhưng cũng chính xác và đầy đủ rồi, và tôi rất cảm động về điều này. Mặt khác, hội họa và những thông điệp của nó không thể được diễn tả đầy đủ bằng chữ viết. Chữ viết không thể chuyển tải được màu sắc, tôi chắc cô cũng đồng ý với tôi như vậy.

Nếu cần thiết và nếu được phép thêm thắt vài điều về những gì cô viết thì tôi xin được nói thêm điểm sau đây:

Chúng tôi cũng là con người, nhưng là những con người thuộc một dòng dõi khác, dòng dõi của những người khôn khổ. Trong quá khứ, chính quyền cộng sản đã vắt xương máu, mồ hôi và nước mắt của cha

ông chúng tôi và của cả chúng tôi, điều họ muốn làm lúc đó là biến chúng tôi thành loài thú dữ. Giờ đây cũng chính quyền ấy đang tìm cách biến chúng tôi thành những kiện hàng nhập cảng. Hàng trăm ngàn người đã mất mạng ngoài biển khơi, và bây giờ hàng chục ngàn người khác, dù sống sót vượt qua những chuyến hải trình khiếp đảm, lại lây lất trong cái trại cấm trùng trùng kềm gai khắp Đông Nam Á, năm này qua năm khác. Mỗi chúng tôi được cấp cho một mét vuông không gian để ăn, uống, ngủ nghỉ và làm việc... Dù sao chăng nữa, thân phận càng khốn khổ bao nhiêu thì chúng tôi lại càng quyết tâm tìm kiếm tự do bấy nhiêu.

Lời cuối cùng là lời tri ân của tôi với những việc cô đã làm và sự quan tâm của cô dành cho tôi. Xin chúc cho những việc mà cô và các bạn hữu đang làm sẽ thanh công tốt đẹp. Một lần nữa, tôi xin chúc cô và các bạn khỏe mạnh, và nhất là chúc bé gái mới sinh của cô sẽ được hưởng những gì tốt nhất mà cuộc sống mang lại, và cháu sẽ lớn lên với một tấm lòng vàng.

Thân mến

T.V.Hung

18.

## giao thừa 93

*Giao thừa, thứ sáu, cuối tháng một, 1993.*

*Ngọn đèn đường ở ngã ba chớp đỏ rồi lại chớp xanh.*

*Chớp đỏ người say, thành phố mở mắt nhắm mắt  
buồn ngủ không ngủ.*

*Chớp xanh mắt mèo, đêm trắng tịch mịch rừng im  
lặng.*

*Rừng ngày ồn ào tiếng nói tiếng hét tiếng xe gào gào  
gầm gừ không khí ô nhiễm.*

*Rừng đêm xanh mắt tắc kè chạch lưỡi tiếng vồng cọt  
kẹt hòa tiếng khò khè cuống phổi hở*

\*\*\*

*Tôi ngồi ở căn hộ tầng 15.*

*Cái im lặng tương đối ở đường Miếu Cái cuối năm  
đến lạ. Cái im lặng hiếm hoi bò từ ngoài đường vào  
trong nhà vào lúc ba người bạn ở chung từ nhà  
xuống đường, chui vào những hang động đèn đỏ đèn  
xanh ở đâu đó phía dưới.*

*Bây giờ là hai giờ sáng. Miếu Cái ồn ào, chật chội và  
ô nhiễm quá độ.*

*Cảm ơn im lặng, có màu như xanh.*

*Moi trong óc chút chuyện cũ như quần áo cũ lấy ra  
mặc lại, không thấy cái gì nguyên vẹn.*

*Thực ra thì tất cả đã mới và nguyên vẹn một thời.*

*Thực ra thì tất cả đều có thật cùng lông lá râu ria của nó, từ giao thừa đầu tiên, từ..., cứ cho là thế đi, từ khi Adam gặm trái cấm từ bàn tay Eva. Hắn là triết gia đầu tiên. Nàng là nghệ sĩ đầu tiên. Triết gia thì đại, thích bánh vẽ. Nghệ sĩ thì điêu, thích vẽ ngu quả...*

*Chỉ còn những chuyện vu vơ kiếp người vừa xảy ra hôm qua, hôm nay là còn tươi nguyên. Văn học là kim tự tháp ướp xác đời thường, như đêm ướp xác ngày, nghệ sĩ ướp triết gia, đèn xanh ướp đèn đỏ.*

*Đời thường diễn ra dưới kia.*

*\*\*\**

*Em, tôi không nói được điều gì khi em kể rằng mấy ngày nay em tích trữ thuốc ngủ. Em soi gương và không thấy bóng mình trong đó.*

*Chiều mưa, em ngồi trong lớp học, nhìn ra ngoài thôi miên cái màu xám lạnh, chờ nó bốc lửa.*

*Rồi em cạn kiệt sức sống khi phải trở về nơi ở không ai thân.*

*Em đi ra đi vào mà chỉ thấy mình đứng một chỗ.*

*Những lời nói của người này người kia trôi qua tai, em nghe như tiếng kèn kẹt phán bảng đen.*

*Em cần một lý do chính đáng để chết?*

*Ở thành phố này, cứ mỗi năm có khoảng mười lăm đứa học trò trung học nhảy lầu tự tử.*

*Mới đây nhất là vụ tự tử của đứa bé gái mười tuổi, vì lý do gia đình không vui, cha mẹ không chiều chuộng đủ, quá nhiều bài vở phải làm, thi khó, tình yêu học trò bị cấm đoán, vân vân.*

*Những lý do lãng nhách với các nhà giáo dục và người đọc báo nhưng chính đáng với những cái đầu đã không còn sức chứa bất cứ một âm thanh nào nữa.*

*Dù là âm thanh một giọt nước rơi trong im lặng...*

19.

## tan đàn

*Đoạn này là những ghi chép vào tháng 2, 1993, vài ngày trước khi trại giải tán, thuyền nhân được chuyển qua các trại khác. Đây là một sự kiện làm lộ ra nhiều nhân cách, nhiều câu chuyện.*

# 1. chuyển trại

Thứ năm, ngày 4 tháng 2 năm 93.

Hết người này tới người kia, hết nhóm này tới nhóm khác đổ vào văn phòng. Người Hoa Bắc, người Bắc di cư, ai nấy đều lo âu vì sợ phải chuyển về trại Bắc theo lệnh trại trưởng (từ trước đến nay họ vẫn ở chung với người miền Nam). Nghe nói thủ tục đầu tiên là phải đóng cho đầu gấu trại bắc 400 đô Hong Kong tiền "ngu" vì để người ta chuyển qua trại nam!

Trại trưởng nhìn người từng nhóm, hồ lớn, đồng dạng, không cá tính, không chịu giải quyết bất cứ trường hợp riêng lẻ nào, trong khi mỗi trường hợp mỗi khác. Trại trưởng đầu đạn. Trại trưởng để nhũ.

Trại trưởng đã từng rình mò các văn phòng coi ai điện thoại. Trại trưởng đòi gặp cấp trên trước khi giải quyết yêu cầu của người thông dịch viên xin nán lại trại thêm một tiếng rưỡi.

Nước mắt trên khuôn mặt người đàn bà phấn son, mắt xệ đã ly dị chồng từ lâu.

Nước mắt trên khuôn mặt những người từ trước tới giờ vẫn cứng rắn trước nghịch cảnh. "Tại sao lâu như vậy, người ta chờ hai ba tháng là cục di dân tới tiếp kiến, còn tôi chờ mãi bốn tháng rồi không thấy ai nói gì!"

(Hôm trước nói chuyện với chị Hậu, mình bảo chị hơn nhiều người vì có đường thoát, chỉ còn chờ đợi. Bao nhiêu người khác không có đường như chị. Chị nói "Được cái này rồi thì lại đòi cái kia chứ!" Chị vừa đùa vừa thật.)

Nước mắt lưng tròng trên mắt người đại diện cộng đồng công giáo. Mấy đứa em con nhà di cư bị cho là người Bắc, phải đi trại Bắc.

\*\*\*

Đưa con gái khai có bố mẹ nuôi, tới xin điện thoại, cứ nói có việc gấp, ngày mai chuyển trại Bắc là trễ, thực ra chỉ nhắc cho người thân những gì đã nói trong thư vừa gửi.

Huỳnh Kim Minh. Anh Hiền, chị Khiển. Anh Chúng.

Âm thanh ồn ào những lời yêu cầu, những lời giải bày tới tấp. Tiếng khóc, tiếng thở than không dứt muốn điên đầu. Hình ảnh bày ra trước mắt không thể nào chạy thoát dù có muốn.

Những ngày chuyển trại như động đất, cuộc sống xáo trộn bởi tin tức không rõ rệt úp úp mở mở, CSD (Correctional Services Department, Cục Cải Huấn HK, cơ quan quản lý trại) không công khai hoá lịch trình, tên trại hay thành phần bị chuyển.

Mọi người hoang mang, suy luận không biết ai đi đâu, người ở lâu có bị ra Thanh Châu cưỡng bức? Ở lại trại Nam đến cuối rồi ra sao? Hay là cứ để bị cảnh sát tới bắt, đi đâu thì đi?

Buổi sáng, CSD ra lệnh mọi người Bắc đều phải đi trại Bắc.

Cô Kareema, người đại diện Cao Ủy tại trại, phản đối: Những người Bắc qua trại Nam vì lý do an ninh giờ không thể về trại Bắc. Cuối cùng CSD mới đồng ý để họ ở lại cho tới khi có lệnh mới.

Trong lúc căng thẳng, tôi vô tình lớn tiếng với anh đại diện công giáo "Sao anh không lên sớm hơn, lúc này, trước ba giờ, ai muốn đăng ký ở lại thì lên đây."

Đang trong cơn bất mãn vì thái độ hồ đồ và cách làm việc à ới của CSD, đang trong cơn tủi phận, tôi lại xát muối vào vết thương anh vì đổ lỗi cho anh, vì lấy mắt chĩa dựa tinh thần anh, thay vì chỉ ngón tay ra ngoài, ngón tay lại chỉ vào anh.

Nói xong, thấy mắt anh đỏ và nước mắt lưng tròng. Tôi vội xoay hướng câu chuyện, đổ lỗi cho CSD áp dụng cái thước đo nơi sinh hồ đồ để quy kết người Nam người Bắc.

Cô y tá Elena vào than thở CSD đã đưa danh sách chuyển trại ngày mai và thứ hai, hai nhân viên phải đi, trong khi nhiều người sợ trại Bắc nên không muốn đi.

CSD không chịu chơi bài ngựa vì không tin, vì vừa coi thường vừa sợ thuyên nhân. Không có sự tôn trọng của con người bình đẳng. Tại sao không công khai hoá mọi dự tính để cuộc sống vốn đã ngột thở dễ thở hơn?

\*\*\*

Thằng Tuấn Sơn chờ hai năm mẹ bảo lãnh vẫn chưa thấy toà lãnh sự Canada trả lời gì. Mẹ làm đơn từ khi hấn còn ở Việt Nam. Hấn qua, mẹ nó đến văn phòng làm đơn xin cập nhật, hoặc làm đơn lại. Canada nói không phải, cũng không được làm lại vì đã làm rồi, rằng sẽ chuyển hồ sơ từ Bangkok về Hong Kong. Văn phòng Canada ở Hong Kong lại nói không nhận được gì. Mẹ hấn nói Canada nói đã xong mọi sự bên đó. Cục di dân liên lạc với lãnh sự Canada từ năm 90 đến giờ 93 vẫn chưa thấy trả lời gì.

Chị Hồ Thị Lan lấy chồng bảy năm trước khi chồng rời Việt Nam qua Canada. Mấy năm đầu còn siêng năng viết thư. Thư thưa dần rồi tắt hẳn cách đây hai năm rồi. Em út nhắn nhủ bao nhiêu điều cũng không nghe tâm hơi. Chị không có hy vọng gì được chồng bảo lãnh vì chồng không đứng ra làm đơn, chỉ có cái hội nhà thờ nào đó lâu lắm rồi gửi cái giấy qua, cái giấy không đủ.

Những con người dài cổ chờ đợi, trong khi các viên chức các nước văn minh ngồi phòng mát dũa móng tay nói chuyện môi sinh hoặc chuyện râu ông cắm cằm bà.

Bà dì của Trang gọi qua nói chuyện rồi

“Cám ơn ông.”

“Thưa không có gì. Để tôi chuyển lời lại, vì đây là sự nỗ lực của các người làm việc trong văn phòng này.”



“Nhưng dù sao ông cũng giúp đỡ.”

“Dạ!”

Chị Trinh em chị Phương gọi điện qua nói chuyện vì lâu rồi không nghe tin chị.

Sự chia đôi thế giới vẫn còn đó, người bên ngoài và người bên trong, không bên nào hiểu bên nào. Người ngoài có trách nhiệm nhưng lại không chu toàn chức năng để người trong khôn khổ. Người ngoài lại không thấy được tận mắt nỗi khổ nên cứ kéo dài thêm nỗi khổ dù tận thâm tâm người ngoài thấy mình vô tội.

2.

## n.g.o vàng và cám

Những người dân thấp cổ bé miệng trước quyền lực. Không dám nói, họ nghĩ rằng mình nhỏ nhoi rác rưởi không được quyền mở miệng, mà có mở miệng chúng nó cũng trù úm.

"Họ không khóc được ở văn phòng quản trại. Thôi cứ để họ la lối và khóc lóc ở đây, vì ít ra ở đây họ có thể làm như vậy!" Cô gái Ấn Độ, đại diện Cao Ủy tại trại, Kareema, đã nói như thế.

"Bạn ơi, khó quá! Hôm nay các thầy cô nấu cơm chia tay. Họ ngồi lại, nhìn nhau rồi cứ ngậm ngùi mà khóc suốt. Trường là nhà thứ hai của tôi, tôi ở trường cả ngày, nhà chỉ là chỗ ngủ, giờ phải xa, mà cảnh cũ cũng sẽ không còn. Buồn quá sức đi." Cô gái người Nepal, đại diện Save The Children Fund tại trại, Binita, đã nói như thế.

Lỗi của Richen! (Richen lúc đấy là đại diện Cao Ủy của toàn trại Whitehead, cấp trên của Kareema.)

"Để khuyến khích hồi hương, cần bỏ cơ cấu cộng đồng - xin lỗi vì đã phạm thượng nhắc đến từ ngữ này - và trật tự. Đồng thời phải chuyển người đi thường hơn để "shake them up!"

Richen đưa ra lý luận lạnh tanh, như xuất phát từ địa ngục.

"Không! Kareema không được đi họp! Nếu CSD muốn mời thì phải báo trước cho tôi. Họp chung với cộng đồng và buồng trưởng là hạ thấp mình xuống ngang hàng với buồng trưởng. Không được!"

"Thế có tin tức gì về chuyển trại không?"

"Không! Chưa có gì, sẽ cho biết sau."

"Hey, Eddie! Có chuyển trại không?"

"Có. 1.200 người sẽ ra Hei Ling Chau từ thứ hai, mỗi chuyến tàu chở được 240, khoảng 800 còn lại sẽ qua Chimawan."

"Hey!" Richen lại nói: "Nếu có ai tới hỏi cứ nói rằng LHQ ... chưa biết!"

Thứ năm, CSD nói: "Chưa có tin gì cả." Trong khi tin đồn và tin từ Hei Ling Chau là có và trại đã được lệnh để chuẩn bị mọi thứ để đón người tới.

Richen: "Kareema, phải đưa ra ngày cut-off date (ngày dứt điểm), người nào đăng ký hồi hương trước ngày đó sẽ được ở lại để đi trại chờ bay. Sau thì phải đi. Nếu có quá nhiều người tôi sẽ điều AFO (Assistant Field Officer) các trại khác qua giúp."

Kareema: "Đâu cần cut-off, CSD đồng ý ai đăng ký trước khi chuyển là được"

Thứ tư họp interagency (cuộc họp của các cơ quan làm việc trong trại) mọi người đều chú ý tới trại 10, "Hey! Khi nào cơ quan tôi rút lui?"

Kareema: "Thưa, chưa biết gì cả." "Trời ơi, we look stupid vì cứ phải nói "không biết"!"

Richen:

"Không được tìm cách giúp người ta đổi cheques vì không phải chức năng của UN. Họ đổi qua chợ đen có mất mát hoặc bị lợi dụng thì đó là vấn đề của họ!"

"Các người Việt làm việc cho các cơ quan từ thiện trong trại không được ở lại trong đợt chuyển trại, vì việc của họ là hồi hương chứ không phải ở lại làm việc, phải đi theo buổi, không được chần chừ!"

"Bài báo tởm! Vì nói xấu LHQ. Vợ Chicken Wing nói xấu cục an ninh, cũng tởm! (dù Richen chưa xem bao giờ)"

"Hey, bay đâu! Dọn bàn của Sherley lại, cứ bảo lệnh của Richen, tôi không muốn bàn ghế được sắp xếp như vậy!"

Á quan tâm tới uy tín, tên tuổi địa vị của LHQ hơn quyền lợi người trong trại. Bệnh cũ: âu yếm ngón tay chỉ mặt trắng và quên hăn mặt trắng.

### 3. bỏ thì thương

Thứ năm 11.2.93

Sáng qua.

Vòng Mỹ Linh bước đi rất chậm, nhắc chân không được khi lên thang cấp ngoài cổng. Cổng trại, cửa ngõ mới, chưa lần nào bước qua nên khó. Cao quá, chân đã quen với bằng phẳng. Ba bốn người chạy tới dìu lên xe.

Lên xe ngồi ngay cửa giữa. Việc đầu tiên là quay mặt nhìn lại bên trong, mỉm cười và đưa tay vẫy.

Dân tôi cười suốt đời, nhờ nụ cười mà tồn tại giữa bao nhiêu nghịch cảnh.

Đứng với Thịnh, hẳn không nói gì cả. Chiều hôm trước gửi hẳn ít tiền cúng mẹ vừa chết. Kareema đứng tới khi khuất mắt. Giờ chia tay là khi nhìn lại lúc vừa gặp, cuối nhìn về đầu.

Thịnh lớn hẳn trong sáu tháng, từ cậu bé cứng đầu tới người lớn trầm tĩnh. Có phải là sự tôn trọng của Kareema, của Mùi, Minh, của mình làm hẳn thấy giá trị của hẳn và có lòng tự trọng? Hãy nói với loài người rằng họ đáng quý trọng, hãy đối xử với họ như họ là người đáng yêu quý, họ sẽ trở thành người đáng yêu quý. Không biết có phải vậy không?

Chào anh Anh. Thăng Thúi áo trùm đầu, đeo hai cái xe đồ chơi trên vai đi cạnh cha mẹ.

Anh Mùi gửi thư nói buồn quá, như khóc cho đời lang bạt trắc rẽ.

Đi ra đi vào buồng 8A ba lần, leo lên thang nhìn vào chỗ bạn bè cũ ở, nhớ và ngậm ngùi, mọi sự trôi đi, không còn, hoang tàn quá. Những mảnh rác rưởi nằm ở chỗ ngày xưa gọn gàng sạch sẽ.

Những tấm màn tháo đi, tro trụi, không còn người nên không còn riêng tư. Những cô con gái xinh đẹp mặc quần đồ bộ chuyển trại.

Cuộc ra đi để làm gì, những nhọc nhằn phải chịu để làm gì, được gì? Tất cả như thắm cái vô nghĩa của sự chịu đựng. Những khuôn mặt vắng, những nụ cười méo, nỗi lòng ngổn ngang không tả được, không hiểu được.

Chú Yêm xách cái bị, mặt nghiêm, đi một mình, nhìn tới nhìn lui, gật đầu chào. Mười năm ở tù. Tai đau, đầu đau, chờ thanh lọc.

Tới khi chia tay mới biết mình quen biết cả trại, hai ngàn người.

Hai ngàn người đời sống không vui, mệt nhọc, vô vọng, bao nhiêu chuyện đổ xuống, dường như không ai kiểm soát được đời mình.

\*\*\*

Anh Hùng xin ở lại chờ kết quả.

Anh Do được tự do, nghe tin kết hôn với cô nào đó.

Anh Tịnh gọi điện vào nhờ dẫn đi chơi. Trình rút cánh gà, ở lại.

Tin vui đến tới tấp, Minh, Tịnh, Do, rồi anh Dũng, cô bé "Mandate" tình tuyệt vọng tình hy vọng, hên "đúp", tin vui dồn tới với những điều buồn phiền chuyên trại.

Minh mặt buồn buồn, định rượt bắt bà chị mặt trắng. Chị H chạy trốn hần như trốn hung thần. "Đau lòng quá anh ơi! Thật là em không ngờ thằng N lại như thế. Nó 22 tuổi, chị Hằng coi nó như em. Chị H nhẹ dạ, chắc nó thấy có tự do nên tấn công để chị H cầu nó ra. Chị H có biết gì đâu. Chị mà ở lại cầu thế nào cũng ảnh hưởng tới chuyện định cư của em. Em buồn hết sức."

Lát sau trong văn phòng một cô bé chạy vào cấp báo "Anh ơi! Ra ngay anh Minh đang bóp cổ chị H!" tôi bỏ ngang việc chạy nhanh ra. Minh đang bóp cổ chị H thật, thấy mình, Minh buông tay, mắt ướt nhàu, hần lên đau đớn. Chị H tay ôm cổ đồ hồng vì vết bóp xiết. Chạy ra yên ủi không biết nói gì, đầu óc đặc cứng không nghĩ được gì. Có phải tại chuyện mới quá, lạ quá, không hiểu được đầu đuôi?

Kareema tỉnh táo hơn, bảo rằng biết đâu chị H có cảm tình thật với N, có thể chị lớn rồi nghĩ rằng mình không có ai bên ngoài lấy mình, nên phải tự chọn. Chị tôi cũng vậy, cũng vì tình cảm mà làm chuyện ngu xuẩn, tuổi trẻ, chuyện của trái tim, không kiểm soát được, làm gia đình không vui.

Chỉ còn biết khuyên Minh đừng nóng nảy, hãy nói chuyện đảng hoàng để nghe cho hết ý của H, của N. Nếu tình cảm có thật thì phải công khai, chỉ có chuyện mờ ám mới lên lút.

Sự việc xảy ra vì đêm trước, N nói hai người tính cưới nhau để H "câu" N. Minh bất đồng, nói mình không đồng ý. "Nếu tới mang niềm vui thì tới, không thì thôi." Chị H cũng nói thôi để Minh vui. Vậy mà sáng nay, đi từ văn phòng CSD về, Minh thấy chị H lấp ló sau cửa đi ra, N đi theo, thế là H nói một đảng làm một nẻo. Minh điên tiết như muốn xáp lại la mắng chị, làm lớn chuyện. "Em nói nhiều rồi, mà chị đại lắm, em hơi nóng, đúng, nhưng em nghĩ phải làm mạnh chị ấy mới thấy vấn đề."

Chiều ngồi nói chuyện với Minh, những tiếng thờ dài, mãi tới 5.20 mới đi ra ngoài. Trễ xe, đi bộ về.

\*\*\*

Sáng nay.

Chia tay lần nữa. Nhân và những hoài bão đội đá vá trời. Nhân với Monica nữ thần tự do và biểu tượng. Gửi Nhân ít tiền tiêu vặt.

Hằng và Huyền. Chị Phương, Quỳnh Chị, Quỳnh em khóc cả đêm tới sáng, tới giờ ăn trưa vẫn nước mắt.

Cuộc chia tay nào cũng bị rịn kẻ ở người đi.

Đám thanh niên đêm và ngày hôm trước thức uống rượu ca hát, nhảy nhót sập cả phản rơi xuống tầng hai, may không có ai bị thương.

Gã thanh niên ngày xưa đứng đắn từ ngày cánh gà hai thành cao bồi, hoang đảng, buổi sáng sớm tới gọi chị bán quán xin thuốc lá, chị bảo tao làm gì có.

"Chị không có chị không yên với tui! Đi đâu rồi cũng gặp lại, tui sai đàn em đập chị à!"

"Mày dọa tao à? Tao báo bảo an chừ! Chỗ tao buôn bán mày xin hoài được à?"

“Chị buôn bán có tiền, tui nghèo tui mới xin!”

Cù nhày mãi rồi chị cũng phải đưa hẳn mấy điều thuốc.

Đám thanh niên ngồi hát, nhạc trữ tình nhất cũng thành nhạc rock. Rock cho quên mọi sự, như rượu uống cho trôi cơn buồn nôn hiện sinh phi lý.

N hôm nay đi, thế là tạm yên cho Minh và H.

#### 4. trời con

Thằng CSD tép riu tóc nhuộm vàng hai bên thấy bà con đứng trong hàng rào thì la hét chỉ chỗ đuổ đi.

"Chi mà phải làm như vậy!" Nhân giận dữ nói, "Thái độ thực dân tha hoá quên mất con người. Hẳn coi thuyền nhân không như những con người, ra về ta đây, hẳn không là gì nên phải chứng tỏ mình là gì! Mẹ nó!"

Anh Dấu lại lên than vì ông trại trưởng vừa gọi lần nữa. Hôm qua cũng vậy. Thứ tư trước cũng vậy. Thứ sáu trước cũng vậy.

Trại trưởng cứ bắt người ta làm đơn đi làm đơn lại rằng chúng tôi không muốn đi Trại Bắc, phải nêu tên LHQ rằng LHQ sẽ giúp chúng tôi giải quyết nguyện vọng được ở Trại Nam.

Kareema nổi sùng chạy lên nói:

“Ông không được gọi người ta lên nữa!”

“A! Tớ chỉ nói người ta khăng định ý muốn!”

"Khăng định mẹ gì nữa!" Kareema nổi dóa. "Tao đã đưa danh sách, người ta đã viết thư (danh sách đưa hai lần) tao đã lại đưa danh sách giải thích 26 trường hợp riêng! Quá rõ, mày mà còn tiếp tục gọi người ta lên thì mày chịu trách nhiệm!!"

Kareema gọi Kang, gọi Lee.

Kang, Lee gọi Wu, nói không bắt người ta khăng định nữa. lát sau Wu nói, tôi không gọi người ta lên nữa, OK?

Thằng khôn!! Mi học hành làm chi để thành quái gở như vậy? Mi sẽ dạy con mi những gì, hả hả hả?

## 5. người chơi với gián

Thứ sáu, 12.2.93

Đêm qua, ngoài sân vắng rộng tênh, đèn pha chiếu trước Niệm Phật Đường, thằng bé con gò lưng đạp xe đạp, một mình giữa sân, 11 giờ đêm.

Bạn bè nó đi hết rồi, không còn ai đẩy xe cho nó ngồi lái. Chẳng còn chơi với ai, nó chơi một mình. Giữa sân, đêm trống và vắng.

Người đàn ông đi dạo một mình, thấy thằng bé, đau lòng chịu không thấu.

Bé Cung, nằm nôi, nhìn đám gián bò trên nóc phản, nói lấp bắp cho vui. Mẹ nhờ mua được lon thuốc xịt gián, lũ gián biến mất, nó nằm không nói nữa, mắt nhìn không.



Bạn bè đi rồi, chiều nay nó lại nhìn theo con gián trên sàn, chộp lấy, con gián bò lên mình, lên áo, nó sợ. Người chơi với gián.

\*\*\*

Anh Thức không còn cái oai vệ của người đại diện công giáo. Cô em xinh xắn, hơi cao, tới ngồi than thở, mắt như muốn khóc:

“Chị tôi đưa chứng minh, CSD Thanh Châu tưởng chị là người Bắc vì nguyên quán Quảng Ninh, nên giờ không cho chúng tôi chuyển đi Nam. Chúng tôi ở đây bao lâu nay, có làm gì phiền phức ai đâu?”

Ước muốn đơn giản nhất của một kiếp người: Được chuyển vào một trại tù như những bạn tù khác mà không được. Vì mấy chữ ghi trong giấy. Người ta không xét thái độ, không xét cách sống, không xét tư cách là những gì quan trọng hơn tờ giấy. Phân biệt địa lý, phân biệt giọng nói, phân biệt từ ngữ vẫn là tiêu chuẩn phán xét.

Những kẻ có quyền bắt chấp nguyện vọng của người không có quyền. Tù. Có đòi hỏi gì lớn lao, có đòi tự do đâu!

“Bao nhiêu người khác, cũng cánh gà, cũng Bắc di cư được đi, sao tôi không được như họ, dù y hệt như họ?”

“Minh không đụng chạm ai mà ai cứ đụng chạm mình mãi, sao chịu được?”

\*\*\*

Hiền ngày mai đi ban tái xét ở Tsim Tsa Tsui.

Anh Dũng gặp bảo được tự do một phần lớn nhờ mình. Không có gì! Thật mà! Chỉ là dịch hồ sơ cho anh ngày xưa, thế thôi.

Phùng Còn lên kể chuyện đi toà về cái chết của Dũng:

“Báo hôm nay đăng tin. Tại sao trói chân trói tay, mặc áo bó thân mà hấn lại có thể thoát được để nhảy lầu

trần truồng. Cô y tá kể chuyện không trả lời được trước toà. Mặt cô xanh giòn, cổ lợt bầy mình rồi. Năm phút sau, quan toà nói rằng có một ông già bệnh nhân khác thấy Dũng tự cời trói, nhưng ông già bị bệnh không ra toà làm nhân chứng được, mà cũng không cần ông có mặt.

“Thêm vào đó, khi đọc bản báo cáo khám nghiệm tử thi, người ta đề cập tới hai cái xương sườn số bảy bị gãy. Vậy mà khi mổ khám bệnh nhân theo báo cáo y tế lại không có nói xương sườn gãy, cũng không có câu trả lời. Quan toà sau đó hỏi qua loa bao nhiêu tuổi, Dũng nghề nghiệp gì, vợ vẫn! Rồi kết luận Dũng chết vì tự tử.”

Lời tường thuật không đầu không đuôi, nhiều những suy diễn chủ quan và thông tin thiếu sót. Chuyện lại được kể vào những ngày này nghe như chuyện ngoài đường, không liên quan tới ai, không còn thì giờ để ai bận tâm. Có lẽ cũng vì anh kia chết rồi.

\*\*\*

Thằng bé con mười tuổi có tên hồi hương, nó tới nói rằng nhận thư anh chị nói đừng về vì anh chị sẽ giúp nó đi.

Mình nói với nó rằng: Anh chị em bảo lãnh đi Mỹ phải chờ 15 năm, tốt nhất anh chị bảo lãnh cha mẹ rồi em đi với cha mẹ, từ Việt Nam.

Nó vẫn nhất quyết đòi rút đơn, vì nó nghe anh chị hơn nghe LHQ. Người đỡ đầu bảo:

“Nó nay thế này mai thế khác, hôm trước đòi về, hôm nay rút đơn, tôi không muốn làm người đỡ đầu cho nó nữa!”

Chiều nó lại tới, bảo rắc rối quá, thôi cho em về!

Hỏi nó có địa chỉ anh chị ở Mỹ không, để LHQ viết thư giải thích. Bao thư nó đốt hết rồi vì sắp chuyển trại, sắp hồi hương.

\*\*\*

Một người chồng vào nói:

“Tui muốn về Việt Nam với con, vợ ở lại. Tôi đã nói phúc lợi (cơ quan phụ trách phúc lợi của trại) và xã hội (cơ quan giúp giải quyết các vấn đề xã hội tại trại) xin ly dị mà không được. Vợ chồng tui không thể nào ở với nhau được nữa.”

Người vợ nói:

“Có ít ông sít ra nhiều, sắp chuyển trại, ông yếu, tui nói ông đừng uống rượu, ông cứ uống. Lơ là con cái để con cái té, tui nói, ông la tui rồi giận dữ. Có cái máy may, tui may, có bà kia mượn tui không thích cho vì còn bận may, ông cứ kể kà, bệnh bà kia, tui nói, ông la tui!”

“Thôi, ly dị rất phiền toái, lâu, hai năm, anh chị suy nghĩ lại, ra kia hồi hương cũng được, phải có lý do chính đáng.”

\*\*\*

Có đám cháy trong buồng 3B, đũa nào đốt gì đó đám rác trong phòng bốc lửa, khói um ra, anh Hùng đi ngang gọi bạn lấy nước xịt.

Cô Mai lấp lửng, mỗi lần mỗi chuyện:

- Sao em qua trại Nam?
- Ở trại Bắc bị ép lấy tài cô, bị bắt bán thân, em sợ.
- Em có bị ai bắt như vậy chưa, nếu chưa, không có giấy tờ, báo cáo hoặc điều gì chứng minh là chính em bị thì làm sao CSD cho em đi Nam?
- Nói thật, em có quen người đỡ đầu, nên qua trại Nam với anh ấy.
- Người đỡ đầu là làm sao?
- Em với anh ấy nộp đơn đăng ký.

- Kareema! Trước đây cô này có bồ, ra văn phòng xin gọi điện nói hẳn vì mình có bầu, anh ấy chưa biết, nên muốn báo với anh ấy.

- Thế bạn trai em có làm đơn hồi hương?

- Có.

- Tại sao lúc ấy em muốn về?

- Em về với em em... Mẹ em chết rồi.

- Em có ở miền Nam bao giờ?

- Có, em sống miền Nam quen rồi.

- Năm nào?

- Năm 86

- Thế ba em vào Nam năm nào

- 69.

- Sao em vào Nam năm 86

- Ba em đưa em vào chơi.

- Thế giờ ba em đâu, sao em nói em em không ở với ai hết?

- Ba em bỏ mẹ em từ năm 69.

- Anh ấy đi năm nào ?

- Năm 89.

- Em qua trại 10 năm nào?

- Năm 90.

- Tức là anh ấy đi trước rồi em mới qua đây?

- Nói thật, anh ấy đi rồi, em chờ đoàn tụ!

- Giờ em nói thật đi! Em muốn gì?

- Em không muốn đi trại Bắc.

- Em phải có lý do chính đáng để nói với người ta!

- Em có đăng ký với anh đó, để anh ấy đi đâu em đi đó, giúp em có được không?

- Đừng đăng ký kết hôn chỉ để được ở trại Nam.

- Không, anh này chỉ là bạn học chung anh văn, anh ấy giúp em thôi.

- Thôi bây giờ như thế này, tôi sẽ viết rằng em sống chung với anh này, có ý định chờ kết hôn, nhưng phải hỏi xem gia đình có đồng ý không. Trong thời gian chờ đợi, em muốn anh ấy đi đâu em đi đó. Được không? Thế theo em, anh ấy có phải xin phép cha mẹ, theo phong tục Việt Nam, trước khi kết hôn không?

- Em không còn mẹ. Em tự quyết định. Anh ấy hỏi hay không tùy anh ấy.

- Không. Cái này là nói chuyện phong tục, phải có lý để trình bày với người ta, em hiểu không?

Im im.

- Kareema, tôi thấy khó tin những gì cô ấy nói!

- Tôi cũng vậy!

\*\*\*

Anh Hiền vào khăng khăng đòi về. Hôm thì anh bảo tôi không sống được bao lâu nữa, cho tôi về sớm. Hôm thì bảo bằng mọi giá phải cho tôi về sớm, nếu toà có đòi ở lại tôi cũng không ở lại, tôi bỏ vụ án đang theo đuổi. Hôm thì bảo nếu muốn tôi ở lại thì phải có tin gì tích cực cho tôi. Hôm thì anh lại đòi đi Trại 2 là trại anh đã phải bỏ đi! Tất cả chỉ là những toan tính để áp lực, kể cả áp lực tình cảm, để anh được về.

Dù sao thì anh cũng là nạn nhân đáng thương bị đám đầu gấu hành hạ, không được cứu xét lần ba, thân tàn ma dại, giờ anh tính đường về nước, làm giấy ly dị

gửi qua cho vợ, để vợ có thể kết hôn với người khác mà tìm tự do!

Kareema làm hết sức, hôm trước trình bày với Richen việc hai người tách hộ, Richen không chịu, Kareema phải nhờ xã hội, khai đại là hai vợ chồng xung đột, không hạnh phúc vì anh bệnh tật cầu nhau chị không chăm sóc đủ.

Sau, Kareema mặc kệ cả Richen, lấy giấy xã hội, nộp đơn hồi hương luôn cho anh. Kareema tốt bụng, sẵn sàng bề cong sự thật chút ít để được việc.

Kareema phi lý chút xíu để sống trong xã hội có quá nhiều phi lý, bỏ bớt sự thật để đạt được điều thiện trong một xã hội và giường máy không để tâm tới sự thật.

## 6. hai chị em

Hai đứa bé gái, chị 17, em 16, người Hoa Bắc, ở trại mười hai năm nay, xin được đi với người Nam.

LHQ can thiệp vì lý do an toàn, gái vị thành niên, CSD cấp lớn đồng ý trên nguyên tắc sẽ tạm thời không ép chúng chuyển đi trại Bắc.

Buổi sáng chúng nó nói với LHQ sẽ để hai đứa ở lại. Buổi chiều, khi tôi đang đứng chờ xe đi về ở ngoài cổng Trại 1, thì thấy chiếc xe van chạy hối hả tới, hai đứa con gái ngồi bên trên, khóc nhàu, như hai con bê con bị đưa đến lò thịt.

Chúng nó khóc như cha mẹ chết. Làm sao vậy. Christy đứng đó như biến mất khỏi mắt tôi. Tôi bàng hoàng, tức giận đau đớn.

Đêm nay, chuyện gì sẽ xảy ra cho chúng. Bọn đầu gấu có tới rờ rẫm hành hạ chúng?

Lúc thấy xe tới, tôi chạy theo xe mấy bước. Hai đứa quay đầu lại rồi đứa chị đưa tay vẫy, chị bảo đứa em đưa tay vẫy. Tội nghiệp chúng nó quá.

Về tới tổng bộ tôi kể lại cho Kareema nghe. Cô ta giận dữ chạy đi kiếm Ditlet. Ditlet nghe rồi gật gù, không biết con mẹ gì, chỉ nói những câu ai cũng nói được, để xem mai ra sao, nếu cần, sẽ viết thư phản đối lên cấp trên chúng nó.

Ditlet qua phòng Field không biết có việc gì, đứng hỏi thăm mấy câu, rồi hỏi ngớ ngẩn:

"Ai làm ở Thanh Châu?"

"Eddie!"

Eddie đã làm ở Thanh Châu lâu rồi, mà giờ thằng này cũng đếch biết gì. Hắn đi ra, người vừa trả lời hắn biu môi, nhún vai, "Uhhh".

Sáng hôm sau tới Trại 7 tìm hai chị em. Chúng ở buồng nữ độc thân, chưa có buồng riêng. Gọi nó lên văn phòng nói chuyện. Nó kể:

"Hôm thứ tư họ kêu em lên bắt làm đơn. Em làm đơn xin đi Trại Nam, bà ấy xé ngay trước mặt em, bắt làm đơn xin đi Trại Bắc. Họ bắt em đi Trại 3, 4. Em không chịu đòi đi Trại 7, 8. Em vẫn muốn đi Trại Nam, ở đây chưa có gì xảy ra cả nhưng em ngại!"

Về Trại 10 gặp cô Mai, cô nàng nói vòng vòng hôm trước, cô này ở chung với hai chị em kia. Mai kể thêm:

"Hôm thứ tư phúc lợi gọi lên, bắt hai đứa làm đơn, nó viết kính gửi Liên Hiệp Quốc, bà phúc lợi tóc ngắn mặt như đàn ông giăng lấy xé, bắt nó viết kính gửi Quân Trại.

"Nó kính gửi Quân Trại, xin cho tôi được ở lại sau này đi với người Nam, qua Trại Nam.

“Mụ phúc lợi lại giằng lấy xé, bắt nó viết xin đi Trại Bắc. Nó khóc quá chùng. Mà phải viết chứ làm sao được!

“Thế là hôm sau hai chị em nó đành phải dọn đồ, lên LHQ thì không có người. Chiều phúc lợi cho chuyển những người Bắc khác, không thấy gọi chị em nó.

“Tới bốn rưỡi giờ chia cơm, phúc lợi gọi lên bảo đi gấp, lúc đó tụi em đang ăn cơm. Xề (từ gọi nhân viên quản trại) xuống tận buồng, không kéo đi nhưng giục phải đi ngay, không cho ăn cơm tiếp.”

Tự nhiên thấy cô nhân chứng dễ thương hẳn, so với sự ái ngại khi nghe cô nói vòng vo hôm trước. Cũng lạ, tiêu chuẩn đánh giá con người co dần theo sự hữu ích của việc người ta làm cho mình!

## 7. đàn ông

Trại 9. Hấn đứng từ sáng sớm ở cổng chờ, mặt mày nhẵn nhụi buồn xo.

Atlan vào. Hấn bám theo. Nó bảo "Nhờ anh nói với ông ấy hôm qua em nóng quá nên em như vậy, tại em bị bệnh, xin ông ấy bỏ qua cho, em áy náy lắm."

Atlan không muốn nhìn mặt hấn, cứ cắm cúi đi.

"Tôi đã nói chuyện với nó cả buổi chiều qua, tôi đã giải thích cho nó rõ lắm rồi, không cần nói thêm gì nữa."

Gã kia nói:

"Hôm qua em nóng tính quá nên em vậy. Anh nói với ông ấy cho em về."



Atlan bảo:

"Nó đã xin rút đơn ba lần. Tôi sẽ viết tường trình cho trạm xá. Tôi đề nghị, vì quyền lợi của nó, nó nên về chữa bệnh cho tới khi lành hẳn rồi hãy hồi hương."

Nó bảo:

"Như vậy là em có phải về trại cũ? Địt mẹ! Ôi giờ ơi! Em không thể về trại cũ được. Em đã chào mọi người rồi, về nhục nhĩ lắm! Em xin ông ấy cho em ở lại đây tới khi em bay."

Nó chấp tay lại van vái. Nó ngồi xuống đất, tay cứ chấp lại, van vái. Lát nữa, thế nào nó cũng quỳ lên.

Atlan bảo:

"Đừng làm như vậy, đừng tự hạ nhân phẩm của mày! Nói với nó đứng lên đi, mày không cần phải làm như vậy. Mày xin lỗi chuyện hôm qua, tao bỏ qua, tao quên hết, tao tha thứ, nhưng tao không thể làm gì khác hơn được!"

\*\*\*

Buổi trưa, gã răng hô mắt thẹo vào:

"Anh cho em đi chuyến này. Hôm qua em làm đơn xin hoãn để giải quyết kinh tế. Giờ anh cho em đi."

Tôi bảo:

"Anh phải suy nghĩ cho kỹ, anh đã xin đi, rồi xin hoãn, giờ lại xin đi. Lần sau có tên anh không được hoãn nữa. Nhưng cũng trễ rồi, anh phải chờ đợt sau."

\*\*\*

Trước khi về, gã đàn ông tới gã tai:

"Anh cho em gọi qua Mỹ nói chuyện với ông chú."

Hắn nói chuyện, xin ông chú làm linh mục ít tiền, ông linh mục đồng ý cho 50 đô. Lấy tên và địa chỉ của tôi

để ông hoàn tiền sau. Hai hôm sau, hắn lại lên xin đánh điện lần nữa. Không biết hắn dùng tiền làm gì, hắn nói để trả nợ, mà có ai chuyển trại trong mấy ngày tới đâu, người hắn nợ cũng về hồi hương chung với hắn đợt tới. Có lẽ hắn muốn xin tiền thêm hút sách hay tiêu sài rồi lại đòi tôi ứng trước không chừng.

\*\*\*

Buổi chiều, vào Trại 1. Loay hoay đứng nhìn sân. Mấy gã thanh niên vai u thịt bắp đang nằm tập tạ. Bắp thịt chúng cuồn cuộn, đám con gái mặng tơ nhìn chúng hắn phải thất kinh. Sức khoẻ đầy để làm gì? Hiếp dâm, hay giết nhau?

Gã đàn ông tới, đứng sau lưng, nhìn tôi từ đầu đến chân. lát sau, hắn tới cạnh bên, hỏi:

"Anh làm phiên dịch à?"

"Vâng. Anh ở đây lâu chưa?"

"Em từ HLC qua, được bốn năm tháng rồi."

Hắn đưa tay trái cầm lấy tay phải, đưa lên ngang tâm vai, rồi hạ xuống, em tàn tật, qua đây buồn lắm, anh có tiền cho em xin mấy chục, điều kiện khó khăn quá, không mua được mì chính mắm muối cải thiện."

"Xin lỗi, tôi không có tiền lẻ. Anh hút thuốc không?"

Hắn ngòì xuống bên tôi, hút thuốc.

"Anh người quê ở đâu?"

"Tôi đẻ ở Saigon, bố mẹ ngoài bắc"

"À em cũng ở Saigon từ năm 78"

Hắn lập tức đổi giọng Nam lơ lớ:

"Em đi làm sở xây dựng. Đời sống cũng khó khăn lắm. Em yếu nên bị cho nghỉ. Lo buồn, thiếu thốn sinh bệnh, nên tàn tật cái tay, trước đâu có vậy. Bà con trong xóm ai cũng thương."

Tối giờ phải đi, tôi chào, hấn bảo:

"Vâng, anh đi. Tiếc quá nhỉ, giá mà anh có được mấy chục cho em xin."

Tôi cứ nghĩ phải mà hấn đừng mở miệng xin tiền. Nói năng kiêu đỗi giọng như thế làm tôi thấy khiếp hãi.

Hấn hấn đã hỏi xin rất nhiều người rồi chứ chẳng phải tôi là người đầu tiên. Ánh mắt hấn láo liên.

## 8. traí gái

Những giá trị nhân bản sụp đổ. Sụp từ khi còn ấu thơ, sụp từ mái nhà, sụp từ hàng xóm, sụp từ làng xã, sụp trong nhà thờ, sụp trong chùa chiềng, sụp trên giấy tờ, sụp trong chữ nghĩa, sụp trong lời nói, sụp trong tướng đi điệu ngồi quần áo, sụp trong cái nhìn, trong đầu, trong tim.

Chỉ còn những danh từ trống rỗng, chỉ còn những bức tường sơn son thếp vàng, chỉ còn luật pháp phục vụ nhà tù, chỉ còn âm thanh và màu sắc bắt nháo trong văn chương nghệ thuật, chỉ còn khẩu hiệu, những bài học thuộc lòng, và cái xác dục lạc.

Con người nhào vào nhau như loài thú, không kiểm soát được, trắng trợn, và buồn.

Thằng con trai vượt biên cùng đứa cháu gái.

Bốn năm trời ở gần, tình ruột thịt thành tình xác thịt.

Cậu cháu ăn nằm với nhau. Có bầu, có con. Đứa cháu gái có thằng anh ruột ngày xưa đi tu. Cộng đồng công

giáo trong trại xa lia hấn. Đăng ký hỏi hương tới ngày có tên về xin lui. Xin lui rồi lại xin về.

Nó sợ.

Sợ cha mẹ không nhìn nó, sợ làng nước nhổ vào mặt nó. Chắc nó chỉ còn cách bỏ quê mà đi.

\*\*\*

Những cặp vợ chồng sinh sống có mấy đứa con. Đùng một phát một ngày thằng chồng quần đùi đứng trong hàng rào nhìn con vợ váy đầm son phấn đi ra.

Đi đâu? Đi kết hôn với thằng Hong Kong, với thằng tự do, để cứu lấy tương lai.

Thằng chồng vừa đứng nhìn vừa khoa chân múa tay nói với bạn bè con vợ tao đi kết hôn tự do. Địt mẹ! Chi mà lạ!?

Có đôi vợ chồng bốn con. Một ngày con em họ ngoài tự do dắt vô một gã Hong Kong bốn mươi tuổi. Vợ dìu bốn con cùng chồng đi theo ra phòng thăm nuôi.

Gã Hong Kong ngỏ ý muốn cưới, cưới cả mấy đứa con!

Valentine's day, hấn tặng hai đóa hoa hồng cho con vợ. Thằng chồng ứa gan muốn đá thằng Hong Kong.

Về nhà vợ chửi con em: mày ra tự do làm chi mà kỳ cục rứa?

\*\*\*

Con bé gái, có bầu, 17 tuổi, chồng ở Trại High Island chuyển tới, thằng chồng gặp con bé cách đây cả năm, lúc nó 16 tuổi, sống với nó đến khi có bầu, thằng chồng không cưới. Thằng chồng đánh nhau với ai đó, bị nhốt “sổ ki” (phòng biệt giam), rồi ở luôn Trại 7, thư viết không bao giờ nó đề cập tới chuyện đoàn tụ.

"Em vẫn muốn về với chồng em, để sinh đẻ có người đỡ đẻ!"

"Mà chồng em có muốn đoàn tụ với em đâu, nếu sống với anh ấy, anh ấy lại hành hạ em thì sao?"

"Kệ! Nếu được, em vẫn muốn về với anh ấy. Nếu không cho em đi Hei Ling Chau có bạn bè, người quen, mai một em sinh con mà chuyển trại thì còn ai lo cho em nữa."

Khóc. Mười bảy tuổi, những đứa học trò lớp mười, mười một, tuổi ô mai cam thảo lãng mạn áo trắng ngây thơ mà đã gặp thằng khốn chơi cho chán chê rồi phủ tay.

Em sẽ ra sao, khi về gia đình có chứa chấp? Em có tên đi Hei Ling Chau nhưng xề lại báo không được đi. Hỏi ra thì bác sĩ bảo không đi được, bầu năm tháng, sáng nay em bị té, bác sĩ chắc vì vậy không cho đi.

Luật chuyển bà bầu: Sáu tháng còn chuyển trại được, lỡ sinh thiếu tháng thì con còn sống. Bảy tháng bầu không cho di chuyển đường biển nữa, lỡ sinh thiếu tháng con có thể chết. Em bầu hơn năm tháng rồi, có qua Hei Ling Chau cũng chỉ được hai tuần, rồi lại phải chuyển về đây trước hạn bảy tháng. (Vì nơi này sẽ biến thành trại chờ bay, cho người chuẩn bị về nước.)

Nước mắt cứ vậy ướn.

\*\*\*

Con bé mười tám, có lão Hong Kong vào đăng ký. Con bé sợ. Chiều có tên hôi hương lên lãn tay, nó phân vân mãi, phân vân mãi.

Loa cứ gọi, cứ gọi, cứ gọi. Nó cứ ngồi một đống không biết làm gì, mặt đăm chiêu khó chịu.

Cuối cùng, nó đứng dậy đi nhanh lên văn phòng phúc lợi, không muốn đi chậm sợ đổi ý.

Về đến buồng, "Thôi em về, có đói thì ăn cháo, không có cháo thì ăn xương rồng, ai mà dám lấy ông Hong Kong già, ghê quá!" Ngày xưa nó ăn xương rồng

thiệt. Đói quá, người ta lấy ruột xương rồng nấu lên ăn.

\*\*\*

Vùng Mỹ Chánh nghèo không thể tả. Con trai con gái chỉ mặc bao bố.

Đứa nào có cái quần đùi đã là bảnh lắm rồi. Họ cũng chẳng có nhà, nhiều hộ sống trên thuyền. Quanh năm chân không. Mà chân không mát lắm, tiện lắm, đi đâu thì đi, tối chỉ phải phui là leo leo lên giường ngủ. Nền chân nứt nẻ sâu hẳn như vết nứt mặt đá. Chợt nhớ đá điêu khắc trung hoa lục địa hôm qua xem ở Viện Nghệ Thuật Hong Kong. Vết nứt đá khâu bằng chỉ hàn trên mô hình mặt người bằng đá. Phải chỉ có ai làm bàn chân người có vết nứt khâu bằng sợi thép.

Những nơi đất cháy khô khan xương rồng đen Phan Rang, Phan Rí, nhà tranh cất bên đường xe lửa. Đêm nghe, ngày cũng nghe xe lửa từ chôn rất xa chạy loáng thoáng qua rồi lại biến hút về một vùng đất rất xa khác.

Vãn minh nằm trên xe, áo lụa, máy chụp, đồng hồ, sách vở, chất xám nằm trên xe. Thế giới bên ngoài nằm trên xe. Mỹ, Úc, Pháp, Anh, Canada nằm trên xe. Xe qua rồi mất hút.

Cuộc tiếp cận rất gần gang tấc, mà hạt giống không rớt xuống đất. Chỉ có xác kẹo cao su sản xuất ở Mỹ nhả xuống đất đỏ. Chỉ có phân người và thức ăn Saigon rớt xuống giữa hai đường ray, chỉ có tàn thuốc mua ở Hong Kong vất xuống giữa đám cỏ.

Những người làm rẫy bên đường ray dừng tay cuộc ngoái đầu lại nhìn, không biết là lần thứ mấy. Rồi họ lại quay lui cặm cụi cuộc đất tung bụi đỏ. Không biết họ nghĩ gì.

Họ là ai? Là sắc dân thiểu số con cháu Chiêm Thành còn sót lại không muốn bị đồng hóa? Họ là những người Việt không nơi sinh sống chạy về đây cầm dùi vượt qua những tách biệt dị nghị ban đầu để tồn tại?

Chiếc xe lửa cứ chạy tới chạy lui, chạy qua chạy lại. Cuộc sống người dân vùng này cứ vậy ngày lại ngày, không có gì thay đổi. Chậm chạp, đầy mồ hôi và bụi.

\*\*\*

Những đứa con gái trong trại mười bảy mười tám đã có người yêu, đã sống với người yêu, đã ném mùi thân xác của nhau.

Những đứa con gái đẹp bị đầu gấu dòm ngó. Đứa yếu lòng nhận làm vợ chúng cho hết nỗi lo sợ của gái còn trinh.

Những đứa chịu đại một ông chồng Hong Kong già khú sứt mẻ nào đó không lấy được vợ ngoài kia cho thoát khỏi cảnh túng quần ở Việt Nam.

Biết bao đứa lấy đại thằng nghiện rồi bị nó đánh, nó bắt đi làm đĩ ngủ với thằng này thằng nọ để nó lấy tiền hút sách.

Những đứa đồng tính luyện ái, con trai yêu con trai, con gái yêu con gái.

Có những đứa đăng ký kết hôn một vòng rồi im, xin hỏi hương.

Có những đứa làm đơn xin được ở với người Nam, trong đơn nói rằng "đối với người con gái không có gì quan trọng hơn hai chữ trinh tiết!"

Đơn xin phải đề cập tới trinh tiết. Lậy trời!

20.

## bờ kia

1.

Những đợt sóng lần hồi theo nhau đổ vào bãi cát.

Âm vang vọng lên như lời kinh chiều trầm trầm. Tan và loãng, dồn dập, rồi lại trầm trầm, rì rào, tan, loãng.

Một hòn đá bọt nằm im trên bãi cát từ lâu, giờ nước lên cứ lăn qua lăn lại liên hồi theo từng đợt sóng đổ về không dứt.

Xa xa, thỉnh thoảng một chú chim bay nhào xuống nước đánh bõm.

Thỉnh thoảng, một con cá phóng mình lên không đánh bõm.

Nắng lấp lánh vàng trên những con sóng chập chờn óng ánh.

Im lặng.

Cái im lặng buổi chiều người mẹ ru con rầu rầu buồn ngủ.

Cái im lặng của thiên cơ mù lòa vận hành vũ trụ.



Cái im lặng của hòn đá lăn qua lăn lại trên bãi cát dài  
sông nước.

2.

Một buổi chiều cuối tháng Chạp năm 1991, tôi ra  
ngoài biển ngồi viết thư.

Bãi biển trống hoác, lưa thưa một vài bóng người tản  
bộ.

Một đàn bò từ cánh đồng sau lưng bãi biển đi lang  
thang tản bộ.

Một con bò rời đàn xuống biển tắm.

Tôi ra bãi đá chân đồi ngồi xuống.

Gió quyện muối biển mặn phả vào mặt, vào da, vào  
giấy viết.

Mặt trời trước lúc hoàng hôn phả hơi thở rất bông lên  
mặt đá sần sùi đen xám và cứng cõi.

Những đợt sóng nhẹ đập vào chân đá vỡ xác, sủi bọt  
trắng như chó dại lên cơn sủi bọt mép gầm gừ.

Cái âm thanh vút cao đột ngột rồi lại trầm trầm rừ rì  
đột ngột của biển như tiếng sáo ma thổi miên mọi tế  
bào thần kinh và cảm xúc.

Cặp mắt nặng nặng, hơi thở nặng nặng, tôi gục mặt  
lim dim ngủ, trang thư còn trắng nguyên, không viết  
được chữ nào.

3.

Khi tôi giật mình tỉnh dậy thì bầu trời và mặt biển đã  
nhá nhem hoàng hôn.

Chỉ có tiếng sóng là cứ rù rì như cũ.

Có tiếng sột soạt nào trên bãi cát cách chỗ tôi ngồi vài trăm thước.

Có tiếng người nói không nghe ra câu gì.

Đưa mắt nhìn, tôi thấy một con thuyền nhỏ như thuyền tam bản đánh cá trên sông đã nằm sấn trên bờ từ bao giờ.

Và, bên cạnh đó những con người đang đi lại, chao chao, nghiêng nghiêng, bước chân nặng nặng.

Nhìn từ xa giữa khi nhá nhem mặt trời vừa lặn, họ là những bóng đen in hình trên nền cát xám và lạnh.

Dường như là ngư phủ Hong Kong mới đi đánh cá về?

Bước chân họ đi không vững, họ chậm chạp di chuyển từ thuyền lên bờ, áo quần họ xóc xếch, ướt nhàu, họ đi như người bệnh.

Tôi chợt nhớ những con hải điều cánh cụt ở miền nam châu Úc.

Những con hải điều từ sáng sớm tinh mơ bỏ đất liền ra khơi săn cá, rồi đến hoàng hôn từ ngoài biển bơi vào, đi ngất ngưỡng trên đôi chân như người tiền sử về hang.

Không phải.

Bãi biển này không ai đậu lại. Không có làng chài lưới nào quanh đây. Đây là bãi tắm nơi khách nhàn du cuối tuần tới nghỉ.

4.

Đợi cho họ kéo nhau lên bãi cỏ, tôi mon men tới gần như kẻ trộm rình rập đóng tai nghe động tịnh.

Tôi ngồi xuống bãi cát cách chỗ họ ngồi khoảng hai mươi thước, làm như kẻ vô tư mặt quay nhìn ra biển.

"Minh ơi!"

Một người đàn ông gọi người bạn mình đang đi ngược xuống thuyền lấy cái gì đó.

Tôi rùng mình.

Họ là người Việt Nam đổ bộ lên bãi biển du lịch Hong Kong.

5.

Đêm đen kịt.

Tiếng sóng vỗ nghe mạnh hơn và to hơn, vẫn cứ đều đều không dứt.

Thình thoảng một cơn gió mạnh phà qua mặt đất.

Tiếng ễnh ương từ khoảng ruộng hoang úng nước mặn đàng xa bắt đầu vang lên từng đợt, náo nộ.

Một vài tiếng chó xủa ăng ăng từ khu dân cư đàng sau khoảng ruộng hoang vọng lại.

Giữa khoảng không gian đen kịt bên bờ biển, một ngọn lửa vàng tươi cháy lên rồi bập bùng, quẩn quại. Tiếng củi nổ tí tách. Khói tạt ngược về một bên.

Chín người ngồi thành vòng tròn chung quanh ngọn lửa.

Nửa mặt phía trước lập lòe vàng cháy, nửa mặt phía sau không thấy đâu, lưng và gáy người ngồi chồm hồm nhập vào đêm đen dày đặc tiếng ễnh ương to dần.

Tôi ngồi bên cạnh họ, nhìn ngọn lửa vàng tươi.

Họ nói nhiều về chuyến hành trình từ đất nước qua tới bờ biển này.

Người đàn ông móc túi áo lấy ra tấm địa đồ chỉ cho tôi hải trình qua ngã eo biển Hải Nam. Tấm địa đồ ướt nhàu nước biển, mềm nhũn.

Những địa danh lạ hoắc tiếng Trung Hoa đọc trại thành tiếng Việt.

Người đàn ông say sưa kể bao nhiêu chuyện xảy ra.

Cuộc hải trình dự tính kéo dài trong hai tuần biển thành cuộc phiêu lưu hai năm mòn mỏi.

Đích đến của họ là Hong Kong nhưng họ lại đặt chân lên bờ biển phía nam Trung Hoa lục địa.

Tài sản khi rời đất nước là con thuyền và ít chỉ vàng trong túi biến thành tiền thuế nộp cho bọn thổ phi địa phương đổi lại an toàn tính mạng và hai bàn tay trắng.

Họ là người nhập cư trái phép nhưng đã đi làm kiếm tiền như những người dân Trung Quốc khác.

Tiền dành dụm được trong hai năm trời toát mồ hôi và oằn xương sống không được dùng để ở lại, mà lại thành lộ phí ra đi lần nữa.

Họ vừa mua vừa đóng một con thuyền vượt biển mới, dài mười hai thước, vững chãi, an toàn, nhưng khi đến Ma Cao, chiếc thuyền mới bị tịch thu và cảnh sát Ma Cao lại giao cho họ con thuyền tam bản đánh cá trên sông đi nốt đoạn đường biển tới đích.

Cảnh sát Ma Cao bảo khi tới hải phận Hong Kong, cảnh sát biên phòng tại đây sẽ đón họ và đưa vào trại.

Họ đi mãi không thấy hải cảnh, chỉ thấy bãi biển du lịch buồn ngủ tôi đang ngồi.

Người đàn ông thuyền trưởng mặc chiếc áo bộ đội màu xanh lá cây thùng thình. Anh bảo ngày xưa anh đi lính cộng hòa, bị bỏ tù cải tạo sáu năm.

Tôi nhìn đôi dép người đàn bà mang nơi chân. Đôi dép nhựa nâu người Trung Quốc hay đi một bên quai đã đứt. Khuôn mặt người đàn bà gò má cao, vuông vông Bắc Việt.

Tôi nhìn những đôi mắt còn ướt nhàu âu lo. Những đôi mắt to hơn bình thường vì mắt ngủ, những đôi mắt mở ráo hoảnh nhìn mọi vật chung quanh như mắt hải nhi vừa lọt lòng mẹ lần đầu tiên thấy vạn vật quanh mình.

Họ vẫn chưa hoàn hồn. Phần hồn họ phân đôi, một nửa chứa đại dương say sóng đằng sau, một nửa chứa đất liền say đất phía trước.

Môi họ không khóc không cười, nửa môi trên cười sự sống tìm thấy, nửa môi dưới mếu máo sự chết vừa trải.

6.

Trên ngọn lửa bây giờ là nồi cơm. Nồi cơm đen đui mồ hóng, móp méo một bên.

Muồm bát và đũa từ dưới thuyền đưa lên. Những đôi đũa gỗ mun đầu đã sòn mòn, muồm bằng nhôm trắng đục, bát sành sứ vành.

Người đàn bà ngồi chải lại mái tóc còn nhầy nhựa vì nước biển.

Chị phải giựt giựt một hồi lâu lọn tóc mới chịu trôi xuôi theo dòng lược chải.

Người thanh niên nhìn ngọn lửa hút điều thuốc đầu ngày. Thỉnh thoảng rùng mình gai gai ớn lạnh. Bàn tay trái anh bị thương cuốn băng trắng đã úa màu vàng.

Sau lúc nói chuyện sôi nổi, họ bắt đầu im lặng.

Không ai nói một lời. Những câu trao đổi chỉ làm tăng thêm tĩnh lặng.

"Chai nước mắm trong thùng cầm lên chưa?"

"Chiếc dép rơi mất đâu rồi."

Tiếng ễnh ương cứ kêu.

Sóng biển ngoài khơi cứ rì rào không dứt.

7.

Họ hỏi tôi ở Hong Kong có sướng không anh?

Tôi trả lời các anh chị có biết chuyện cưỡng bức hồi hương mới xảy ra vào tháng Mười Một?

Họ hỏi tôi bây giờ làm sao?  
Tôi trả lời các anh chị muốn gì?

Họ nhờ tôi đi báo cảnh sát.

8.

Tôi chạy vội về căn gác trọ ở khu làng cạnh bên, định mua cho họ ít đồ ăn, mấy chai bia, mấy gói thuốc lá.

Vừa tới quán, tôi gặp một nữ nhân viên an ninh mặc đồng phục màu vàng đang ngồi gọi điện thoại.

Cô nhân viên này thỉnh thoảng tôi vẫn gặp vào buổi chiều, thường thường cô vào quán mua gì đó rồi ra bến đón xe đi vào trại cầm giam thuyền nhân nằm ở bên kia đảo, cách đây khoảng một tiếng đồng hồ đi bộ.

Bóng người mặc đồng phục làm tôi bỗng ngại, như mình là kẻ phạm pháp.

Cô gái cười cười nói nói gì đó trong điện thoại. Tôi cứ thấy nóng bừng, đi qua đi lại trước quán.

Tôi leo lên căn phòng trọ, đi qua đi lại trong phòng, mắt cứ cúi xuống nhìn đồng hồ liên tục và nhìn qua cửa sổ theo dõi cô nhân viên.

Tôi chạy vội xuống khi thấy bóng cô vừa khuất. Ông chủ quán vừa cho tôi số điện thoại cảnh sát vừa nhìn tôi nghi ngại.

Đầu giây bên kia trả lời. Người cảnh sát nói đã có người báo cho họ biết về chiếc thuyền cập bến chiều nay.

Vừa cúp điện thoại thì ngoài đường xe cảnh sát đã hụ còi và bật đèn chớp nháy chạy vội về hướng biển.

Tôi tay không chạy vội cùng hướng.

9.

Tĩnh lặng và bóng đêm giật bắn mình.

Tiếng còi hụ inh ỏi và ngọn đèn pha chớp nháy màu xanh dương lạnh buốt, xe cảnh sát rú máy chạy hỗn hển trên mặt cát lún, lao tới chỗ đám lửa cháy nhỏ nhoi.

Bầu trời nhiều sao lui lại, cao vút, mắt hút trên cao.

Ánh sáng xanh lè một vùng biển lân tinh chóng mặt.

Người ngồi co rúm lại, vai rung lên, hai bàn tay nắm chặt, răng cắn lấy môi.

Biển gầm sóng.

10.

Tiếng loa sắt cầm tay khắc vào đêm những mệnh lệnh chất chứa.

Tiếng máy truyền tin phát những tín hiệu khô khốc rè rè đứt quãng. Tiếng còi hụ thống trị cả một bờ biển dài.

Không còn nghe tiếng sóng.

Nhân viên công lực mặc đồng phục đứng sững, tay cầm đèn pin soi vào mặt từng người, đếm số. Ánh sáng đèn pin hỗn hào thách đố.

Người ngồi ngược mắt nhìn lên, tròng mắt căng to trong hố mắt sâu hoắm đen ngòm. Ánh mắt thất thần như mắt kẻ trộm bị bắt quả tang.

Họ biết điều này sẽ xảy ra. Họ không muốn chạy trốn.

Họ chờ cảnh sát tới bắt họ mang đi. Họ tin tưởng đoạn cuối hành trình là ngồi trong trại cầm chờ đợi một tương lai có thể tới, có thể không tới.

Họ đã chuẩn bị tinh thần để đón giờ phút này.

Biết, nhưng họ vẫn cứ sợ.

Họ sợ bất cứ ai mặc đồng phục, bất cứ ai đeo súng, bất cứ ai đại diện cho quyền lực.

11.

Còi hụ tắt.

Thủ tục đếm người và lập danh sách xong xuôi.

Chiếc xe cảnh sát rú ga đi trước.

Đèn pha xanh lè quay vòng chớp nháy.

Đàng sau, chín người đi theo hàng.

Chân không, chân dép.

Họ đi như đoàn quân đi giữa ban đêm ra chiến trường trước mặt.



Tự nguyện, cưỡng bức.

Họ đi như đoàn người dắt dìu nhau bỏ xứ.

Im lặng, tiếng cười.

Họ đi như đoàn tù bị dẫn độ từ nhà lao này tới nhà lao khác.

Thở phào, thở dài.

Bước chân họ đi trên cát tiến về xe cảnh sát nhanh hơn bước chân lúc họ rời thuyền.

Họ trèo lên chiếc xe thùng đậu sẵn.

Cánh cửa xe thùng đóng lại, khóa bên ngoài.

Tiếng còi hụ lại vang lên hùng hổ như tiếng còi báo động hỏa hoạn.

Đèn xanh quét ngang quay vòng.

Người trong xe im lặng, đảo mắt nhìn quanh.

Đất lạ. Họ đi qua mảnh ruộng hoang úng nước mặn. Họ đi ngang khu dân cư đông người. Người bên đường thỉnh thoảng ngược nhìn họ như một bày thú lạ đời.

Tất cả đều xa lạ. Chỉ có tiếng ễnh ương bên cánh đồng chung quanh và tiếng chó sủa ăng ăng là quen thuộc.

Họ đi mất hút vào đêm.

12.

Tôi đi trở lại bãi cát bờ biển lúc này có đóm lửa.

Im lặng.

Lại nghe tiếng sóng biển rì rào từng chập.

Nghe được cả tiếng xào xạc đám dã tràng chạy loảng quăng trên cát.

Nửa đêm.

Tôi bật ngọn đèn pin soi vào đồng lửa đã tắt.

Chỉ còn mấy thanh củi chúi đầu xuống cát.

Chung quanh vẫn còn vết chân trần và vết dệp in trên nền cát, bên cạnh những vết giày đinh cảnh sát nặng nề, đậm nét và sắc cạnh, bên cạnh những đường bánh xe lún cát cong oằn, cày nát.

Miếng cơm cháy nằm úp mặt xuống đất. Cầm miếng cháy lên vẫn còn thấy hơi nóng. Một bầy kiến đỏ đã bám đầy mặt dưới miếng cháy, lúc nhúc bò quanh.

Tôi đi lẩn xuống con thuyền bỏ lại.

Thuyền dài khoảng bảy thước, chiều ngang mấp mé một thước. Mái che bằng nhựa nằm tạm bợ trên những cột gỗ nghiêng nghiêng.

Chậu bát đĩa để ở cuối khoang, cái nôi, những chiếc bát, những đôi đũa khi nãy người ăn cơm đã được rửa sạch nhẵn và úp vào thúng bát đĩa cẩn thận. Người đàn bà khi nãy đã sắp xếp mọi sự ngăn nắp trước khi đi, như ngày mai sẽ còn lấy ra dùng lại.

Tôi lấy một cái bát sứ vành, một đôi đũa màu đen loang lổ, một cái muỗng nhôm màu xám đem về nhà để trên bàn.

13.

Hai ngày sau báo chí đăng tin có mười ba người vừa từ Việt Nam đến Hong Kong. Bốn người đi đường bộ qua ngã Trung Quốc. Chín người đi đường biển.

Bản tin nhỏ nhoi vài dòng chữ không bắt mắt người xem.

Hàng ngàn bản tin như thế cứ thỉnh thoảng xuất hiện trên mặt báo suốt mười mấy năm nay nhàm chán.

Bản tin hôm nay lại chìm lấp giữa hàng hà sa số những tin tức hàng ngày dồn dập trên thế giới muôn chuyện không ngừng.

14.

Ba ngày sau, tôi trở lại bãi biển thăm con thuyền.

Thủy triều đã xuống đã lên nhiều bận nên một nửa thân thuyền đã lún sâu vào lòng cát.

Những tấm bạt che bằng nhựa ai đã dỡ mất từ lâu.

Đầu thuyền và cuối thuyền cắm lá cờ đỏ viết chữ Anh và chữ Tàu "Nguy Hiểm".

Cột kèo gió đánh đã ngã nghiêng.

Máy thuyền úng nước đã bắt đầu rỉ đỏ.

Thúng bát đĩa bầy giờ đã ngập nước biển và cát đen.

Xác thuyền nằm tan hoang giữa bãi biển du lịch.

Xác thuyền cứ thế lún dần vào cát theo nhịp sóng đánh và thủy triều lên xuống.

Buổi chiều.

Đàn bò hôm trước lại đi qua.

Những con bò sắp thành một hàng thẳng, lừ đừ.

Có con bò đứng lại nhìn xác thuyền, gật gù rồi vẫy đuôi, đi tiếp.

Có đám trẻ đi ngang chỉ tỏ rồi tới gõ gõ vào mạn thuyền.

Có đứa nghịch ngợm trèo lên thuyền chơi.

Vài người lớn ra về hiểu biết đứng nói chuyện gì đó  
hồi lâu, mắt cứ nhìn cái xác thuyền soi mói.

Một cặp tình nhân đi ngang.

Nàng nói gì đó với chàng, rồi nàng tới bên mạn  
thuyền, cúi xuống, phủi phủi cát biển trên thớ gỗ đen  
và ngồi xuống.

Chàng cầm máy hình lên ngắm, chân chàng nhích tới,  
nhích lui, tìm góc cạnh mỹ thuật, rồi chàng chỉnh ống  
kính và chụp.

Ánh đèn trắng chớp mắt nhóa lên.

[hết]